SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN LẠNG SƠN

BAN QUẢN LÝ RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN

ĐỀ ÁN

PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG KHU RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN GIAI ĐOẠN 2023 – 2030



LẠNG SƠN, NĂM 2023

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN LẠNG SƠN

BAN QUẢN LÝ RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN

ĐỀ ÁN

PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG KHU RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN GIAI ĐOẠN 2023 – 2030

BAN QUẢN LÝ
RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN

TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG LÂM NGHIỆP

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Lạng Sơn, năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT....iv
DANH MỤC BẢNG BIỂU....v
DANH MỤC HÌNH....vi
PHẦN MỞ ĐẦU....1
1. Sự cần thiết phải lập đề án....1
2. Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững....2
3. Thông tin cơ bản đề án....3
CHƯƠNG 1. ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN....4
1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên....4
1.1. Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích....4
1.2. Địa hình, địa chất....4
1.3. Khí hậu và mùa vụ du lịch....4
1.4. Thủy văn....6
1.5. Hiện trạng sử dụng đất....6
1.6. Diện tích rừng....7
1.7. Đa dạng sinh học....9
1.8. Cảnh quan thiên nhiên....10
2. Dân sinh, kinh tế, xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa....11
2.1. Dân sinh....11
2.2. Điều kiện kinh tế - Xã hội....12
2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa....13
3. Giao thông....15
4. Hiện trạng hoạt động du lịch....16
4.1. Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực....16
4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch....17
4.3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch....19
4.4. Hiện trạng các điểm, chương trình (tuyến) du lịch....21
4.5. Đầu tư du lịch....24
4.6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch....25
4.7. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch....25
4.8. Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng....26

4.9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch 26
4.10. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch 26
4.11. Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch.....26
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN, GIAI ĐOẠN 2023 - 2030 ...28
1. Căn cứ xây dựng đề án 28
1.1. Căn cứ pháp lý. 28
1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn 30
2. Định hướng phát triển.....33
2.1. Định hướng phát triển không gian du lịch.....33
2.2. Định hướng phát triển các loại hình du lịch 36
2.3. Quan điểm và định hướng phát triển các sản phẩm du lịch.....38
3. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển.....40
3.1. Mục tiêu đề án 40
3.2. Chỉ tiêu phát triển 41
4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2023 – 2030.....42
4.1. Từ chính sách.....42
4.2. Từ các cộng đồng và các công ty du lịch 42
4.3. Từ nội tại Ban quản lý 43
4.4. Từ các yếu tố khác.....43
5. Nội dung phát triển các địa điểm, chương trình (tuyến) DLST, nghỉ dưỡng và giải trí, giai đoạn 2023 – 2030.....44
5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch.....44
5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các chương trình (tuyến) du lịch 61
6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện 72
6.1. Khái toán kinh phí, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và phương án huy động vốn 72
6.2. Các dự án ưu tiên.....73
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TẠI RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN 77
1. Nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường, bảo vệ phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học 77
2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý.....77
3. Nhóm các giải pháp về nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch 78

4. Nhóm giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch 78
5. Nhóm giải pháp về phát triển loại hình, sản phẩm du lịch 79
6. Nhóm giải pháp về đầu tư du lịch 80
7. Nhóm giải pháp về liên kết phát triển du lịch 80
8. Nhóm giải pháp về xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch 81
9. Nhóm giải pháp về phát triển cộng đồng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa 81
10. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch 82
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VÀ HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN 83
1. Tổ chức thực hiện 83
1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 83
1.2. Ban quản lý RĐD Hữu Liên 83
1.4. Các sở ban ngành liên quan 84
1.5. UBND huyện và các đơn vị trực thuộc UBND huyện 86
1.6. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương 86
1.7. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển DLST 87
2. Tổ chức giám sát, đánh giá 87
3. Hiệu quả của đề án 88
3.1. Hiệu quả kinh tế 88
3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội 89
3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường 89
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 90
1. Kết luận 90
2. Kiến nghị 90
PHỤ LỤC 91

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
ĐDSH:	Đa dạng sinh học
CSHT:	Cơ sở hạ tầng
CSVC:	Cơ sở vật chất
DLST:	Du lịch sinh thái
DLCĐ:	Du lịch cộng đồng
DVMT:	Dịch vụ môi trường
HST:	Hệ sinh thái
RĐD:	Rừng đặc dụng
NĐ-CP:	Nghị định – Chính phủ
NQ-HĐND:	Nghị Quyết hội đồng nhân dân
PCCCR:	Phòng cháy chữa cháy rừng
PTNT:	Phát triển nông thôn
BVNN:	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt
PHST:	Phân khu phục hồi sinh thái
DVHC:	Phân khu dịch vụ - hành chính
QĐ-UBND:	Quyết định - Ủy ban nhân dân
UBND:	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất BQL Rừng đặc dụng Hữu Liên 6
Bảng 2. Hiện trạng diện tích loại đất, loại rừng tại RĐD Hữu Liên 7
Bảng 3. Hệ thống giao thông hiện có trong khu vực.....15
Bảng 4. Kiểm kê điểm, chương trình (tuyến) du lịch.....21
Bảng 5. Hiện trạng khách du lịch Hữu Lũng từ 2020 - 2023.....26
Bảng 6. Tổng hợp các điểm du lịch ưu tiên phát triển RĐD Hữu Liên 45
Bảng 7. Thuyết minh điểm DLST Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng khu vực trụ sở cơ quan – thôn Tân Lai – xã Hữu Liên.....48
Bảng 8. Thuyết minh quy hoạch Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn 50
Bảng 9. Thuyết minh quy hoạch Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn 53
Bảng 10. Thuyết minh điểm tham quan hang Nong Úc – thôn Liên Hiệp.....55
Bảng 11. Thuyết minh điểm du lịch khám phá hang Lân Nứa và Song Boong - Đồng Lâm 57
Bảng 12. Thuyết minh điểm du lịch khám phá hang Tân Lai – thôn Tân Lai 59
Bảng 13. Tổng hợp khái toán vốn đầu tư theo điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái tại RĐD Hữu Liên 72
Bảng 14. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến 2030 73

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Số liệu quan trắc Khí tượng thủy văn trạm KTTV Hữu Lũng 5
Hình 2. Một số loài động thực vật đặc trưng, quý hiếm tại RĐD Hữu Liên.....10
Hình 3. Kiến trúc nhà sàn và hát then vùng đệm RĐD Hữu Liên.....14
Hình 4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Ban quản lý RĐD Hữu Liên 16
Hình 5. Một số hình dạng kiến trúc nhà Bungalow và chèo thuyền Kayak.....48
Hình 6. Một số hình ảnh khu vực Phân khu DV-HC Ba Mìn 50
Hình 7. Cảnh quan Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu 53
Hình 8. Hình ảnh hang Nong Úc – thôn Liên Hiệp.....55
Hình 9. Hình ảnh hang Lân Nứa và Song Boong – Đồng Lâm 59
Hình 10. Hình ảnh hang Tân Lai – thôn Tân Lai 59
Hình 11. Một số hình ảnh bắt gặp trên chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc 62
Hình 12. Một số hình ảnh bắt gặp trên lịch trình tham quan Lân Dài.....67
Hình 13. Một số hình ảnh bắt gặp trên lịch trình tham quan Lân Ao.....69
Hình 14. Một số hình ảnh bắt gặp trên tuyến tham quan Làng Cóc – Lân Đặt.....72

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải lập đề án

Ban quản lý Rừng đặc dụng (RĐD) Hữu Liên được thành lập theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 31/5/2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn, có nhiệm vụ quản lý bảo vệ và xây dựng phát triển vốn rừng, bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học hiện có, tổ chức nghiên cứu khoa học và dịch vụ môi trường rừng. Hiện tại, theo phương án quản lý rừng bền vững được UBND tỉnh phê duyệt thì Ban quản lý RĐD Hữu Liên được giao quản lý, bảo vệ 8.012,74 ha, trong đó: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 4.233,38 ha, phục hồi sinh thái 3.714,56 ha và dịch vụ hành chính 64,80 ha. Bên cạnh đó khu rừng đặc dụng này nằm trên khối núi đá vôi thuộc vùng Đông Bắc, một trong những hệ sinh thái tiêu biểu của Việt Nam, nơi chứa đựng những giá trị đa dạng sinh học cao và đặc sắc. Theo kết quả nghiên cứu cứu gần đây được công bố khu vực này ghi nhận được 961 loài thực vật, 400 loài động vật và chứa đựng một số loài đặc hữu như: Hoàng đàn hữu liên - *Cupressus tonkinensis*, Hươu xạ - *Moschus berezovskii*, Thạch sùng mí hữu liên - *Goniurosaurus huulienensis* … và một số loài mang tính biểu tượng chỉ ghi nhận được trên trên nền lập địa núi đá vôi Nghiến - *Excentrodendron tonkinense*, Trai lý - *Garcinia fragroides*.

Ngoài những lợi thế về hệ thống rừng tự nhiên phong phú, đa dạng về thành phần loài động thực vật thì nơi đây được bến đến có nhiều hang động đẹp, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc và đa dạng bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc nơi đây. Mỗi dân tộc đều có phong tục, tập quán sinh sống riêng và có cá lễ hội truyền thống như *Lễ hội Trò Ngô* xã Yên Thịnh, *Lễ hội Đình Gò Chùa* xã Hữu Liên, *Lễ Cấp sắc người Dao, Hát then người Tày*… Bên cạnh đó vùng phụ cận kết nối các điểm du lịch trong tỉnh còn có Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, khu du lịch sinh thái vườn na kết hợp tham quan di tích lịch sử Chi Lăng, công viên địa chất toàn cầu Lạng Sơn… Ngoài ra, vùng đệm rừng đặc dụng Hữu Liên còn có cộng đồng người Tày, Dao, Nùng sinh sống và đang lưu giữ được những nét truyền thống đặc sắc như ngôi nhà sàn cổ bằng gỗ, mái lợp ngói âm dương cũng như các món ẩm thực địa phương đặc sắc hoặc những bài thuốc tắm phục hồi sức khỏe sau công việc nặng nhọc cộng đồng người Dao. Tất cả đã tạo nên bức tranh đa sắc màu để thu hút du khách thập phương đến thưởng ngoạn, chính vì lẽ đó Hữu Liên được xác định điểm du lịch sinh thái của tỉnh theo Đề án du lịch đã được phê duyệt.

Có thể nói, trên diện tích quản lý của Ban quản lý RĐD Hữu Liên nói riêng và khu vực liên quan nói chung có rất nhiều thế mạnh để phát triển du lịch sinh thái. Trong đó đáng chú ý là loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phát triển dựa trên việc khai thác các điều kiện tự nhiên và văn hóa nhân văn, góp phần vào bảo tồn và tôn tạo các giá trị tự nhiên và văn hóa của địa phương. Mặc dù vậy, cho đến nay việc phát triển du lịch sinh thái ở rừng đặc dụng Hữu Liên vẫn chỉ ở dưới dạng tiềm năng, các sản phẩm du lịch đặc thù từ đa dạng sinh học, sinh thái cảnh quan chưa được khai thác, thiếu các khu du lịch hấp dẫn được quy hoạch mang tính chiến lược lâu dài.

Từ những thực trạng nêu trên, cùng với những lợi thế về mặt du lịch do thiên nhiên ưu đãi và việc phát triển du lịch trong khu vực Hữu Liên trong những năm qua, thì việc lập *"Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu rừng đặc dụng Hữu Liên giai đoạn 2023-2030"* là rất cần thiết, nhằm quy hoạch, định hướng, giải pháp phát triển du lịch của RĐD một cách toàn diện, làm cơ sở để quản lý hoạt động du lịch, triển khai các quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong tương lai.

Điều này hoàn toàn phù hợp với "*Phương án quản lý rừng bền vững Rừng đặc dụng Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030*", phù hợp với Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc "*Phê duyệt đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030",* và hoàn toàn phụ hợp với Quyết định số 6489/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng về việc Phê duyệt "*Đề án phát triển du lịch huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030"*; phù hợp với Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp. Góp phần đẩy mạnh phát triển DLST và tăng thêm nguồn thu cho RĐD Hữu Liên và cộng đồng dân cư vùng đệm, giảm thiểu các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên, đồng thời góp phần giới thiệu giá trị đa dạng sinh học, môi trường sinh thái, văn hóa bản địa, văn hóa lịch sử tới người dân trong và ngoài nước, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế lâu dài của huyện Hữu Lũng cũng như tỉnh Lạng Sơn.

2. Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

- Luật Lâm nghiệp đã khẳng định, du lịch sinh thái là chức năng quan trọng của các VQG, KBT. Do vậy, việc hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh DLST, nghỉ dưỡng, giải trí phải bảo đảm không ảnh hưởng đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học, cảnh quan và các chức năng khác của Khu RĐD.

- Đề án phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu RĐD Hữu Liên, giai đoạn 2023-2030 phải tuân theo quy định về trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện được quy định tại Điều 14; quy định về quản lý xây dựng các công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng tại Điều 15 - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Đặc biệt phải phù hợp với Đề án phát triển Du lịch tỉnh Lạng Sơn, kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hữu Lũng, Văn Quan, Chi Lăng và phương án Bảo tồn và phát triển bền vững giai đoạn 2023-2030.

- Phát triển DLST bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, các giá trị văn hóa dân tộc, đem lại lợi ích cho cộng đồng địa phương; góp phần đẩy mạnh khả năng thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển du lịch có trọng tâm, khai thác đúng thế mạnh của Khu RĐD Hữu Liên; chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu, sự khác biệt và khả năng cạnh tranh; đồng thời tăng cường liên kết với các địa bàn lân cận cũng như các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài khu vực.

- Lấy lợi thế về cảnh quan còn nhiều nét hoang sơ hùng vĩ, khí hậu mát mẻ trong lành để thúc đẩy các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch trọng tâm của Khu RĐD Hữu Liên. Bên cạnh đó cần kết nối với các điểm du lịch phụ cận của tỉnh để phát triển du lịch trong Khu RĐD Hữu Liên.

- Cộng đồng vùng đệm và đặc biệt các cộng đồng dân tộc thiểu số được khuyến khích tham gia vào các hoạt động DLST trong giai đoạn tới. Một phần nâng cao nhận thức về các giá trị đa dụng của rừng đặc dụng từ đó thúc đẩy các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng tự giác của người dân, một phần giúp phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng, phục dựng và bảo tồn các nét văn hoá đặc trưng riêng có, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

- Hoạt động du lịch sẽ được quản lý, vận hành công bằng và minh bạch về thông

tin, lợi ích giữa các bên liên quan. Thúc đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư và khai thác du lịch ở Khu RĐD Hữu Liên. Từ đó đảm bảo nguồn tài chính phục vụ công tác bảo tồn và tái đầu tư, nâng cấp và phát triển các điểm du lịch tiềm năng.

3. Thông tin cơ bản đề án

a) Tên đề án: Đề án phát triển Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu Rừng đặc dụng Hữu Liên, giai đoạn 2023 – 2030.

b) Phạm vi thực hiện: Trên diện tích **8.012,74** ha vùng lõi của RĐD Hữu Liên và toàn bộ diện tích vùng đệm của Khu bảo tồn trên địa bàn 05 xã Hữu Liên, Yên Thịnh, Hòa Bình của huyện Hữu Lũng, xã Hữu Lễ của huyện Văn Quan và xã Vạn Linh huyện Chi Lăng.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2023 – 2030.

d) Địa điểm và phạm vi lập đề án

- Địa điểm lập phương án: Khu rừng đặc dụng Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn.

- Phạm vi lập phương án: trên diện tích 8.012,74 ha.

CHƯƠNG 1.

ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN

1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích

a) Vị trí địa lý

Rừng đặc dụng Hữu Liên nằm trong dãy núi đá vôi Cao Bằng - Lạng Sơn có tổng diện tích tự nhiên 8.012,74 ha, thuộc địa giới hành chính xã Hữu Liên, Yên Thịnh, Hoà Bình huyện Hữu Lũng; xã Hữu Lễ huyện Văn Quan; và xã Vạn Linh huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn. Có tọa độ địa lý:

$21^0$30' đến $21^0$46'20" Vĩ độ Bắc

$106^0$35'48" đến $106^0$48'15" Kinh độ Đông

b) Phạm vi ranh giới

- Phía Bắc tiếp giáp xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn.

- Phía Nam tiếp giáp phần còn lại của xã Yên Thịnh, Hoà Bình huyện Hữu Lũng.

- Phía Đông tiếp giáp phần còn lại của xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan và Vạn Linh, huyện Chi Lăng.

- Phía Tây tiếp giáp xã Nhất Tiến huyện Bắc Sơn.

1.2. Địa hình, địa chất

Khu RĐD Hữu Liên thuộc kiểu địa hình núi đá vôi trong dãy Cai Kinh, đỉnh núi cao nhất trong RĐD là núi đá vôi Kheng cao 639 m so với mực nước biển, các đỉnh núi khác có độ cao tuyệt đối trung bình từ 300 - 500 m. Độ cao tương đối trung bình 100 – 150m. Độ dốc trung bình từ 35 - 50^0 có nhiều vách đá dốc dựng đứng.

Khu vực có địa hình núi đá hiểm trở, hiện tượng Karst rất đặc trưng thể hiện ở các suối ngầm, suối cụt và các hang động phân bố rải rác trong vùng. Các dãy núi đá vôi này bị chia cắt bởi thung lũng khá bằng phẳng chạy theo hướng Bắc-Nam án ngữ ngay trung tâm khu rừng đặc dụng. Thung lũng trên có độ cao khoảng 100 m.

Xen kẽ những ngọn núi đá vôi trùng điệp có một số đồi đất, lân bãi, làng bản, khu sản xuất nông nghiệp. Khu vực xa đường quốc lộ, xa vùng dân cư, giao thông đi lại khó khăn.

Du khách đến với Khu RĐD Hữu Liên có thể trải nghiệm, khám phá được sự hùng vĩ của núi rừng nguyên sinh bằng các tuyến đường bộ băng qua các thung lũng, các con đường đèo dốc, đồng thời cũng để tiếp cận đến các thác nước và hệ thống hang động vẫn còn giữ được vẻ nguyên sơ của tự nhiên.

1.3. Khí hậu và mùa vụ du lịch

a) Khí hậu

Hữu Liên nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh với mưa mùa hè, thời kỳ khô từ 3,1 – 4 tháng. Dưới đây là số liệu quan trắc khí tượng thủy văn tại trạm Hữu Lũng – Lạng Sơn có tọa độ địa lý $20^0$30' vĩ độ Bắc, $106^0$21' kinh độ Đông, được mô hình hoá bằng biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa dưới đây:

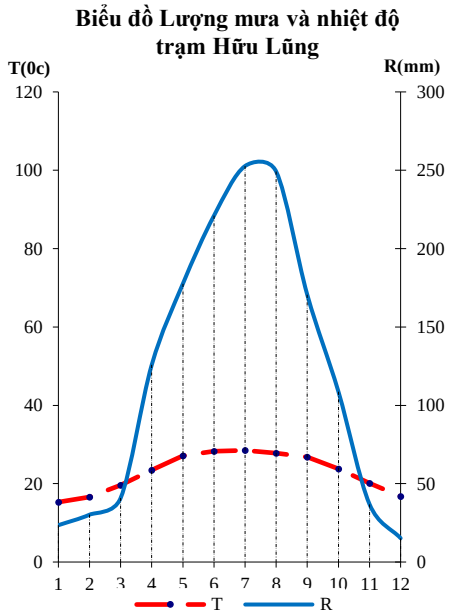
- *Chế độ nhiệt*: Nhiệt độ trung bình năm 22,9^{0}c, nhiệt độ trung bình tháng cao nhất đạt 28,5^{0}c, nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất 15,3^{0}c, sự chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất là 13,2^{0}c. Mùa hè khu vực Hữu Liên chịu ảnh hưởng trực tiếp gió mùa Đông Nam nên thời tiết trong vùng thường nóng, khô và kéo dài 4-5 tháng. Mùa đông bắt đầu tháng 12 đến tháng 3 năm sau và chịu ảnh hưởng trực tiếp gió mùa Đông Bắc.

- *Lượng mưa:* Qua số liệu quan trắc tại trạm Hữu Lũng cho thấy trong vùng có lượng mưa trung bình. Tổng lượng mưa trong năm đạt 1.452,1mm. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm và chiếm 98,9% tổng lượng mưa năm. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các loài thực vật sinh trưởng, phát triển nhưng cũng tạo ra dư thừa nước vào mùa mưa và khô hạn vào mùa khô. Trong năm có 3 tháng có lượng mưa lớn nhất 6, 7 và 8 thường kèm theo lũ lụt trong vùng.

- *Độ ẩm không khí:* Độ ẩm không khí trong vùng tương đối cao, độ ẩm tương đối trung bình năm đạt 82%. Độ ẩm tương đối cao nhất rơi vào các tháng 3, 4, 7, 8 và 9; khô nhất rơi vào tháng 1 và 11, 12 hàng năm có giá trị 78-79%. Như vậy, độ ẩm không khí ở đây khá cao, ít gây ra hiện tượng thời tiết khô và nóng.

Hình 1. Số liệu quan trắc Khí tượng thủy văn trạm KTTV Hữu Lũng

Tháng	T	R	U	ΔT
1	15.3	23.5	79	8,1
2	16.6	30.2	80	6,4
3	19.6	40.8	84	6,2
4	23.5	125.8	85	7,0
5	27.1	177.5	81	8,7
6	28.3	221.0	83	8,3
7	28.5	252.7	84	8,3
8	27.8	249.2	86	8,2
9	26.8	170.5	84	8,6
10	23.8	108.8	82	9,5
11	20.1	36.9	79	10,1
12	16.8	15.2	78	9,9
Năm	**22.9**	**1452**	**82**	**8,3**



Ghi chú: T: Nhiệt đột, R: Lượng mưa, U: độ ẩm không khí và* ΔT: biên *độ ngày đêm trung bình tháng và năm của nhiệt độ

***Nguồn:* Các biểu đồ sinh khí hậu Việt Nam- Nguyễn Khanh Vân và cộng sự.**

b) Mùa du lịch

Xuất phát từ đặc điểm tự nhiên được thể hiện ở trên, cho thấy RĐD Hữu Liên được thiên nhiên ưu đãi và mỗi thời điểm trong năm lại mang những sắc thái riêng biệt. Đây là những nhân tố quan trọng thu hút du khách đến tham quan:

- Hoạt động du lịch ở đây diễn ra quanh năm. Tuy nhiên, lượng khách thường tập trung từ tháng 3 đến tháng 11 hàng năm. Thời điểm này trùng với mùa mưa trong năm, mực nước các hồ dâng cao và thác nước đẹp đổ tung trắng một vùng. Thời điểm này rất phù hợp để du khách đến để tham gia các hoạt động chèo thuyền Kayak, chèo bè, mảng ngắm cảnh hồ nước mênh mông xen lẫn với núi non hùng vỹ, các hoạt động thăm quan thác nước, tắm suối và leo núi mạo hiểm. Thời điểm này cũng là thời điểm trong Khu

RĐD Hữu Liên thảm thực vật rừng phát triển mạnh mẽ và là mùa ra hoa kết quả của đa số các loài thực vật tại đây, các loài động vật cũng xuất hiện và phát triển mạnh để giao phối phát triển quần thể. Do đó, rất thích hợp cho các hoạt động du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, giáo dục môi trường. Bên cạnh đó, với đặc điểm canh tác nông nghiệp của người dân địa phương là sau khi gặt xong tiến hành trồng lại luôn cho nên khi đến nơi đây bên cạnh việc ở nhà sàn truyền thống, ngắm cảnh núi rừng, du khách còn được chiêm ngưỡng những mảnh ruộng với đủ cung bậc như có mảnh ruộng mới trổ bông, đôi khi gặp thửa ruộng bông đã trĩu hay vàng óng chuẩn bị thu hoạch.

- Trong khoảng từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau, là thời khắc chuyển mùa nên không khí thường khô, lạnh và là thời điểm giữa mùa khô nên mực nước hồ Nong Dùng, Đồng Lâm xuống thấp những hoạt động đi bè mảng, chèo thuyền Kayak bị hạn chế. Thời gian này, Hồ nước Đồng lâm đã trở thành bãi cỏ rộng lớn như vùng thảo nguyên thu nhỏ, du khách đến hoạt động chủ yếu là cắm trại trên những bãi cỏ, đốt lửa trại, tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, tổ chức tiệc BBQ, cưỡi ngựa và mặc trang phục truyền thống người dân đại phương để chụp ảnh.

1.4. Thủy văn

Do khu vực thuộc địa hình núi đá vôi, có hiện tượng Karst mạnh nên nhân tố thuỷ văn có tính chất đặc biệt. Khu vực điều tra có nhiều suối ngầm, suối cụt, các mỏ nước, hang nước và vùng ngập nước theo mùa. Hệ thống suối có nước quanh năm gồm hai suối chính: Suối Bục dài 22 km lưu lượng nước mùa lũ đạt tới 1.000 lít/s, mùa khô rất nhỏ dưới 300 lít/s. Suối An dài 18 km lưu lượng nước mùa lũ đạt 500 lít/s, mùa khô khoảng 100 - 150 lít/s.

Hệ thống hồ ngập nước theo mùa, gồm 4 hồ lớn:

- Hồ Giàng Cả có diện tích lớn nhất là 125 ha, nơi sâu nhất là 25m.

- Hồ đèo Nong có diện tích là 60 ha, nơi sâu nhất là 12m.

- Hồ Lân Ty có diện tích 40 ha, nơi sâu nhất là 20m.

- Hồ Lân Đặt có diện tích 38 ha, nơi sâu nhất là 9m.

Thuỷ văn khu vực do đặc điểm địa hình chi phối nên thường biến động theo mùa. Về mùa mưa vùng ngập nước có thể lợi dụng làm đường thuỷ đi lại tới các thung, khe núi đá. Ở đây có nguồn thuỷ sản dồi dào và đánh bắt thuận lợi, vì vào mùa mưa các vùng ngập nước cung cấp nhiều nguồn thức ăn, các loài thuỷ sản sinh trưởng tốt, đến mùa khô mặt nước thu hẹp, thuận lợi cho việc đánh bắt cá.

1.5. Hiện trạng sử dụng đất

Theo kết quả điều tra hiện trạng, thu thập số liệu thì hiện trạng sử dụng đất khu vực nghiên cứu (gồm các xã: Hữu Liên, Yên Thịnh, Hoà Bình của huyện Hữu Lũng; xã Hữu Lễ của huyện Văn Quan và xã Vạn Linh của huyện Chi Lăng) được thống kê như sau: Cơ cấu các loại đất được tổng hợp qua bảng sau:

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất BQL Rừng đặc dụng Hữu Liên

Stt	Loại đất	Tổng (ha)	Phân theo xã				
			Hữu Liên	Yên Thịnh	Hòa Bình	Hữu Lễ	Vạn Linh
I	**Tổng diện tích tự nhiên**	**8.012,74**	**4.928,74**	**1.359,80**	**429,70**	**1.052,0**	**242,50**

Stt	Loại đất	Tổng (ha)	Phân theo xã				
			Hữu Liên	Yên Thịnh	Hòa Bình	Hữu Lễ	Vạn Linh
1	**Đất nông nghiệp**	**8.009,35**	**4.926,1**	**1.359,80**	**428,92**	**1.052,0**	**242,50**
1.1	Đất sản xuất NN						
1.2	Đất lâm nghiệp	8.009,35	4.926,1	1.359,80	428,92	1.052,0	242,50
	Đất rừng sản xuất						
	Đất rừng phòng hộ						
	Đất rừng đặc dụng	8.009,35	4.926,1	1.359,80	428,92	1.052,0	242,50
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản						
1.4	Đất làm muối						
1.5	Đất nông nghiệp khác						
2	**Đất phi nông nghiệp**	**3,39**	**2,61**		**0,78**		
2.1	Đất giao thông	0,74	0,74				
2.2	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	2,65	1,87		0,78		
2.7	Đất có MN chuyên dùng						
2.8	Đất phi NN khác						
3	**Đất chưa sử dụng**						

Nguồn: Phương án Quản lý rừng bền vững RĐD Hữu Liên năm 2021.

Căn cứ Luật đất đai năm 2013 về phân loại đất được chia làm 2 nhóm chính là đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp. Tổng diện tích tự nhiên là 8.012,74 ha, Trong đó:

- Đất nông nghiệp: là toàn bộ diện tích đất RĐD có rừng và chưa có rừng là 8.009,35 ha, chiếm 99,96% tổng diện tích tự nhiên.

- Đất phi nông nghiệp: là diện tích đất giao thông, đất sông, suối. Có diện tích 3,39 ha, chiếm 0,04% tổng diện tích tự nhiên.

1.6. Diện tích rừng

Trên cơ sở kết quả theo dõi diễn biến rừng và kế thừa số liệu từ "Phương án quản lý bền vững rừng đặc dụng Hữu Liên, giai đoạn 2021-2030" đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 28/4/2021, thì tổng diện tích Khu RĐD Hữu Liên là 8.012,74 ha. Trong đó, đất có rừng là 7.890,8 ha, đất chưa có rừng 118,55 ha và đất khác 3,39 ha, được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 2. Hiện trạng diện tích loại đất, loại rừng tại RĐD Hữu Liên

Stt	Loại đất/loại rừng	Tổng (ha)	Phân theo xã				
			Hữu Liên	Yên Thịnh	Hòa Bình	Hữu Lễ	Vạn Linh
	Tổng diện tích tự nhiên	**8.012,74**	**4.928,74**	**1.359,80**	**429,70**	**1.052,0**	**242,50**

Stt	Loại đất/loại rừng	Tổng (ha)	Phân theo xã				
			Hữu Liên	Yên Thịnh	Hòa Bình	Hữu Lễ	Vạn Linh
1	**Diện tích đất có rừng**	**7.890,80**	**4.843,33**	**1.348,95**	**428,92**	**1.039,55**	**230,05**
1.1	**Rừng tự nhiên núi đất**	**80,68**	**80,68**				
-	Rừng LRTX nghèo núi đất (TXN)	80,68	80,68				
1.2	**Rừng trên núi đá**	**7.810,12**	**4.762,65**	**1.348,95**	**428,92**	**1.039,55**	**230,05**
-	Rừng LRTX trung bình núi đá (TXDB)	1.101,59	894,54	164,79		42,26	
-	Rừng LRTX nghèo núi đá (TXDN)	4.913,97	2.641,16	697,47	428,92	923,68	222,74
-	Rừng LRTX nghèo kiệt núi đá (TXDK)	1.508,25	990,88	471,13		46,24	
-	Rừng LRTX phục hồi núi đá (TXDP)	286,31	236,07	15,56		27,37	7,31
2	**Đất chưa có rừng**	**121,94**	**85,41**	**10,85**	**0,78**	**12,45**	**12,45**
-	Đất có cây gỗ tái sinh núi đá (DT2D)	118,55	82,8	10,85		12,45	12,45
-	Mặt nước (MN)	2,65	1,87		0,78		
-	Đất khác (DK)	0,74	0,74				

Nguồn: Phương án Quản lý rừng bền vững RĐD Hữu Liêng năm 2021.

- *Rừng trung bình trên núi đá:* Diện tích rừng trung bình là 1.101,59 ha, chiếm 13,7% diện tích đất có rừng, phân bố chủ yếu ở xã Hữu Liên, với loài ưu thế như: Săng đen - *Diospyros crumenata*, Gội nước hoa to - *Aphanamixis grandifolia*, Chẹo tía - *Engelhardtia roxburghiana*, Nhội - *Bischofia javanica*, Lộc mại ấn độ - *Claoxylon indicum*, Xoan nhừ - *Choerospondias axillaris*, Cà muối - *Cipadessa baccifera*, Nhãn dê - *Lepisanthes rubiginosa*,… độ tàn che từ 0,6-0,7. Chiều cao trung bình của rừng đạt 9,8 m, đường kính trung bình 17,2 cm và trữ lượng bình quân là 125,0 m^3/ha.

- *Rừng nghèo trên núi đá:* Diện tích 4.913,97 ha, chiếm 61,3% diện tích đất có rừng, chiếm tỉ lệ cao nhất trong các loại rừng của RĐD. Độ tàn che từ 0,3-0,5, đường kính trung bình của cây rừng là 16,1 cm, chiều cao bình quân 10,1m, trữ lượng bình quân của rừng là 79,1 m^3/ha. Thành phần cây rừng gồm: Lòng mang, Chòi mòi, Thanh thất, Dâu da, Xoan nhừ, Bời lời, Ngái, Mùng quân rừng, Đỏm gai, Đại phong tử, … Những cây gỗ tốt có tái sinh tự nhiên như Trai, Nghiến, Ké, Côm, Vả, Dẻ, Thôi ba, Hà nu… chiếm số lượng khá lớn.

- *Rừng phục hồi nghèo kiệt núi đá:* Diện tích 1.508,25 ha, chiếm 18,8% diện tích đất có rừng, tập trung chủ yếu tại phân khu phục hồi sinh thái. Đây là kết quả của quá trình khai thác kiệt, trong thời gian tới cần có biện pháp tác động để đẩy nhanh quá trình phục hồi của rừng. Thực vật chủ yếu là: Ké, Mạy tèo, Trôm, Nhội, Thanh thất, Thôi ba, Ô rô… Một số chỉ tiêu định lượng bình quân: $D_{1.3}$ = 12,8 cm, Hvn = 8,8m và M = 33,4 m^3.

- *Rừng phục hồi núi đá:* Có diện tích 286,31 ha, chiếm 3,6% tổng diện tích đất có rừng. Loại rừng này do bị tác động trước đây hoặc do điều kiện lập địa khắc nghiệt nên cây rừng chậm phát triển, thành phần loài khá đơn gian, mọc thưa thớt và ghi nhận

được sự xuất hiện tại các xã: Hữu Liên, Yên Thịnh, Hữu Lễ, Vạn Ninh.

- *Rừng phục hồi trên núi đất:* Diện tích 80,68 ha, chiếm 1,0% diện tích đất có rừng, tập trung ở Lân Châu và Lân Hảy Trong. Đây là những diện tích phục hồi rừng sau nương rẫy. Thực vật chủ yếu là Sau sau, Thành ngạnh, Dẻ, Chẹo tía… Một số chỉ tiêu định lượng bình quân: $D_{1.3}$ = 16,7 cm, Hvn = 11,1 m và M = 97,3 m^3.

Qua kết quả điều tra, có thể thấy rằng những loài cây có giá trị kinh tế có đường kính lớn gần như đã cạn kiệt. Mặc dù trong RĐD vẫn còn rừng trung bình nhưng chất lượng rừng đã bị suy giảm. RĐD Hữu Liên là rừng núi đá, khả năng tái sinh một số loài cây mạnh nhưng khả sinh trưởng, phát triển của cây rừng rất chậm. Vì vậy, để phục hồi và nâng cao chất lượng rừng phải mất hàng chục năm thậm chí hàng trăm năm.

1.7. Đa dạng sinh học

a) Đa dạng thực vật rừng

Theo kết quả điều tra được công bố trong "*Phương án quản lý rừng bền vững Rừng đặc dụng Hữu Liên năm 2021"*, hệ thực vật nơi đây ghi nhận được 961 loài thực vật bậc cao có mạch, xuất hiện trong 606 chi, 168 họ, của 5 ngành thực vật khác nhau. Đối với nhóm thực vật nguy cấp, quý, hiếm theo tiêu chuẩn Việt Nam và thế giới đã thống kê được 77 loài, trong đó nhóm loài trong họ Lan – Orchidaceae có số lượng loài quý, hiếm đông đảo nhất. Bên cạnh đó khu hệ thực vật Hữu Liên còn ghi nhận được 20 yếu tố địa lý thực vật và một yếu tố chưa xác định trong tổng số 961 loài xuất hiện. Bên cạnh yếu tố đặc hữu ghi nhận được 68 và trở thành yếu tố bản sắc khu hệ thực vật nơi đây, Hữu Liên còn có mối liên hệ mật thiết với yếu tố: Cổ nhiệt đới, Đông Dương, Ấn Độ và xa hơn là yếu tố Hymalaya, Châu á nhiệt đới. Tuy vậy, để thể hiện rõ tính đặc trưng và bản chất hệ thực vật cần bảo tồn thì yếu tố đặc hữu đóng vai trò quan trọng nhất và hệ thực vật Hữu Liên chiếm đến 7,08% tổng số loài ghi nhận được và cao hơn một số khu rừng đặc dụng trong tỉnh.

b) Đa dạng động vật rừng

Kết quả điều tra năm 2021 được thực hiện bởi các nhà khoa học từ khi thành lập khu bảo tồn đến nay đã ghi nhận được 400 loài động vật có xương sống ở cạn thuộc 89 họ, 27 bộ của 4 lớp. Trong đó: lớp thú - Mammalia phát hiện được 56 loài, lớp chim - Aves 238 loài, bò sát - Reptilia 68 loài và ếch nhái - Amphibia 38 loài. Trong số các loài kể trên thì khu hệ động vật Hữu Liên thống kê được 61 loài nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh lục sách đỏ Việt Nam – 2007 phần động vật, IUCN-2021 và Nghị định 06/2019. Đáng chú ý trong số 38 loài lưỡng cư xuất hiện nơi đây có đến 02 loài mới cho khoa học ghi nhận tại vùng núi đá vôi Hữu Liên đó là Tắc kè cảnh - *Gekko canhi* (2010) và Thạch sùng mí hữu liên - *Goniurosaurus huuliensis (2008)*.

c) Thời gian, điểm đến khám phá đa dạng sinh học

Khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 11 hàng năm là khoảng thời gian sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ của hệ động vật và thực vật trong Khu rừng. Là khoảng thời gian lý tưởng mà du khách có thể quan sát được sự đa dạng sinh học. Du khách có thể thăm quan, quan sát sự đa dạng sinh học khi đi trên những tuyến đường mòn, đường tuần tra bảo vệ rừng. Du khách có thể khám phá sự đa dạng về hệ thực vật và các loài động vật thông thường vào ban ngày và quan sát một số động vật hoạt động kiếm ăn ban đêm như các loài bò sát và ếch nhái…

Hình 2. Một số loài động thực vật đặc trưng, quý hiếm tại RĐD Hữu Liên






1.8. Cảnh quan thiên nhiên

Rừng đặc dụng Hữu Liên nằm trong khu vực cảnh quan núi đá vôi vùng Đông Bắc của Việt Nam. Hệ thống núi đá trong vùng được hình thành cách đây hàng triệu năm, trải qua nhiều thời kỳ kiến tạo địa chất và kết hợp những yếu tố biến động nội sinh đã hình thành nên cảnh quan thiên nhiên khu vực RĐD Hữu Liên như ngày nay:

- Hệ thống hang động, suối ngầm: Một trong những nét đặc trưng cơ bản cảnh quan thiên nhiên nuí đá là hệ thống núi trùng điệp, nối tiếp nhau thì trong quá trình tạo sơn và kết hợp sự đứt gãy địa chất từ thủa sơ khai đã hình thành hệ thống hang động trong vùng, mỗi hang động có vẻ đẹp riêng biệt: Hang Nong Úc, Tân Lai, Lân Nứa, Hang Dơi, Hang Thủng, Hang Diêm, Song Boong, Hang Nước,… các hang này phân bố rải rác khắp RĐD Hữu Liên và còn nhiều hang khác chưa được biết đến.

- Cảnh quan HST rừng nhiệt đới phát triển trên kiểu phụ thổ nhưỡng núi đá vôi xương xẩu: (i) Kiểu rừng phát triển tại sườn đỉnh và đỉnh núi đá vôi, (ii) Kiểu rừng phát triển tại chân và sườn dưới núi đá và (iii) Kiểu rừng phát triển tại thung (lân) núi đá. Đây là HST rừng chứa đựng những loài thực vật đặc trưng riêng có và đôi khi chỉ ghi nhận được tại nơi đây như: Nghiến, Trai lý, Hoàng đàn,… Mạy tèo, Vải rừng.

- Cảnh quan suối thác: Xuất phát từ đặc điểm nền địa hình núi đá vôi nên hệ thống suối trong vùng không rõ ràng, đôi khi xuất hiện trên bề mặt, đôi khi chảy dưới hang ngầm (Kaster). Điều này khiến du khách đến thăm như lạc chốn mê và ngay bên kia dãy núi sừng sững trước mặt lại trở hành những hồ nước trên núi cùng làn nước trong xanh và thảm thực vật xanh tốt. Đặc điểm này có thể bắt gặp tại khu vực hồ Khe Dầu hay khu

vực Đồng Lâm chảy xuyên qua núi vẫn chưa xác định được điểm tiếp theo.

- Cảnh quan làng bản: Mỗi cộng đồng có phong tục tập quán và hình thành nên nét văn hóa khác nhau, họ sinh sống thành bản làng và sắc thái riêng biệt như: Thôn Lân Đặt, Nà Nọoc, Tân Lai,… Trong đó, có 02 thôn là Lân Đặt và Nà Nọoc nằm sâu trong Khu rừng đặc dụng tách biệt với bên ngoài, cuộc sống của người dân chủ yếu là tự cung tự cấp vẫn giữ được bản sắc văn, và nét hoang sơ bị ảnh hưởng rất ít của văn hoá hiện đại.

Những đặc điểm về cảnh quan thiên nhiên này có thể trở thành nét đặc trưng riêng có tại RĐD Hữu Liên, nhiều nơi khác không thể có được và từ đây hình thành các sản phẩm DLST đặc trưng kết hợp hoạt động giáo dục môi trường, phù hợp với nhiều lứa tuổi và đối tượng khách du lịch. Tuy nhiên hiện nay, cơ sở hạ tầng trong vùng chưa được quan tâm đầu tư, các hoạt động du lịch trên địa bàn đa phần mang tính tự phát nên chưa thu hút được nhiều đối tượng khách du lịch đến tham quan, bên cạnh đó nhiều điểm du lịch lại phân bố vùng đệm RĐD nên chưa đem lại nguồn thu cho Ban quản lý RĐD Hữu Liên.

2. Dân sinh, kinh tế, xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa

2.1. Dân sinh

a) Dân tộc và cơ cấu dân tộc

- Thành phần Dân tộc: Rừng đặc dụng Hữu Liên nằm trên ranh giới hành chính 5 xã của 3 huyện. Đây là những huyện miền núi phía Tây Nam của tỉnh Lạng Sơn, nơi sinh sống cộng cư của nhiều dân tộc anh em như: Kinh, Tày, Nùng, Dao, H'mông, Cao Lan, Sán Dìu, Mường, Thái, Giáy… Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng biệt và cùng chung sống hòa thuận. Người Kinh, Tày, Thái, … thường sinh sống tại vùng đất thấp, gần trung tâm hành chính xã, nơi có giao thông thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp cũng như kinh doanh, buôn bán nhỏ và vận chuyển nông sản. Đối với người Dao, H'mông, Sán Dìu thường sống tách biệt tạo nên những bản làng nhỏ trong thung núi đá. Đây là những khu vực gần rừng, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, đời sống kinh tế kém phát triển. Tuy vậy, trên địa bàn 5 xã thì người Kinh chiếm tỉ lệ lớn nhất, tiếp đến là Tày, Nùng và còn lại thuộc về những dân tộc tiểu số khác.

- Các dân tộc đã có quá trình cộng cư lâu đời giao lưu về kinh tế, văn hoá và hôn nhân..., nhưng ít nhiều vẫn bảo tồn những nét đặc trưng riêng về văn hoá như: tập quán canh tác, tôn giáo tín ngưỡng, ngôn ngữ, trang phục, sinh hoạt văn hóa dân gian,... Những nét văn hóa riêng mang đậm bản sắc dân tộc như: Nhà sàn 4 trái, Lễ hội Trò Ngô, Đình Gò Chùa, hát Then,... Đó là những giá trị văn hoá phi vật thể quý giá cần được gìn giữ và phát triển, là nguồn tài nguyên nhân văn có thể khai thác phục vụ cho phát triển DLST nhân văn đang được du khách ưa chuộng.

b) Dân số, lao động

- Dân số và lao động: Tổng dân số trên địa bàn 5 xã là 4.547 hộ và 20.575 nhân khẩu, sinh sống trong 40 thôn bản, trong đó: xã Hữu Liên 3.663 nhân khẩu, chiếm 17,8%; xã Yên Thịnh 4.565 nhân khẩu, chiếm 22,2%; Hòa Bình 3.099 nhân khẩu, chiếm 15,1%; Hữu Lễ 2.596 nhân khẩu, chiếm 12,6% và Vạn Linh 6.652 nhân khẩu, chiếm 32,3% tổng dân số trong vùng. Về lực lượng lao động tại 5 xã vào khoảng 12.510 người, tương ứng chiếm 58% quy mô dân số. Phần lớn lực lượng lao động trong các xã hoạt động chủ yếu trong nông nghiệp, số ít làm công nhân tại các khu công nghiệp, nhà máy trong và ngoài tỉnh

- Phân bố dân cư: Phân bố dân cư trong khu RĐD tập trung chủ yếu ở xã Hữu Liên, hầu hết các thôn bản đều tập trung ven đường giao thông, nơi bằng phẳng, có điều kiện canh tác lúa nước. Trong RĐD có 10 thôn bản và đều thuộc xã Hữu Liên với 802 hộ và 3.663 khẩu, bằng 17,8% tổng dân số 5 xã.

2.2. Điều kiện kinh tế - Xã hội

a) Điều kiện kinh tế

- Thực trạng kinh tế: Nông – lâm nghiệp là hai nghành nghề kinh tế chủ đạo của Nhân dân trong vùng. Trong đó sản xuất nông, lâm nghiệp chiếm tỷ lệ cao, tỷ trọng sản xuất lâm nghiệp nhỏ, dịch vụ chưa phát triển. Nhìn chung, trong khu vực nền kinh tế đã có sự chuyển dịch từ tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa nhưng còn chậm, số hộ nghèo còn tương đối cao chiếm 16,5%, thu nhập bình quân đầu người khoảng 27,16 triệu đồng/năm.

- Sản xuất nông nghiệp: Cư dân trong khu vực chủ yếu sinh sống bằng nghề nông, với tập quán canh tác là làm lúa nước, làm rẫy, và chăn nuôi là chủ yếu:

+ Trồng trọt: các cây chính là lúa nước, Ngô, Khoai, Sắn, Đậu tương, Lạc … do trình độ canh tác còn lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên nên năng suất của các loài cây trồng thường không cao. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 11.250,42 tấn, bình quân lương thực đầu người là 739 kg/năm.

+ Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm của khu vực là 201.221 con. Chăn nuôi là nguồn thu nhập quan trọng sau trồng trọt của hầu hết các hộ gia đình trong khu vực. Ngoài việc cung cấp sức kéo, thực phẩm tiêu dùng và gia đình, một số hộ đã có thu nhập khá từ chăn nuôi.

- Sản xuất Lâm nghiệp: Hoạt động sản xuất lâm nghiệp rất hạn chế do phần lớn diện tích trong các xã là núi đá. Việc trồng rừng nguyên liệu thì rất manh mún, người dân tự bỏ vốn ra trồng hoặc nhận cây con từ chương trình hỗ trợ trồng cây phân tán.

Nhìn chung, thu nhập từ các hoạt động sản xuất lâm nghiệp còn thấp. Nguồn thu nhập từ sản xuất lâm nghiệp chủ yếu thông qua các hoạt động khoanh nuôi, bảo vệ rừng và thu hái lâm sản ngoài gỗ, trong khi diện tích đưa vào giao khoán cho hộ gia đình cũng như việc khai thác tiêu thụ lâm sản ngoài gỗ còn manh mún, thiếu quy hoạch và định hướng. Ngoài việc người dân thu hái các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ tại các khu rừng thuộc vùng đệm, tình trạng khai thác, thu hái trong vùng lõi RĐD và đặc biệt là việc khai thác, thu hái thiếu bền vững đã và đang làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Mặc dù đã có nhiều cố gắng của Ban quản lý RĐD, nhưng với lực lượng mỏng và lợi ích kinh tế cao trong việc khai thác, thu hái các sản phẩm từ rừng nên các hiện tượng đốt nương làm rẫy, săn bắn, đặt bẫy, khai thác trái phép vẫn diễn ra, đòi hỏi cần phải có các giải pháp tổng hợp và hữu hiệu để giảm thiểu tối đa các tác động một cách lâu dài và bền vững.

b) Điều kiện xã hội

- Giáo dục và đào tạo: Các xã đều có trường tiểu học và trung học cơ sở, phòng học nhà cấp III và cấp IV. Trang thiết bị và đồ dùng học tập vẫn còn thiếu, tỷ lệ học sinh tới trường đạt 100%, chất lượng dạy và học đã được nâng lên, trình độ học sinh đã đạt mức trung bình so với các khu vực khác. Tỷ lệ người mù chữ trong khu vực đã giảm, chỉ còn 1,0%.

- Văn hóa - xã hội: Khu vực RĐD Hữu Liên là những xã vùng sâu vùng xa của 3

huyện: Hữu Lũng, Văn Quan và Chi Lăng, đời sống văn hóa xã hội của người dân còn thấp. Được sự quan tâm của Nhà nước, các xã trong khu vực đã có điện lưới quốc gia, số hộ dùng điện và có Tivi, Radio đạt trên 90%, phương tiện thông tin liên lạc đạt trên 80% do đã phủ sóng điện thoại di động.

- Y tế: Trên địa bàn 5 xã được đầu tư xây dựng trạm y tế, các thôn đều có cán bộ y tế. Trang thiết bị tại cơ sở y tế còn thiếu, trình độ cán bộ thấp nên chưa đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Tuy nhiên, với sự nỗ lực vượt khó tập thể cán bộ y tế cơ sở đã chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân và chưa để dịch bệnh xảy ra.

- Giao thông: Hệ thống giao thông trong vùng được cấp chính quyền quan tâm, những trục đường chính liên xã và vùng thấp được đầu tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và sản xuất. Tuy nhiên tại những thôn bản vùng cao việc đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn chưa thực hiện, nên người dân đi lại gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa như bản người Mán sinh sống ở Lân Đặt.

- Thủy lợi: Khu vực rừng đặc dụng phần lớn là diện tích núi đá vôi nên rất ít sông suối và nước mặt, vì vậy công tác thủy lợi đã được quan tâm, toàn vùng đã xây dựng được: 01 hồ chứa nước tại xã Hữu Liên với dung tích 15.000 m3, 02 đập dâng nước (đập Pắc Mỏ và Mương Cái) và kênh mương dẫn nước nội đồng. Hệ thống hồ đập và kênh mương dẫn nước được đầu tư phần nào đảm bảo nguồn nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp

Đánh giá chung, tình hình kinh tế - xã hội ở các xã vùng đệm RĐD Hữu Liên đã có nhiều thay đổi và ghi nhận chuyển biến tích cực trong giai đoạn vừa qua. Trong đó, đặc biệt phải kể đến những thành quả mà hoạt động du lịch mang lại, không những gia tăng thu nhập cho cộng đồng mà còn góp phần gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, dưới góc độ nền kinh tế nói chung, đóng góp của các ngành nông nghiệp và công nghiệp cho du lịch chưa rõ nét. Trong thời gian tới, Ban quản lý RĐD cần xây dựng cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương để thúc đẩy phát triển đồng đều các ngành kinh tế, làm động lực phát triển du lịch, góp phần tạo ra nhiều cơ hội việc làm, đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thông qua đó từng bước giảm áp lực đến tài nguyên rừng.

2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa

Bên cạnh sự hấp dẫn về tự nhiên và các giá ĐDSH, quanh khu vực RĐD Hữu Liên còn có sự hấp dẫn về tài nguyên du lịch văn hóa. Những giá trị văn hóa phi vật thể như lễ hội, văn nghệ dân gian,... thể hiện bản sắc văn hóa của cộng đồng vùng cao:

a) Lễ hội truyền thống

- *Lễ hội Trò Ngô*: Lễ hội Trò Ngô được tổ chức 02 năm một lần vào ngày mùng 10 tháng Giêng âm lịch tại Làng Giàng, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng và đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia năm 2017. Lễ hội mô tả lại quá trình đánh giặc cứu dân giúp nước thoát khỏi ách thống trị Tây Hán của hai vị thượng đẳng thần là Đức Thanh Lãng Cao Diệu Địch Cát và ông nghè Vũ Lôi Quận Công. Lễ hội Trò Ngô gồm phần lễ và phần hội; phần lễ sẽ tổ chức đám rước cùng 08 tướng Kim Cương gióng cờ, chiêng, trống, kèn, thanh la đến chùa và nghè rước ngai thần về dự hội; phần hội sẽ diễn ra các trò chơi: Nhảy dậm (Múa gươm), tiến cống, kén rể, tái hiện sấm chớp mưa, nghề trồng lúa nước, và các trò chơi dân gian như đánh đu, ném còn, đi cà kheo… đến đêm dân làng tổ chức hát chèo với các tích chèo cổ như: Lưu Bình - Dương Lễ, Tống Trân - Cúc Hoa, Kiều… Lễ hội Trò Ngô thu

hút sự tham gia của người dân địa phương và đông đảo khách du lịch.

- *Lễ hội Đình Gò Chùa*: Lễ hội Đình Gò Chùa được tổ chức vào ngày 13 tháng 3 âm lịch hàng năm tại xã Hữu Liên. Phần lễ được bắt đầu bằng nghi lễ dựng cờ Phướn, rước Thần Non Nỉ đại thần và Mỏ Hoan đại thần về Đình Đức Thánh Cả Quý Minh để vui hội. Phần hội với nhiều hoạt động như giao lưu văn nghệ, thể thao và phần thi bày mâm cỗ, làm bánh Bồ Đà của các dòng họ, các thôn trên địa bàn và trong ngày chính hội đã diễn ra phần hát Nhà tơ và diễn chèo cổ… Lễ hội Đình Gò Chùa đã thu hút khá đông khách du lịch đến tham gia và trải nghiệm các hoạt động du lịch tâm linh trong những năm vừa qua.

- *Lễ cấp sắc người Dao*: Lễ cấp sắc của người Dao thường được tổ chức vào tháng 11, tháng 12 hoặc tháng giêng âm lịch hàng năm bởi vào khoảng thời gian này là thời gian nhàn rỗi của đồng bào dân tộc Dao. Lễ cấp sắc với mục đích để công nhận là con cháu của "Bàn Vương" – tổ tiên của người Dao. Những người con trai đồng bào Dao phải trải qua lễ cấp sắc từ 3 ngọn đèn trở lên mới có tâm, có đức mới được công nhận con cháu của tổ tiên người Dao. Lễ cấp sắc của người Dao mang ý nghĩa về mặt tâm linh trong đời sống cũng như có tính giáo dục cao. Sâu xa trong truyền thống lễ cấp sắc của người Dao chính là giáo dục con người luôn luôn nhớ đến cội nguồn của tổ tiên, của dân tộc.

b) Các giá trị văn hóa dân gian

- Kiến trúc nếp nhà sàn 04 mái lợp ngói âm dương: Đây là nét kiến trúc đặc trưng của đồng bào Tày, Dao và Kinh ở các xã Hữu Liên, Yên Thịnh. Hình ảnh những ngôi nhà sàn rộng rãi, cao ráo, sạch sẽ, nằm tựa lưng vào núi, mặt hướng ra cánh đồng lúa, đã được sinh sống qua nhiều thế hệ sẽ mang lại cảm giác ấm cúng cho khách du lịch. Khác với kiến trúc nhà sàn tại các tỉnh vùng núi phía Bắc khác, thay vì lợp bằng lá cọ, nhà sàn ở Hữu Liên, Yên Thịnh được lợp bằng ngói âm dương giúp ngôi nhà mát hơn vào mùa hè và ấm hơn vào mùa đông. Bên cạnh đó, còn giúp thoát nước mưa nhanh và lâu bị xuống cấp. Các nhà sàn tại xã Hữu Liên và Yên Thịnh với kiến trúc độc đáo có khả năng khai thác loại hình du lịch Homestay.

- Các làn điệu dân ca, trò diễn: Các làn điệu dân ca như: hát Pá xoan của người Dao, hát Nhà tơ (hát cửa đình) của người Kinh; hát Then, Sli của người Tày, Nùng hay như trò diễn sĩ - nông - công - thương... đã và đang được khai thác phục vụ khách du lịch, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc huyện Hữu Lũng.

Hình 3. Kiến trúc nhà sàn và hát then vùng đệm RĐD Hữu Liên





c) Nghề thủ công truyền thống và ẩm thực:

- Nghề cắt thuốc nam: Do yếu tố lịch sử trước đây người dân nơi đây việc tiếp cận y tế hiện đại gặp rất nhiều khó khăn do đường xá đi lại do đó việc tự chữa trị bệnh chủ yếu từ các loại thảo dược, cây thuốc và các bài thuốc gia truyền nên đã hình thành nên các bài thuốc gia truyền sử dụng các loài cây thuốc bản địa đặc trưng và có sẵn trong tự nhiên. Trong đó, đặc biệt đồng bào dân tộc người Dao ở Hữu Lũng có những bài thuốc thảo dược nổi tiếng được bào chế từ các loại cây rừng rất tốt cho sức khỏe như: thuốc ngâm chân, thuốc tắm cho phụ nữ sau sinh và trẻ nhỏ. Khách du lịch có thể mua về sử dụng hoặc trải nghiệm dịch vụ ngâm chân bằng nước thuốc nóng trong các chậu gỗ để thư giãn, giải độc, phục hồi sức khoẻ tại nhà của một số thầy thuốc nam trong vùng

- Nghề nấu rượu ngô men lá: Rượu ngô của đồng bào dân tộc Dao tại Hữu Liên được nấu bằng men lá chế biến từ những nguyên liệu truyền thống là lá cây hái trên rừng kết hợp với hạt ngô nếp để nguyên hạt, sau đó đem nấu cách thủy tạo ra những vò rượu thơm, ngon, đậm đà. Rượu ngô men lá đã và đang dần trở thành thương hiệu của đồng bào dân tộc Dao.

- Ẩm thực: Đặc sản Hữu Lũng gồm có Nem nướng được làm từ thịt sống, sau khi lên men khoảng 02 đến 03 ngày sẽ được nướng trên bếp than hoa cho lá chuối cháy xém và ăn kèm với lá Đinh lăng, lá Sung cùng nước chấm pha riêng; lợn quay, vịt quay, khau nhục, bánh cuốn trứng, phở chua, bánh áp chao, bánh chưng đen, bánh bí, xôi cẩm…đều là những món ăn hấp dẫn khách du lịch khi đến Hữu Lũng.

3. Giao thông

Hện tại, hệ thống giao thông đường bộ trong phạm vi vùng đệm và vùng lõi RĐD Hữu Liên đã được đầu tư xây dựng bài bản, giao thông đi lại thuận lợi và đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội địa phương. Theo số liệu thống kê tại các xã liên quan thì tổng chiều dài cá loại đường kể trên là 85,0 km, cụ thể theo từng tuyến được tổng hợp qua bảng sau:

Bảng 3. Hệ thống giao thông hiện có trong khu vực

Loại đường	Cộng (km)	Đơn vị hành chính cấp xã (km)				
		Hữu Liên	Hòa Bình	Yên Thịnh	Vạn Linh	Hữu Lễ
Đường tỉnh	-	-	-	-	-	-
Đường huyện	38,6	11,0	-	9,0	18,6	-
Đường xã	46,4	-	7,9	9,8	15,7	13,0
Tổng	**85,0**	**11.0**	**7,9**	**18,8**	**34,3**	**13,0**

Nguồn: UBND các xã, năm 2023.

Bảng tổng hợp trên cho thấy, hệ thống giao thông nông thôn trong vùng có đường liên huyện và liên xã. Đối với tuyến đường ĐT243 chạy qua địa bàn xã Yên Thịnh và Hữu Liên với chiều dài 20,0 km, đây là tuyến đường huyết mạch của 2 xã kể trên. Đối với xã Vạn Linh tuyến đường liên huyện có 4 tuyến chạy qua với tổng chiều dài là 18,6 km đường liên huyện trong đó tuyến đường ĐH85 là 7,5 km, ĐH86 có 2,4 km, ĐH81 là 5,1km và tuyến đường ĐH88 có chiều dài 3,9 km. Các tuyến đường nêu trên được đầu

tư nâng cấp, cải tạo nên đi lại rất thuận tiện và góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương. Bên cạnh tuyến đường liên huyện kết nối bên ngoài thì tuyến đường liên xã đảm nhiệm vai trò quan trọng trong việc kết nối các khu vực nông thôn, nơi không có các tuyến đường quốc lộ hay tỉnh lộ. Chúng thường có chiều rộng nhỏ hơn và đặc điểm hình dạng phù hợp với yêu cầu giao thông trong khu vực địa phương. Tổng tuyến đường liên xã 46,4 km và xã duy nhất không có tuyến đường liên xã đó là Hữu Liên.

Như vậy, có thể nhận thấy mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn các xã vùng đệm RĐD Hữu Liên ngày một thông suốt và kết nối với hệ thống đường giao thông trong tỉnh cũng như cả nước, điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch trên địa bàn RĐD Hữu Liên nói riêng và tỉnh Lạng Sơn nói chung.

4. Hiện trạng hoạt động du lịch

Trước đây, các hoạt động du lịch nói chung hầu như không có. Từ năm 2012, khi con đường tỉnh lộ 243 được hoàn thành đường xá đi lại thuận tiện. Đặc biệt trong 05 trở lại đây, với sự phát triển của du lịch cộng đồng tại các khu dân cư vùng đệm của Khu rừng đăc dụng Hữu Liên như các xã Hữu Liên, Yên Thịnh, Hữu Lễ khách du lịch đã biết đến Khu rừng đặc dụng Hữu Liên nhiều hơn và rất thích cảnh núi non hoang sơ, hùng vỹ và không khí trong lành tại Khu rừng. Ngoài việc, khách du lịch trải nghiệm các dịch vụ du lịch cộng đồng họ còn muốn trải nghiệm du lịch sinh thái, khám phá tại Khu rừng đặc dụng Hữu Liên. Từ đó, tiềm năng và nhu cầu khai thác du lịch sinh thái tại khu rừng đặc dụng tương đối lớn.

4.1. Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực

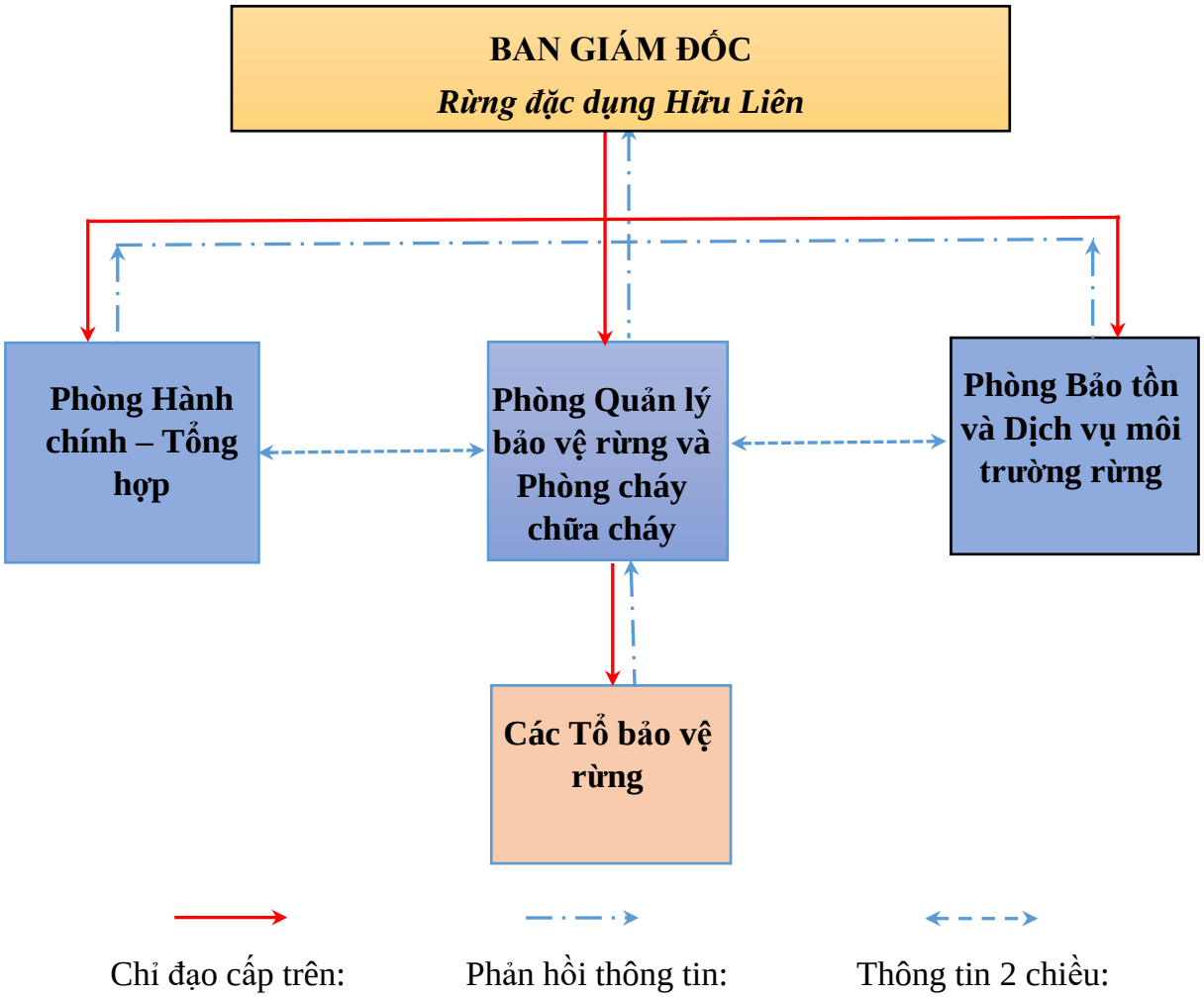
Ban quản lý Khu RĐD Hữu Liên được thành lập theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 31/5/2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay, bộ máy quản lý bao gồm các bộ phận chính. *Thứ nhất* Ban Giám đốc gồm 01 giám đốc và 01 phó giám đốc; *thứ hai* là Bộ phận Hành chính – Tổng hợp; *thứ ba* là bộ phận Quản lý bảo vệ rừng và Phòng cháy chữa cháy rừng, trong đó có 03 tổ bảo vệ rừng trực thuộc; *thứ tư* là bộ phận Bảo tồn và Dịch vụ môi trường rừng:

- Bên cạnh các chức năng và nhiệm vụ về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học… Ban quản lý RĐD Hữu Liên cũng có chức năng và nhiệm vụ phát triển DLST, DLCĐ và các loại hình dịch vụ du lịch khác. Hiện nay, Ban quản lý RĐD mới được bố trí 23 người trong đó: Cao học 01 người, đại học 16 người, cao đẳng 01 người, trung cấp 03 người, 01 kế toán kiêm nhiệm và 01 lái xe kiêm bảo vệ.

- Bộ phận Hành chính – Tổng hợp và Bộ phận Bảo tồn và dịch vụ môi trường rừng là bộ phận chính trong các hoạt động du lịch, tuyên truyền giáo dục,.. nhưng với lực lượng nhân sự thiếu hụt như vậy, RĐD Hữu Liên như hiện nay chưa đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu về quản lý và cung cấp dịch vụ du lịch ở thời điểm hiện tại. Vấn đề này đang là thách thức lớn đối với Ban quản lý rừng không chỉ trong công tác quản lý, khai thác du lịch tại lâm phận quản lý mà còn trong việc phối hợp, kết nối với cộng đồng địa phương tại vùng đệm.

- Trong thời gian tới, Ban quản lý khu bảo tồn cần phải có những chiến lược cụ thể trong công tác tổ chức quản lý và phát triển nguồn nhân lực du lịch một cách bài bản, chuyên nghiệp và chất lượng nhằm cung cấp đa dạng loại hình, sản phẩm du lịch để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách.

Hình 4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Ban quản lý RĐD Hữu Liên



4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

a) Cơ sở hạ tầng

- Hệ thống giao thông: 5 xã vùng lõi RĐD Hữu Liên nằm về phía Tây Nam tỉnh Lạng Sơn và có hệ thống giao thông tiếp cận khá thuận lợi và xuất phát từ nhiều hướng với những điểm tham quan nổi tiếng:

+ Hướng tiếp cận thứ nhất: xuất phát từ thành phố Lạng Sơn đi qua huyện Bình Gia, Bắc Sơn theo Quốc lộ 1B và kết nối đường ĐT243 về Hữu Liên. Tổng chiều dài tuyến đường khoảng khoảng 115km. Đường được thảm nhựa rất thuận lợi cho du khách di chuyển, đặc biệt trong mùa mưa tuyến ĐT234 bị ngập khu vực Yên Thịnh thì tyến đường này trờ thành giao thông quan trọng đối với người dân xã Hữu Liên.

+ Hướng tiếp cận thứ hai: Tương tự hướng thứ nhất có điểm xuất phát thành phố Lạng Sơn và xuôi theo hướng Tây Nam trên tuyến đường Quốc lộ 1A và đến ngã ba Yên Vượng theo đường tỉnh lộ ĐT243 về hướng Bắc đến xã Hữu Liên. Tổng chiều dài tuyến khoảng 80km. Đây là tuyến đường di chyển chủ đạo đối với du khách từ Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên,… đến với Hữu Liên

+ Về hệ thống giao thông nội bộ, phần lớn tuyến đường tiếp cận đến các thôn bản vùng đệm, đến các trạm bảo vệ rừng đã được trải bê tông, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuần tra bảo vệ rừng và kết nối các hoạt động du lịch giữa RĐD với cộng đồng người dân địa phương.

- Hệ thống nước sạch: Tại 5 xã và Ban quản lý rừng đặc dụng được đầu tư xây dựng đến các trung tâm hành chính xã, thôn. Tuy vậy vẫn còn một số bản ở trong vùng đệm rừng đặc dụng như Lân Đặt, Nà Nọoc vẫn sử dụng nguồn nước tự chảy được dẫn từ thượng nguồn về. Nguồn nước thô đều chưa qua xử lý, chất lượng nước giữa các khu vực cũng không đồng đều.

- Hệ thống điểm bưu điện văn hoá xã: Hiện tại vùng đệm RĐD Hữu Liên có 5 điểm bưu điện văn hóa xã, tất cả đều được trang bị thiết bị phục vụ cho việc hoạt động. Hoạt động chính của các điểm bưu điện văn hóa xã gồm dịch vụ bưu chính công ích, bưu chính chuyển phát và phát hành báo chí, tài chính bưu chính và dịch vụ phân phối truyền thông.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Toàn bộ 5 xã và các điểm tuyến tổ chức DLST đã được phủ sóng viễn thông di động đến các thôn bản trong xã, gồm 02 nhà mạng là Viettel và Vinaphone. Đối với trung tâm hành chính xã có mạng thông tin cố định, mạng internet và loa phát thanh. Việc phủ sóng điện thoại đến tất cả thôn bản trong vùng đã thúc đẩy phát triển lao động sản xuất, cập nhật thông tin văn hóa chính trị và tình hình phát triển kinh tế xã hội rất thuận lợi.

- Hệ thống điện lưới sinh hoạt: Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp chính quyền, hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng được đầu tư xây dựng đến toàn bộ trung tâm các thôn trong xã. Tuy nhiên hệ thống chiếu sáng chưa được chú trọng đầu tư và mới ghi nhận được khu vực trung tâm xã được đầu tư bài bản hơn cả.

- Hệ thống thoát nước: Với đặc điểm địa hình cũng như đặc đặc điểm phân bố dân cư và nguồn lực địa phương hạn chế nên việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mặt và nước thải chưa được đầu tư xây dựng. Đây là một hạn chế đối với không chỉ KBT mà còn với các cộng đồng dân cư vùng đệm. Do đó, để đảm bảo du lịch phát triển bền vững, việc cung cấp nguồn nước sạch đạt tiêu chuẩn và hệ thống thoát nước là thiết yếu và cần sớm được đầu tư.

b) Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Cơ sở lưu trú: Đối với Ban quản lý RĐD Hữu Liên mới đầu tư hạ tầng phục vụ cán bộ nhân viên làm việc, hạ tầng du lịch chưa được đầu tư xây dựng. Các cơ sở lưu trú đều ghi nhận được tại các xã vùng đệm, tập trung nhất tại xã Hữu Liên và Yên Thịnh với các loại hình nghỉ dưỡng như Homestay và nhà nghỉ bình dân với quy mô nhỏ ở Yên Thịnh. Số lượng cơ sở lưu trú là Homestay chủ yếu tại xã Hữu Liên với 19 cơ sở và không có nhà nghỉ, chi phí dao động từ vài trăm nghìn đến triệu đồng một đêm và đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng. Bên cạnh đó, ghi nhận một số cơ sở lưu trú mới đang được xây dựng/cải tạo tại vùng đệm RĐD, cho thấy sự quan tâm rất lớn của người dân/doanh nghiệp đối với hoạt động du lịch tại đây hiện nay.

- Nhà hàng: Do DLST trong RĐD Hữu Liên mới ở giai đoạn hình thành, chưa có nguồn khách nên chưa được đầu tư xây dựng nhà hàng hay cơ sở ăn uống. Đối với vùng đệm RĐD có một số quán ăn nhỏ tại trung tâm xã Yên Thịnh còn lại khi du khách đến với Hữu Liên toàn bộ dịch vụ ăn uống do các cơ sở kinh doanh Homestay đảm nhiệm. Trong tương lai, khi hoạt động du lịch đi vào ổn định và phát triển, KBT cần xây dựng hoặc liên kết các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng dịch vụ này để du khách có nhiều lựa chọn.

Có thể thấy rằng, cơ sở hạ tầng của vùng đệm RĐD Hữu Liên bước đầu có những điều kiện cơ bản phục vụ hoạt động du lịch, tuy nhiên chỉ đáp ứng được với số lượng khách ít, tần suất thấp và khách bình dân. Nếu lượng khách tăng nhanh, khách cao cấp

thì dịch vụ du lịch tại đây rất có thể không đáp ứng được. Vì vậy, để phát triển bền vững và xác định hoạt động DLST là ngành kinh tế quan trọng thì RĐD Hữu Liên nói riêng và huyện Hữu Lung, Văn Quan nói chung cần phải tính toán, quy hoạch đồng bộ hơn nữa các cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động du lịch.

4.3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch

a) Hiện trạng loại hình du lịch

- *Loại hình du lịch cộng đồng:* Những năm gần đây, loại hình DLCĐ tại các xã vùng đệm RĐD Hữu Liên đã được nhiều du khách biết đến trên bản đồ DLCĐ huyện và tỉnh Lạng Sơn. Có thể kể đến một số thôn, bản DLCĐ nổi tiếng như: Làng Bên, Làng Cóc, Nà Ba, Ba Lẹng, Tân Lai, Làng Giàng… Sức hút của loại hình này tại Hữu Liên không chỉ đến từ vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ mà còn nhờ vào nét văn hóa truyền thống độc đáo, ẩm thực đa dạng và phong phú của cộng đồng người Dao, Tày, Nùng,... Tuy vậy, một số điểm DLCĐ gần gần khu Danh thắng Đồng Lâm – xã Hữu Liên có hoạt động hiệu quả hơn. Các điểm còn lại chưa thực sự thu hút khách đến. Có nhiều nguyên nhân khiến cho hoạt động du lịch cộng đồng trong vùng chưa đi vào chiều sâu: *Thứ nhất,* chưa có nhiều du khách đến Hữu Liên, đặc biệt là khách lưu trú và có nhu cầu tìm hiểu văn hóa bản địa. *Thứ hai,* chưa có đầy đủ cơ sở vật chất để đón tiếp khách. *Thứ ba,* các sản phẩm từ hoạt động du lịch cộng đồng chưa thực sự hấp dẫn. *Thứ tư,* công tác truyền thông và quảng bá du lịch chưa tốt, …

- *Loại hình du lịch nghỉ dưỡng:* Cùng với những mốc phát triển của DLCĐ, loại hình du lịch nghỉ dưỡng chưa thực sự được các nhà đầu tư quan tâm, điều này thể hiện trong vùng chưa có cơ sở lưu trú đảm bảo tiêu chuẩn như khách sạn, khu nghỉ dưỡng và chỉ dừng lại một số nhà nghỉ cũng như người dân đầu tư, cải tạo nhà sàn thành Homestay. Tuy vậy một số cơ sở chưa đầu tư bài bản cũng như kỹ năng đón khách và vào những dịp cuối tuần, ngày nghỉ lễ những Homestay kể trên không đáp ứng được nhu cầu khách đến tham quan.

- *Loại hình DLST:* DLST mặc dù được xác định là loại hình chủ đạo trong Phương án QLRBV của RĐD Hữu Liên và trên thực tế những năm gần đây, nhu cầu của khách du lịch đối với loại hình DLST ngày càng cao, thêm vào đó, tiềm năng DLST của Khu rừng đặc dụng Hữu Liên là rất lớn. Nhưng cho đến nay, các hoạt động DLST chưa thực sự rõ nét, chưa được khai thác tiềm năng của Khu rừng. Một số tuyến, điểm có thể đưa vào khai thác như leo núi mạo hiểm tại Hang Thủng, ngắm thác khe Dầu, chèo thuyền Kayak hồ Mỏ Áng, khám phá hang Song Boong, hang Nong Úc, hang Dơi, hang Lân Nứa, hang Diêm,… vẫn dừng lại ở hoạt động tự phát và chưa có quản lý chặt của Ban quản lý RĐD. Khi đi vào hoạt động, loại hình này tổ chức quanh năm, mỗi thời điểm trong năm có những đặc điểm riêng.

b) Hiện trạng sản phẩm và dịch vụ du lịch

- *Sản phẩm du lịch cộng đồng:* DLCĐ tại Hữu Liên đang từng bước được hình thành và phát triển, du khách sẽ được trải nghiệm dịch vụ Homestay, thưởng thức ẩm thực, giao lưu văn hóa văn nghệ, tham gia trải nghiệm các hoạt động lao động sản xuất cùng bà con nhân dân, tham dự lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa cộng đồng các dân tộc vùng cao như: Ba Lẹng, Lân Cóc, Làng Bên,... Đây vừa là thách thức vừa là cơ hội đối với việc phát triển dịch vụ du lịch của RĐD. Trong thời gian tới Ban quản lý RĐD cần có kế hoạch giới thiệu, liên kết với DLCĐ, cung cấp thông tin cho du khách về RĐD và xây dựng các tuyến kết nối nhằm thu hút sự quan tâm của khách du lịch.

- *Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng:* Bên cạnh cung cấp lưu trú, ăn uống trong không gian sinh thái và tiện nghi, khách du lịch có thể thưởng thức văn nghệ dân tộc theo nhu cầu, cũng như sử dụng các dịch vụ bổ trợ khác như ngắm thác khe Dầu, chèo thuyền Kayak hồ Mỏ Áng, hồ Nong Dùng, đi bè mảng hồ Lân Đặt, leo núi mạo hiểm Hang Thủng, chụp ảnh Thảo nguyên Đồng Lâm,… Đi đôi với chất lượng, các sản phẩm dịch vụ này thường có chi phí không cao, nhưng được truyền thông nên tiếp cận được nhiều khách hàng, bước đầu đem lại nguồn thu cao hơn so với các sản phẩm mà cộng đồng cung cấp. Tuy nhiên, tính kết nối giữa bộ phận tư nhân với cộng đồng hoặc trong KBT chưa cao nên đây là một hạn chế lớn khiến loại hình nghỉ dưỡng thiếu những sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương.

- *Sản phẩm DLST:* Ban quản lý RĐD Hữu Liên xác định đây là nhóm sản phẩm chủ đạo, tập trung khảo sát, xây dựng các tuyến DLST với các hoạt động trải nghiệm khám phá HST rừng núi đá vôi, kết hợp với nghiên cứu và giáo dục môi trường, chinh phục thác nước, tắm suối, chèo thuyền Kayak, leo núi mạo hiểm, quan sát động vật hoạt động về đêm,… Với nguồn tài nguyên khá dồi dào và đa dạng nhưng những sản phẩm DLST tại RĐD mới chỉ dừng lại ở mức tiềm năng, chưa được khai thác và tạo thành nguồn thu ổn định cho Ban quản lý. Do đó, ngay sau khi đề án DLST được phê duyệt Ban quản lý RĐD cần đẩy mạnh các dự án liên kết, thu hút các nguồn lực đầu tư để khai thác được các tiềm năng, thế mạnh vốn có của mình, nhằm đưa DLST trở thành sản phẩm chủ đạo RĐD Hữu Liên.

- *Dịch vụ du lịch:* Với nhiều tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, đa dạng các loài động, thực vật, khí hậu thuận lợi nhưng hiện tại Ban quản lý RĐD Hữu Liên chưa tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch bổ trợ nào. Các dịch vụ này đang do cộng đồng địa phương cung ứng dưới hình thức tự phát, chưa hình thành đội nhóm để dễ dàng quản lý:

+ Dịch vụ vận chuyển: Bên cạnh phương tiện cá nhân di chuyển lên vùng cao Hữu Liên, thì dịch vụ vận chuyển công cộng khá phát triển, hàng ngày có 2 chuyến đi và đến xã Hữu Liên. Ngoài ra, một số hộ gia đình đã kinh doanh Homestay còn tổ chức thêm dịch vụ cho thuê xe máy để tự di chuyển giữa các điểm du lịch với giá dao động từ 150.000 - 200.000 đồng/xe/ngày. Tuy nhiên dịch vụ này còn nhỏ lẻ, chưa được niêm yết giá. Bên cạnh dịch vụ thuê xe, một số điểm khó tiếp cận bằng ô tô đã có dịch vụ xe ôm như tại điểm du lịch danh thắng Đồng Lâm với mức giá khoảng 40.000 đồng/lượt/khách. Đối với các điểm tham quan trong ranh giới RĐD khá gần các tuyến đường tỉnh lộ nên phương tiện duy nhất tiếp cận là đi bộ, hoạt động này cũng do các chủ Homestay đảm nhiệm.

+ Dịch vụ văn hóa nghệ thuật: Hiện nay, tại một số xã vùng đệm đang phục dựng các giá trị văn hoá truyền thống và tổ chức các đội văn nghệ, lòng cốt là người dân các thôn bản trong xã. Tuy nhiên, đối với các thôn có hoạt động DLCĐ chưa thành lập được tổ văn nghệ và khi khách tham quan có nhu cầu thì các chủ Homestay, điểm du lịch hồ Nong Dùng, Đồng Lâm liên kết với một số thành viên trong đội văn nghệ của xã đến biểu diễn. Việc tổ chức giao lưu văn hóa với du khách tham quan du lịch còn nhiều hạn chế và chưa phát huy đầy đủ, nội dung chưa đáp ứng được thị hiếu của khách du lịch, cá sản phẩm văn hoá truyền thống, mang tính đặc trưng vùng miền chưa được đầu tư sâu. Vì vậy, để thu hút đội ngũ văn nghệ thôn bản tham gia hoạt động du lịch hiệu quả cần xây dựng quy chế hoạt động, cơ chế phân chia lợi ích rõ ràng và chú trọng đầu tư phục dựng các loại hình văn hoá mang tính đặc trưng để cộng đồng tham gia.

Như vậy, các dịch vụ du lịch bổ trợ tại Hữu Liên tương đối ít và chưa bài bản. Các dịch vụ đang được cộng đồng cung ứng tự phát, chưa xây dựng quy chế quản lý chung. Hơn nữa, một số dịch vụ như cho thuê xe, đội hát dù đã hình thành nhưng nhỏ lẻ và chưa tiếp cận hiệu quả đến du khách. Do đó, đây vẫn là điểm yếu mà Ban quản lý RĐD cũng như cộng đồng vùng đệm cần bổ sung, khắc phục trong giai đoạn tới.

4.4. Hiện trạng các điểm, chương trình (tuyến) du lịch

Những đặc điểm về kiến tạo địa chất cách đây hàng triệu năm, kết hợp đặc điểm địa hình, khí hậu, thủy văn đã hình thành nên vùng núi đá vôi tại Hữu Lũng vô cùng đặc sắc, trong đó có Hữu Liên. Nhiều nơi đã hình thành những điểm, chương trình (tuyến) du lịch quan trọng trong vùng và đang được du khách tìm đến khám phá:

Bảng 4. Kiểm kê điểm, chương trình (tuyến) du lịch

Stt	Điểm, chương trình (tuyến) du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Ghi chú
I	**Điểm du lịch DLST, nghỉ dưỡng, giải trí**				
1	Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng khu vực trụ sở Ban quản lý RĐD Hữu Liên – thôn Tân Lai		2 ngày 1 đêm hoặc dài hơn.	- Tìm hiểu thông tin về RĐD Hữu liên. - Quan sát mẫu động vật, thực vật được trưng bày và lưu trữ tại phòng sinh vật rừng của Đơn vị. - Giáo dục môi trường, tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho học sinh. - Nghỉ dưỡng và giải trí chèo thuyền Kayak - Câu cá, ngắm hoa sen theo mùa. - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ ngoài trời và tổ chức tiệc BBQ.	- Chưa tổ chức thu vé. Điểm đến học sinh, sinh viên, các đoàn nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước
2	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (PKDV-HC)		2 ngày 1 đêm hoặc dài hơn.	- Ngắm cảnh quan HST rừng núi đá. - Tìm hiểu một số loài thực vật đặc trưng.	- Chưa hình thành và tổ chức

Stt	Điểm, chương trình (tuyến) du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Ghi chú
				- Nghỉ dưỡng, tận hưởng thiên nhiên - Leo núi mạo hiểm bằng tay trên vách đá.	
3	Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn		1 hoặc 2 ngày	- Ngắm HST rừng và cây Nghiến cổ thụ. - Thưởng ngoạn thác Khe Dầu. - Vui chơi hồ nước ngọt Mỏ Áng bằng thuyền Kayak. - Leo núi mạo hiểm hang Thủng. - Khám phá hang Diêm. - Cắm trại qua đêmkhu vực hồ Mỏ Áng và Lân Ty	- BQL chưa tổ chức DL - Hoạt động dẫn đoàn tham quan tự phát người dân địa phương
4	Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hợp		1 ngày	- Khám phá hang động. - Tìm hiểu giá trị lịch sử của hang, quan sát, chụp ảnh các loài Dơi trong hang - Tìm hiểu các loài thực vật và HST rừng.	- BQL Chưa tổ chức, nhưng đã có các hoạt động dẫn doàn tham quan tự phát của người dân địa phương
5	Điểm DL khám phá hang Lân Nứa và Song Boong - Đồng Lâm		1 ngày	- Khám phá hang động. - Tìm hiểu các loài thực vật và HST rừng.	Đã có các hoạt động tự phát của người dân địa

Stt	Điểm, chương trình (tuyến) du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Ghi chú
				- Quan sát, tìm hiểu sinh thái các loài ĐV hang. - Leo núi mạo hiểm. - Chiêm ngưỡng Danh thắng Đồng Lâm từ trên cao	phương
6	Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai		1 ngày	- Khám phá độ dài hang động. - Leo núi mạo hiểm. - Tìm hiểu chữ nho khắc trên đá ở cửa hang.	- Chưa tổ chức
II	**Chương trình (tuyến) DL**				
1	Chương trình (tuyến) khám phá thiên nhiên từ Ba Lẹng đi Nà Nọoc		1 đến 2 ngày	- Tìm hiểu HST rừng và động thực vật. - Ngắm tảng đá trời sinh, có nước quanh năm. - Cắm trại qua đêm tại khu vực lân giếng, lân đất đỏ, Lân Coóc, Nà Nọoc. - Sinh hoạt và trải nghiệm phong tục, tập quán cùng người Dao thôn Nà Nọoc.	- Chưa tổ chức
2	Chương trình (tuyến) Trụ sở BQL đi Lân Dài – Đồng Lâm		1 ngày	- Tìm hiểu, khám phá HST rừng và động thực vật rừng. - Chiêm ngưỡng các loài cây tự nhiên có đường kính lớn.	- Chưa tổ chức

Stt	Điểm, chương trình (tuyến) du lịch	Khoảng cách từ trung tâm du khách	Khoảng thời gian thăm	Các hoạt động trải nghiệm	Ghi chú
				- Tổ chức leo núi mạo hiểm.	
3	Chương trình (tuyến) Ba Mìn đi Lân Ao		1 ngày	- Ngắm cảnh quan thiên nhiên, quan sát động thực vật. - Mỏ nước tự nhiên ngay đầu tuyến. - Ngắm cảnh, câu cá và cắm trại qua đêm tại Lân Ao. - Quan sát động vật hoạt động về đêm.	- Chưa tổ chức
4	Chương trình (tuyến) DL mạo hiểm Làng Cóc đi Lân Đặt		1 đến 2 ngày	- Điểm đầu là danh thắng Đồng Lâm. - Đi bộ dưới tán rừng núi đá, ngắm những loài thực vật, đối với ngày mưa có thể gặp cua núi, các loại ốc rừng. - Sinh hoạt và trải nghiệm cùng người Dao thôn Lân Đặt. - Những người ưa mạo hiểm khám phá Hang Nước trong mùa khô.	- BQL Chưa tổ chức, nhưng đã có hoạt động tự phát của người dân địa phương

4.5. Đầu tư du lịch

- Ban quản lý RĐD Hữu Liên là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lạng Sơn, được thành lập từ rất sớm (2006). Giai đoạn này, Đơn vị vẫn đang tập trung xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động chuyên môn và bảo tồn thiên nhiên nên đầu tư hoạt động du lịch chưa được thực hiện và nếu có đó là những biển hiệu giới thiệu về vị trí khu RĐD, các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm, giáo dục môi trường, giáo dục kỹ năng sinh tồn cho các em học sinh tại các điểm trường giáp ranh với Khu rừng đặc dụng.

- Vùng đệm Khu Khu dự trữ thiên nhiên đang được một số doanh nghiệp và hộ gia đình đầu tư cải tạo và chuyển hóa nhà sàn truyền thống thành khu nghỉ dưỡng phục vụ du khách đến thăm: Homestay Ngọc Bích, Đồng Quê, Làng Giàng, Minh Nhật…

mới đang ở giai đoạn sơ khai và đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu hiện nay về nghỉ dưỡng và ẩm thực.

Do đó, để hoạt động DLST diễn ra hiệu quả hơn trong thời gian tới cần phải có các chính sách hợp lý trong đầu tư phát triển CSHT du lịch, đa dạng các sản phẩm du lịch dựa trên tài nguyên vốn có của RĐD Hữu Liên. Công tác đầu tư cho du lịch phải được thực hiện bài bản hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn bền vững tài nguyên đa dạng sinh học và phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững Khu rừng đặc dụng đã được phê duyệt. Đồng thời, liên kết, bổ trợ lẫn nhau trong việc phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của cộng đồng và phát triển bền vững Khu rừng đặc dụng.

4.6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch

Một số Luật và Nghị Định của Chính phủ đã hướng dẫn chi tiết về phát triển du lịch, trong đó có các khu RĐD ở Việt Nam với luật chuyên ngành nhằm phát huy mọi tiềm năng sẵn có nhưng cũng bảo tồn nguyên vẹn những giá trị đa dạng sinh học, môi trường mà Việt Nam đã tham gia các công ước quốc tế. "Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030" của Ban quản lý RĐD Hữu Liên đã góp phần định hướng những mục tiêu của RĐD, đặc biệt là liên kết hợp tác, cho thuê môi trường rừng nhằm thúc đẩy khai thác du lịch. Tuy nhiên đến nay, vẫn chưa có đơn vị nào đầu tư phát triển du lịch tại đây. Công tác quản lý, vận hành du lịch hiện đang theo cơ chế độc lập cùng sự tham gia của các bên liên quan như chính quyền địa phương, người dân, tổ chức phi chính phủ hay hiệp hội du lịch còn chưa rõ ràng. Có thể thấy, đây là một trong những điểm hạn chế của Ban quản lý RĐD. Với nguồn nhân lực hiện tại và việc tự chủ các hoạt động du lịch của bà con mang lại hiệu quả chưa cao.Vậy nên, thời gian tới Ban quản lý RĐD cần ưu tiên mở rộng hợp tác với nhà đầu tư du lịch nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch tại Khu RĐD Hữu Liên.

4.7. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch

Để quảng bá hình ảnh du lịch Hữu Liên một cách bài bản, chuyên nghiệp, huyện cần liên kết với các cơ quan truyền thông Trung ương và địa phương, như Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh - Truyền hình Lạng Sơn, mạng xã hội Facebook, Telegram,… thực hiện nhiều chương trình truyền hình, phóng sự, phim tài liệu về thiên nhiên Khu RĐD và bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc một cách hệ thống và thường xuyên

Công tác quản lý hoạt động truyền thông của RĐD Hữu Liên: Hiện nay, Ban quản lý RĐD đã xây dựng được Website giới thiệu về Khu rừng đặc dụng cũng như để đăng tải các thông tin truyền thông về công tác chuyên môn. Tuy nhiên, số lượng thông tin quảng bá còn ít, chưa tổ chức được cán bộ chuyên trách thực hiện công tác truyền thông, quảng bá về du lịch. Công tác truyền thông trên các nền tảng số tiềm năng như Facebook, Zalo,.. chưa được thực hiện và du khách biết đến Hữu Liên thông qua các hoạt động đăng tải thông tin nhóm đi trước trên nền tảng thông tin số.

Công tác quản lý hoạt động truyền thông của RĐD Hữu Liên: Hiện nay, Ban quản lý RĐD chưa xây dựng được Website giới thiệu về khu bảo tồn cũng như tổ chức được cán bộ chuyên trách thực hiện công tác truyền thông, quảng bá về du lịch. Công tác truyền thông trên các nền tảng số tiềm năng như Facebook, Zalo,.. chưa được thực hiện và du khách biết đến Hữu Liên thông qua các hoạt động đăng tải thông tin nhóm đi trước trên nền tảng thông tin số.

4.8. Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng

Dịch vụ DLST của RĐD Hữu Liên chưa đi vào hoạt động nên chưa có sự tham gia của cộng đồng địa phương. Do vậy, trong thời gian tới, việc hỗ trợ và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương để phát triển hoạt động du lịch trong RĐD cần được các cấp, các ngành và chính quyền sở tại quan tâm hơn nữa. Ban quản lý RĐD Hữu Liên cần có những định hướng phát triển DLST trong phạm vi quản lý RĐD và kết nối với hoạt động DLCĐ tại các thôn, bản thuộc các xã vùng đệm, cùng cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào phát triển, vận hành các hoạt động du lịch, nhằm mục đích cùng phát triển và chia sẻ lợi ích, hỗ trợ cộng đồng phát triển kinh tế, tạo việc làm và giảm sự phụ thuộc của cộng đồng vào tài nguyên rừng.

4.9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch

Do hoạt động du lịch trong RĐD Hữu Liên chưa thực hiện nên công tác bảo vệ môi trường du lịch cũng chưa có các kế hoạch hành động chuyên ngành. Công tác bảo vệ môi trường du lịch tại RĐD được thực hiện cùng với các kế hoạch bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong Phương án Quản lý rừng bền vững. Ban quản lý RĐD Hữu Liên đã có những hoạt động phối hợp và hỗ trợ các địa phương triển khai có hiệu quả các chương trình bảo vệ và phát triển rừng, tuyên truyền, đối thoại trực tiếp với người dân, phổ biến Luật Lâm nghiệp, tuyên truyền tác hại của việc mất rừng xuống tận thôn bản,… Bên cạnh đó, lực lượng bảo vệ rừng đã phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, các cơ quan chức năng và các đơn vị chủ rừng giáp ranh để hạn chế tình trạng khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép.

4.10. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch

- Hoạt động diễn giải thông qua du lịch có vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường nói riêng và bảo vệ tài nguyên rừng nói chung. Hoạt động diễn giải góp phần nâng cao nhận thức cho khách du lịch và người dân về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ rừng, cũng như hỗ trợ công tác giám sát hiệu quả hoạt động du lịch tại các điểm tham quan. Tuy nhiên, do hoạt động du lịch trong RĐD Hữu Liên chưa tổ chức hoạt động nên công tác diễn giải môi trường thông qua du lịch chưa được thực hiện.

- Một số bảng biển chỉ dẫn về vị trí RĐD, điểm tham quan, khu trồng dược liệu hay khu vực chi trả môi trường rừng được đầu tư xây dựng nhưng không có ý nghĩa nhiều trong hoạt động diễn giải, chỉ mang tính chất thông báo đến khách du lịch về vị trí khu bảo tồn, điểm tham quan.

4.11. Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch

Hạ tầng du lịch chưa được đầu tư nên hoạt động kinh doanh du lịch tại RĐD Hữu Liên chưa được thực hiện. Để có bức tranh tổng thể về hoạt động du lịch tại địa phương tham khảo kết quả thực hiện đề án du lịch do UBND huyện báo cáo cho thấy số lượng khách đến tham quan qua các năm được tổng hợp qua bảng dưới đây:

Bảng 5. Hiện trạng khách du lịch Hữu Lũng từ 2020 - 2023

Lượng khách/doanh thu	Đơn vị tính	Lượng khách			
		2020	2021	2022	2023
Tổng lượng khách	Nghìn lượt	505,5	430,0	458,0	415,0

Lượng khách/doanh thu	Đơn vị tính	Lượng khách			
		2020	2021	2022	2023
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ đồng	70,0	80,0	102,8	130,3

Trong giai đoạn từ 2020 – 2023, lượng khách du lịch đến tham quan có sự tăng trưởng ổn định về số lượng lượt người, nhưng giá trị thu được gia tăng rất nhanh. Năm 2021 do dịch bệnh COVID-19 đang trong giai đoạn phức tạp nên lượng khách đến thấp hơn 2020 cũng trong thời kỳ bệnh dịch. Đây là những năm kinh tế khó khăn trong việc phòng trống dịch bệnh nên du khách có xu hướng thắt chặt chi tiêu hơn, đến năm 2022 lượng khách chỉ tăng trưởng khoảng 6,5% so cùng kỳ năm 2021 nhưng giá trị thu được tăng 28,5% và đến 7 tháng đầu năm 2023 thì doanh thu tăng khoảng 62,9. Lượng khách đến với Hữu Lũng ổn định qua các tháng trong năm, tuy nhiên đông nhất thường vào những ngày lễ lớn của đất nước cũng như dịp cuối tuần.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự tăng trưởng nhanh về khách du lịch của huyện trong giai đoạn vừa qua là do việc khai thác tài nguyên du lịch trên địa bàn huyện Hữu Lũng có nhiều biến chuyển rõ rệt, đã có sự quan tâm và quảng bá du lịch trên các kênh thông tin chính thống của tỉnh và của Trung ương và một số nền tảng mạng xã hội. Một số loại hình du lịch như: du lịch lễ hội gắn với du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp tham quan, vãn cảnh thu hút rất đông du khách. Đặc biệt, phải kể đến sự phát triển của Khu du lịch sinh thái Hữu Liên và Làng du lịch cộng đồng Hữu Liên…Những năm gần đây, các điểm đến du lịch này nổi lên là những điểm đến hấp dẫn với cả các nhà đầu tư và khách du lịch, đóng góp quan trọng vào sự phát triển du lịch của huyện.

CHƯƠNG 2.

NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN, GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

1. Căn cứ xây dựng đề án

1.1. Căn cứ pháp lý

a) Những văn bản Trung ương

- Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp phát triển du lịch Việt Nam trong tình hình mới.

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020.

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19/6/2017.

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15/11/2017.

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24/11/2017.

- Luật Đất đai số 45/20013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29/11/2013.

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13/11/2008.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 45/2019/NĐ-CP, ngày 21/05/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Du lịch.

- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Nghị định 156/2018/NĐ-CP, ngày16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp.

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch.

- Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Nghị định 65/2010/NĐ-CP, ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đa dạng sinh học.

- Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phát triển Lâm Nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

- Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

b) Những văn bản địa phương

- Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025.

- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn đề án ra soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030

- Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

- Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030

- Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Rừng đặc dụng Hữu Liên, giai đoạn 2021 – 2030.

- Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái và Khu dân cư mới tại xã Hữu Liên, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2.000.

- Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án "Thành lập, xây dựng và phát triển Công viên địa chất Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025"

- Quyết định số 6489/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng về việc Phê duyệt đề an du lịch huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

- Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020- 2030.

- Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê

duyệt Đề án ra soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030

- Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng tỉnh Lạng Sơn và Quy hoạch bảo tồn phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng Mẫu Sơn, Bắc Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

1.2.1. Chiến lược phát triển du lịch

- Nghị quyết số 08/NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị nêu rõ một số quan điểm phát triển du lịch như sau:

+ Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, nhưng không nhất thiết địa phương nào cũng xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

+ Phát triển du lịch thực sự là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao; xã hội hóa cao và có nội dung văn hóa sâu sắc; tăng cường liên kết trong nước và quốc tế, chú trọng liên kết giữa ngành Du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch.

+ Phát triển đồng thời cả du lịch quốc tế và du lịch nội địa; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân và du khách quốc tế tham quan, tìm hiểu, khám phá cảnh quan, di sản thiên nhiên và văn hóa của đất nước; tôn trọng và đối xử bình đẳng đối với khách du lịch từ tất cả các thị trường.

+ Phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ môi trường và thiên nhiên; giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

+ Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của toàn xã hội, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng; phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; tập trung nguồn lực quốc gia cho phát triển du lịch.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra nhiệm vụ "Phấn đấu đến năm 2025 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn"; Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định mục tiêu cụ thể "Tập trung phát triển ngành du lịch, phấn đấu đến năm 2025 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn", trong đó đề ra ba mục tiêu cụ thể: (1) Đến năm 2025, thu hút trên 4,4 triệu lượt khách du lịch, doanh thu du lịch đạt trên 5.200 tỷ đồng. (2) Đến năm 2025, toàn tỉnh có khoảng 5.400 buồng lưu trú, trong đó có 1.100 buồng đạt tiêu chuẩn xếp hạng từ 3 - 5 sao; có trên 15.000 lao động trong lĩnh vực du lịch, trong đó có 7.000 lao động trực tiếp. (3) Đến năm 2025, toàn tỉnh có 01 khu du lịch quốc gia (Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn); 02 - 04 khu du lịch cấp tỉnh, 08 - 10 điểm du lịch và 04 - 06 điểm du lịch cộng đồng. Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển du lịch nêu

trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các cấp, các ngành cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã được đề ra trong Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh như sau:

+ Một là: Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch Lạng Sơn đến năm 2030; xây dựng các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về du lịch. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong triển khai nhiệm vụ phát triển du lịch; nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển du lịch cấp tỉnh và cấp huyện; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; nâng cao năng lực, trình độ, chất lượng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch; hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý du lịch; quản lý tốt công tác quy hoạch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm về lĩnh vực du lịch; cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh, có cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển du lịch.

+Hai là: Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân lực du lịch; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ, nhân viên trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng các hình thức đào tạo theo hướng chuyên môn hóa…

+ Ba là: Phát triển sản phẩm và thị trường du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến quảng bá du lịch. Tập trung phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, ưu tiên các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh như: Du lịch văn hóa, lịch sử về nguồn, lễ hội; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch thể thao, vui chơi giải trí; du lịch biên giới cửa khẩu kết hợp mua sắm; du lịch cộng đồng. Phát triển sản phẩm đi đôi với tái đầu tư, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.

+ Bốn là: Đầu tư hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, kết nối phát triển hệ thống các trung tâm, khu, điểm, tuyến du lịch. Tập trung huy động các nguồn lực tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch. Từng bước hoàn thành, đưa vào khai thác các dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; Khu di tích Chi Lăng; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Emer Hill (thành phố Lạng Sơn); Khu du lịch sinh thái danh thắng Thác Bản Khiếng (huyện Lộc Bình); các điểm du lịch, các khu du lịch sinh thái, cộng đồng trên địa bàn các huyện, thành phố.

Năm là: Tăng cường liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương trong tỉnh, giữa các tỉnh trong khu vực và trong cả nước. Chú trọng hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch.

1.2.2. Xu hướng phát triển DLST tại các khu rừng đặc dụng

- Xu hướng DLST trên thế giới và Việt Nam:

+ Du lịch đang phát triển mạnh mẽ tại trên thế giới và tại Việt Nam. Trên phạm vi thế giới, theo dự báo từ UNWTO, trong giai đoạn 2020-2030, nhu cầu du lịch sẽ tăng trưởng nhanh và đạt 1,8 tỷ lượt khách quốc tế trên toàn cầu vào năm 2030, trong đó, khu vực châu Á - Thái Bình Dương dự báo đón khoảng 535 triệu lượt, đứng đầu thế giới. Do đó, nếu tận dụng tối đa tiềm năng này, diện mạo du lịch nhiều nước trong khu vực sẽ thay đổi và phát triển mạnh mẽ chưa từng có, bao gồm cả du lịch Việt Nam trong đó có du lịch tỉnh Lạng Sơn và RĐD Hữu Liên.

+ Hiện nay, DLST đem lại doanh thu 181,1 tỷ USD toàn cầu và được dự đoán sẽ tăng gấp đôi lên 333,8 tỷ đô la trước năm 2027 với mức tăng trưởng bình quân là 14,3% mỗi năm. Trong đó, hoạt động du lịch ngắm động vật hoang dã có đóng góp đáng kể vào tạo thu nhập và việc làm cho người dân địa phương với mức ghi nhận là 120,1 tỷ USD và 21,8 triệu việc làm năm 2018. Xu hướng du lịch gắn với thiên nhiên ngày càng tăng cao theo nghiên cứu gần đây của Ngân hàng Thế Giới. Theo báo cáo cuối năm của Tổng cục Thống kê, năm 2020, do việc đóng cửa biên giới để ngăn chặn Covid-19, khách quốc tế đến Việt Nam chỉ đạt khoảng 3,7 triệu lượt, giảm 79,5% so với 2019; khách nội địa đạt 56 triệu lượt, giảm 34,1%; tổng thu du lịch đạt 312 nghìn tỷ đồng, giảm 58,7%, tương đương 19 tỷ USD. Trong bối cảnh đó, ngành du lịch xác định thời điểm này phải tiếp tục bước đi để đáp ứng những thay đổi của thời cuộc. Vì vậy, trong "Chiến lược phát triển sản phẩm Du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", du lịch Việt Nam đã định hướng bốn loại hình du lịch ưu tiên phát triển bao gồm du lịch biển đảo, DLVH, DLST và du lịch đô thị.

+ Trong đó, phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí tại các VQG, các KBT từ lâu đã được nhà nước quan tâm và chỉ đạo. Từ Luật Lâm Nghiệp (2017) và Luật Đa dạng sinh học (2008), các VQG đã được xác định phát triển mô hình DLST đi kèm. Tính đến năm 2020, Việt Nam có 25/34 VQG và 36/133 Khu BTTN và khu bảo vệ cảnh quan đang triển khai hoạt động DLST. Hoạt động DLST có ý nghĩa quan trọng trong lộ trình xã hội hóa công tác bảo tồn, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường cũng như các di sản thiên nhiên, văn hóa, lịch sử. Nguồn thu từ dịch vụ DLST đã hỗ trợ đáng kể cho các hoạt động bảo vệ rừng, giảm ngân sách nhà nước và tăng thêm thu nhập cho lực lượng bảo vệ rừng. Hiện nay, ở Việt Nam có nhiều VQG, KBT đã và đang phát huy thế mạnh trong việc khai thác bền vững tài nguyên rừng nhằm phục vụ cho hoạt động DLST như tại VQG Cát Tiên, VQG Tam Đảo, VQG Phong Nha Kẻ Bàng, VQG Ba Vì, VQG Hoàng Liên, VQG Cúc Phương và các KBT khác ở Việt Nam.

Nhìn chung, hoạt động DLST tại các VQG, KBT có xu hướng phát triển và đạt được kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập. Với mục tiêu đến năm 2025, có khoảng 50% các khu rừng đặc dụng, phòng hộ tổ chức hoạt động DLST, nghỉ dưỡng, giải trí, hàng năm thu hút tối thiểu từ 15-20% lượng khách du lịch tại Việt Nam, cần sự nỗ lực và quyết tâm rất lớn

- Xu hướng phát triển DLST tại Khu RĐD Hữu Liên:

+ Khu RĐD Hữu Liên là nơi có hệ sinh thái rừng, hệ động thực vật phong phú và đa dạng với 400 loài động vật bao gồm những loài đặc hữu, quí, hiếm như: Hươu xạ, Gà lôi trắng, Thạch sùng mí hữu liên, Rắn hổ mang, Rùa,… và 961 loài thực vật, trong đó có nhiều loài quý hiếm như: Hoàng đàn, Nghiến, Trai lý, Thiết đinh, Sến mật, Rau sắng, Tuế đá vôi, Gội nếp,... Ngoài ra Khu RĐD Hữu Liên còn có nhiều loài cây thuốc quý hiếm, có giá trị kinh tế như: Tắc kè đá, Đảng sâm, Lan một lá, Bảy lá một hoa, Lan kim tuyến, Giảo cổ lam, Hoàng tinh hoa trắng, Hà thủ ô đỏ, Lá khôi, Thổ tế tân…

+ Bên cạnh đó KBT và khu vực vùng đệm còn có nhiều điểm có cảnh quan đẹp, hoang sơ như: Đỉnh Gò Chùa, hồng Nong Dùng, danh thắng Đồng Lâm, làng DLCĐ thôn Làng Cóc, Ba Lẹng, Tân Lai, Là Ba, Làng Cóc, Làng Que,… thuộc xã Hữu Liên; Chùa Sơn Lộc Tự, DLCĐ Làng Chùa, Làng Diễn, Làng Giàng, Cầu Gạo,… Hang Nước, Hang Mèo cũng như các điểm leo núi mạo hiểm tại xã Yên Thịnh.

+ Điều kiện về tự nhiên, văn hóa và sự phong phú, đa dạng về nguồn dược liệu

nói trên là tiền đề lý tưởng để khai thác được nhiều loại hình du lịch hấp dẫn như: du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm thiên nhiên, DLCĐ, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch mạo hiểm, du lịch MICE,… Với những tiềm năng và giá trị như vậy nên trong những năm qua Khu RĐD Hữu Liên là điểm đến ưa thích của các du khách trong và ngoài nước đến tham quan, trải nghiệm và nghỉ dưỡng cũng như nghiên cứu khoa học.

+ Sự phát triển mạnh mẽ của DLST cùng với những xu hướng du lịch gắn với thiên nhiên ngày càng tăng cao, chắc chắn sẽ là cơ hội để du lịch Việt Nam phát triển trong đó có Khu RĐD Hữu Liên. Với thị trường khách rộng mở, Khu RĐD cần xác định và cần có những phương án đón đầu xu hướng nhằm định hình các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp trong thời gian tới.

1.2.3. Kinh nghiệm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong nước và quốc tế

- Kinh nghiệm trong nước: Các hoạt động trải nghiệm liên quan đến động vật hoang dã tại VQG Cát Tiên, VQG Phong Nha - Kẻ Bàng và VQG Cúc Phương là những trải nghiệm rất ấn tượng đối với khách du lịch. Trong đó, công tác diễn giải về môi trường ở VQG Cát Tiên cũng là một trong những điểm mạnh, được coi là hàng đầu ở Việt Nam, rất cần được phát triển ở các VQG, Khu BTTN khác ở Việt Nam. Vì vậy, trong việc phát triển hoạt động DLST tại Khu RĐD Hữu Liên, cần có những nghiên cứu kinh nghiệm trong phát triển DLST của VQG Cát Tiên, VQG Cúc Phương để vận dụng trong điều kiện thực tế của Khu RĐD Hữu Liên.

- Kinh nghiệm quốc tế: Trên thế giới có rất nhiều mô hình DLST có thể áp dụng được tại Khu RĐD Hữu Liên, trong đó có nhiều mô hình như xây dựng nhà lều cao cấp ở Thái Lan đã thành công giảm tác động đến môi trường, mang lại doanh thu và hiệu quả cao. Ngoài ra, các mô hình trong quản lý khách du lịch, tổ chức các điểm cắm trại dã ngoại, vui chơi giải trí, các đường mòn xuyên rừng, diễn giải môi trường có thể học hỏi được tại các VQG ở Palau, Malaysia, Singapore. Trong khu vực Đông Nam Á, cần nghiên cứu kinh nghiệm của Thái Lan, Malaysia trong bảo vệ cảnh quan, xây dựng các sản phẩm ngắm cảnh, thăm động vật hoang dã đầy hấp dẫn, dựa trên nguyên tắc ít tác động vào cảnh quan thiên nhiên và động vật hoang dã.

2. Định hướng phát triển

2.1. Định hướng phát triển không gian du lịch

- Các nguyên tắc phân vùng du lịch tại Khu rừng đặc dụng Hữu Liên:

+ Đảm bảo các yêu cầu pháp lý, đáp ứng các yêu cầu quản lý và bảo vệ rừng theo Phương án quản lý rừng bền vững Khu RĐD Hữu Liên.

+ Hạn chế tối đa các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới rừng và động vật hoang dã, nhất là tại những khu vực nhạy cảm về sinh thái, kiểm soát tốt hoạt động du lịch.

+ Phân vùng đảm bảo việc kiểm soát lượng khách, tránh quá tải, thông qua việc tập trung khách du lịch phổ thông vào những khu vực nhất định để tăng khả năng kiểm soát, cung cấp các trải nghiệm sinh thái đặc sắc cho đối tượng khách có chọn lọc.

+ Định hướng những khu vực phát triển các sản phẩm độc đáo, đặc trưng riêng có của Khu RĐD Hữu Liên.

+ Nâng cao dịch vụ, trải nghiệm của khách du lịch bằng cách quản lý số lượng du khách và không cho phép du lịch phát triển quá mức. Định hướng các đối tượng

khách khác nhau sử dụng các dịch vụ và trải nghiệm du lịch tại các khu vực khác nhau.

+ Ưu tiên phát triển các loài cây dược liệu có sẵn dưới tán rừng tự nhiên và có hiệu quả về kinh tế bảo tồn nguồn gen.

- Phát triển không gian du lịch tại Khu RĐD Hữu Liên cần tuân thủ các quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các kế hoạch, quy hoạch phát triển chung của địa phương, tuân thủ Phương án quản lý rừng bền vững Khu RĐD Hữu Liên giai đoạn 2021 – 2030 đã được phê duyệt. Do đó, không gian du lịch được chia theo phân khu chức năng như sau:

a) Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt

- *Định hướng chức năng*: Bảo vệ nghiêm ngặt (BVNN) các hệ sinh thái rừng, hệ động thực vật rừng gồm cả bảo vệ nguồn gen quý hiếm, đặc hữu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phát triển DLST theo chủ đề. Nghiêm cấm, hạn chế tối đa các tác động can thiệp từ bên ngoài vào dưới mọi hình thức làm ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển tự nhiên, hỗ trợ để rừng tự phát triển theo các quy luật tự nhiên. Các hoạt động phát triển du lịch trong phân khu này phải trên cơ sở bảo vệ nghiêm ngặt các giá trị tài nguyên thiên nhiên, nâng cao được nhận thức của cộng đồng và khách tham quan về giá trị của thiên nhiên.

- Định hướng phát triển không gian: Có diện tích 4.233,38 ha, bao gồm các tiểu khu và khoảnh được xác lập trong Phương án quản lý rừng bền vững. Đây là những khu vực được xác định khu tập trung đa dạng sinh học cao, nơi phân bố các loài động vật mà đặc biệt là loài đặc hữu và quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng: Hươu xạ, Cu li nhỏ, Gà lôi trắng, Thạch sùng mý hữu liên, Rồng đất, Rắn hổ mang, Các loại Rùa… về thực vật: Hoàng đàn hữu liên, lan một lá, Nghiến, Trai lý, Thiết đinh, Rau sắng, cùng các loài có giá trị kinh tế khác:

+ Hoạt động DLST trong phân khu BVNN được tổ chức ở các tuyến du lịch khám phá thiên nhiên, hang động, đa dạng sinh học. Các hoạt động du lịch dự kiến sẽ tổ chức bao gồm hướng dẫn du khách trải nghiệm sinh thái trong rừng trên các tuyến đường mòn, check-in hay khám phá hoạt động về đêm của nhiều loài động vật thuộc nhóm lưỡng cư và bò sát (Rồng đất, Tắc kè cảnh, Thằn làn mý hữu liên,…), cắm trại qua đêm hay chiêm nghưỡng một số loài thực vật cổ như Tuế đá vôi, Hoàng đàn hữu liên. Nơi đây phù hợp để khai thác các loại hình DLST, du lịch mạo hiểm, nghiên cứu khoa học, thực tập, giáo dục môi trường.

+ Các điểm tham quan, ngắm cảnh ở trên đều có tuyến đường mòn tiếp cận, tuy nhiên những lối mòn này thường nhỏ, trơn vào mùa mưa và khó đi,… Để thuận lợi cho hoạt động tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp DLST cần sửa chữa và nâng cấp tuyến đường mòn tại khu vực khó đi cũng như bố trí các chòi quan sát, lều trú chân và biển chỉ dẫn cho du khách. Trong phân khu BVNN không thi công bất cứ công trình du lịch nào để giữ nguyên cảnh quan thiên nhiên và môi trường sống cho các loài và tuân thủ theo Điều 15 Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

+ Hoạt động cắm trại trong rừng phải đảm bảo có khu vệ sinh sinh thái, không xây dựng lều cố định, chỉ dùng lều trại tạm thời và võng. Tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường, PCCCR, bảo tồn ĐDSH khi khai thác du lịch tại các điểm như hạn chế tối đa sử dụng túi ni lông/sản phẩm nhựa dùng một lần, đốt lửa trong rừng cũng như hướng dẫn phân loại rác tại nguồn để xử lý.

b) Phân khu phục hồi sinh thái

- *Định hướng chức năng:*

+ Bảo vệ, khôi phục lại các hệ sinh thái rừng và hệ động thực vật rừng trên cơ sở hạn chế tiêu cực và đẩy mạnh hoạt động tích cực nhằm mở rộng không gian sinh sống cho các loài.

+ Tổ chức các hoạt động phục hồi sinh thái, đặc biệt là HST rừng và các hoạt động DLST, vui chơi giải trí lành mạnh nhằm mục đích tăng nguồn thu, góp phần tái đầu tư phát triển và nâng cao nhận thức cho mọi đối tượng liên quan, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững RĐD Hữu Liên đến năm 2030.

+ Phát triển DLST gắn với phát triển DLCĐ (vùng đệm trong khu RĐD) nhằm tạo ra đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch cũng như nguồn thu bền vững cho người dân địa phương: Các thôn Bản Lân Đặt và Nà Nọoc.

- *Định hướng phát triển không gian phân khu phục hồi sinh thái:*

+ Phân khu phục hồi sinh thái (PHST): diện tích 3.714,56 ha, gồm 03 tiểu khu nằm trên địa giới hành chính xã Hữu Liên, Yên Thịnh và Vạn Linh. Khu vực này nằm trong vùng núi đá vôi, đi lại hiểm trở, phần lớn rừng trong vùng là thường xanh đá vôi nghèo, nghèo kiệt.

+ Các hoạt động DLST bao gồm ngắm thác Khe Dầu, cứm trại qua đêm tại Lân Ty, tham quan tuyến du lịch Ba Lẹng – Nà Nọoc, Ba Mìn - Lân Ao, Tân Lai – Lân Dài, Làng Cóc – Lân Đặt cùng các điểm tham quan như: Hang Long Úc, Lân Nứa, Song Boong, Tân Lai,… Các hạng mục hỗ trợ DLST phải được xây dựng trên diện tích đất chưa có rừng hoặc không thể phục hồi thành rừng, đảm bảo kiến trúc sinh thái, thân thiện với môi trường và hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Để khai thác hiệu quả các điểm tham quan, điểm du lịch trong phân khu phục hồi sinh thái cần lập các tuyến đường bộ phù hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi, xây dựng trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn cho khách du lịch theo đúng hướng dẫn tại Điều 15 Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

+ Du lịch cộng đồng được nghiên cứu tổ chức tại vùng đệm trong của Khu RĐD bao gồm thôn Lân Đặt và Nà Nọoc với các hoạt động như: tìm hiểu văn hóa cộng đồng, khám phá ẩm thực, trang phục, hoạt động canh tác nông nghiệp, v.v. Ngoài ra hoạt động DLCĐ cũng đang khá phát triển tại các xã thuộc vùng đệm ngoài của khu RĐD như Làng Cóc, Ba Lẹng, Tân Lai, Làng Bên,.., đây là các mô hình DLCĐ điển hình của tỉnh Lạng Sơn cũng như trên cả nước góp phần tạo thu nhập bền vững cho cộng đồng địa phương gắn với quản lý bảo vệ rừng bền vững tại Khu RĐD Hữu Liên.

c) Phân khu dịch vụ hành chính

- *Định hướng chức năng:*

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của KBT theo hướng dẫn tại Điều 15 Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

+ Thiết kế và phát triển khu vườn thực vật tự nhiên để du khách đến tham quan, học tập và nghiên cứu khoa học. Đây là bảo tàng sống để du khích thỏa sức khám khá, sưu tầm cũng như bắt chiếc thiên nhiên.

- *Định hướng phát triển không gian khu DVHC:*

+ Phân khu DVHC có diện tích 64,80 ha, bao gồm khoảnh 1, 3 tiểu khu 2 và nằm

trên địa giới hành chính xã Yên Thịnh.

+ Hoạt động phát triển DLST và phát triển vườn thực vật sưu tập các loài thực vật bản địa đặc sắc cũng như khu bảo tồn một số loài dược liệu quý để du khách đến tham quan tại phân khu DVHC và vườn thực vật. Những điểm xây dựng khu nghỉ dưỡng đều có khí hậu ôn hòa và phù hợp để phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp với chăm sóc sức khỏe và nghiên cứu khoa học. Các điểm du lịch kể trên không chỉ nơi nghỉ dưỡng còn cung cấp du khách thăm qua chiêm ngưỡng cảnh quan các HST rừng đặc sắc, thông qua đó đã giới thiệu đến du khách về giá trị thiên nhiên, đa dạng sinh học một cách tự nhiên. Thông qua đó du khách sẽ chung tay bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp vùng núi hoang sơ nơi vùng cao biên giới và lan tỏa cảnh đẹp đến cộng đồng bên ngoài.

d) Trung tâm hành chính

- Định hướng phát triển thành trụ sở làm việc kết hợp phát triển dịch vụ du lịch của Khu RĐD Hữu Liên RĐD. Hiện nay, khuân viên hành chính RĐD Hữu Liên có diện tích 3,5 ha, trong đó một phần diện tích được xây dựng văn phòng làm việc đơn vị; phòng nghỉ cho cán bộ, khách đến làm việc, bếp ăn tập thể và khuôn viên cây xanh, hồ sen phía sau. Đây cũng là điểm du lịch lý tưởng cho các du khách khi đến tham quan, làm việc tại RĐD. Vì vậy, để phát triển nơi đây thành điểm du lịch như định hướng, KBT cần phải thành lập Trung tâm du khách, hoàn thiện CSHT phục vụ du lịch; tìm kiếm nguồn lực phục vụ du lịch và kết nối du lịch với cộng đồng, địa phương.

- Ngoài trụ sở làm việc của Ban quản lý Khu RĐD Hữu Liên còn có 03 tổ bảo vệ rừng nằm tại xã Yên Thịnh, Hữu Liên và Hữu Lễ. Khi hoạt động du lịch tại RĐD phát triển cần nghiên cứu để các tổ Bảo vệ rừng có thể tham gia hỗ trợ như trở thành điểm dừng chân trên tuyến/điểm tham quan hay trở thành các hướng dẫn viên của RĐD.

Như vậy, về định hướng không gian phát triển du lịch tại Khu RĐD Hữu Liên giai đoạn 2023-2030 sẽ phát triển tại cả vùng lõi và vùng đệm. Trong đó:

+ Vũng lõi: Bao gồm 3 phân khu BVNN, PHST và DVHC với các tuyến tham quan, điểm du lịch như: Điểm du lịch nghỉ dưỡng, giải trí Ba Mìn; Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn; Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hiệp; Điểm DL khám phá hang Lân Nứa và Song Boong - Đồng Lâm; Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai và các chương trình/tuyến du lịch DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc; Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài; Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao và Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt.

+ Vùng đệm: Bao gồm Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng khu vực trụ sở cơ quan – thôn Tân Lai và các tổ bảo vệ rừng của Khu rừng đặc dụng Hữu Liên cũng như các điểm du lịch cộng đồng tại xã Yên Thịnh và Hữu Liên.

2.2. Định hướng phát triển các loại hình du lịch

Với hiện trạng các loại hình du lịch hiện có cũng như các thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên như đã được phân tích trên, RĐD Hữu Liên tập trung phát triển các loại hình du lịch trọng tâm sau đây:

- Du lịch sinh thái: Đây là loại hình du lịch trọng tâm và xuyên suốt quá trình phát triển du lịch của ban quản lý Ban quản lý RĐD. DLST khai thác bền vững các

nguồn tài nguyên du lịch hiện có, mặt khác sẽ góp phần nâng cao nhận thức của người dân, khách tham quan về rừng và đa dạng sinh học. Đồng thời hoạt động DLST sẽ tạo ra nguồn thu bền vững hỗ trợ cho các hoạt động quản lý và phát triển rừng của RĐD Hữu Liên. Các loại tài nguyên DLST của RĐD sẽ được tiếp cận và sử dụng một cách hợp lý để phục vụ phát triển DLST bao gồm: Các giá trị về cảnh quan (HST rừng trên núi đá, hang động, suối thác, hồ trên núi), các giá trị về ĐDSH (các cây cổ thụ, các loài lan, một số loài cây thuốc nam, các loài động thực vật quý hiếm,…), khí hậu trong lành, mát mẻ; các giá trị về văn hoá - lịch sử (Lễ hội văn hóa, phong tục tập quán,…). Đây đều là những yếu tố quan trọng giúp tạo ra sự khác biệt về loại hình DLST của RĐD Hữu Liên.

- Du lịch mạo hiểm: Nhằm cung cấp đa dạng loại hình du lịch để đáp ứng đa dạng nhu cầu của từng du khách, loại hình du lịch mạo hiểm cũng cần được khai thác như một cách kích thích sự tò mò và mong muốn chinh phục của du khách. Theo đó, các loại hình vui chơi giải trí cảm giác mạnh như chinh phục leo núi mạo hiểm ha Thủng, khám phá hệ thống hang động,… đều là các điểm đến thú vị với những du khách ưa mạo hiểm và thích khám phá thiên nhiên.

- Du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe: Dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, áp lực trong công việc và cuộc sống là những yếu tố khiến loại hình du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe trở thành nhu cầu cần thiết cho mỗi cá nhân, tổ chức. RĐD Hữu Liên với những điều kiện thuận lợi về thổ nhưỡng, thủy văn và khí hậu đã cho thấy tiềm năng để khai thác loại hình này. Cộng đồng người Dao sinh sống vùng đệm RĐD Hữu Liên còn sở hữu nhiều bài thuốc, loại dược liệu quý giá để chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe: tắm lá thuốc, ngâm chân, xông hơi. Như vậy, du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại RĐD Hữu Liên khi đi vào hoạt động khai phá tiềm năng, hoạt động này sẽ khai thác trực tiếp những giá trị tự nhiên và văn hóa sẵn có sẽ là cơ sở để thu hút du khách đến trải nghiệm trong thời gian tới tại Hữu Liên.

- Du lịch cộng đồng: Hiện có nhiều làng, bản người Dao, Tày, Nùng đang sinh sống tại vùng đệm RĐD. Các cộng đồng người thái nơi đây vẫn gìn giữ được cơ bản các nét văn hóa và sinh hoạt truyền thống có thể khai thác cho DLCĐ. Một số thôn đã, đang triển khai hiệu quả hoạt động DLCD tại vùng đệm như thôn Làng Bên, Ba Lẹng, Làng Cóc. Hiện nay, hoạt động DLCĐ tại các thôn trên đều là những mô hình du lịch điển hình của huyện và tỉnh. Phát triển DLCĐ tại những làng bản sẽ tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ thiên nhiên và gìn giữ truyền thống văn hóa dân tộc. Đồng thời, kéo theo những loại hình, sản phẩm du lịch khác trong RĐD phát triển theo hướng bền vững.

- Du lịch nông nghiệp: Vùng đệm RĐD có tiềm năng và điều kiện để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp tại một số thôn dọc theo đường tỉnh lộ ĐT243 thuộc xã Hữu Liên, Yên Thịnh cùng tham gia gặt và cấy lúa, hái Na cùng người dân địa phương. Hiện tại, loại hình du lịch nông nghiệp chưa phải là thế mạnh tại các xã vùng đệm nhưng tương lai nếu được đầu tư phát triển, thực hiện quảng bá sẽ góp phần làm đa dạng các sản phẩm du lịch, giúp du khách đến đây có thêm sự lựa chọn và gia tăng sử dụng các dịch vụ du lịch.

- Du lịch nghiên cứu khoa học – khám phá thiên nhiên: Diện tích rừng rộng lớn, đa dạng các loài động, thực vật, khí hậu ôn hòa và địa hình đa dạng nên loại hình du lịch khám phá kết hợp học tập, nghiên cứu chuyên đề tại RĐD Hữu Liên là phù hợp, đặc biệt là tìm hiểu về một số loài đặc hữu chỉ còn ghi nhận được tại Hữu Liên như:

Hoàng đàn và Hươu xạ. Đối tượng hướng đến loại hình này là các bạn học sinh, các sinh viên các nhà khoa học trong và ngoài nước thích khám phá thiên nhiên.

- Các loại hình du lịch khác: Ngoài các loại hình du lịch trên, RĐD Hữu Liên hoàn toàn có thể phát triển thêm các loại hình du lịch như du lịch tìm hiểu văn hoá và con người, du lịch làng nghề, du lịch ẩm thực. Các loại hình này sẽ phối hợp tổ chức cùng với UBND huyện để thực hiện. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch góp phần quan trọng để tạo ra nhiều hơn các sản phẩm du lịch nhằm mang đến đa dạng sự lựa chọn và trải nghiệm hơn cho khách du lịch, mang đến sự thuận tiện và thoải mái cho du khách khi đến tham quan.

2.3. Quan điểm và định hướng phát triển các sản phẩm du lịch

2.3.1. Quan điểm phát triển

Quan điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại RĐD Hữu Liên giai đoạn 2023 - 2030 như sau:

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế chung của tỉnh Lạng Sơn, các huyện Hữu Lũng, Văn Quan, Chi Lăng và phù hợp với "Phương án quản lý bền vững rừng đặc dụng Hữu Liên, giai đoạn 2021-2030" đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 28/4/2021.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quy chế quản lý rừng RĐD và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là một nhiệm vụ quan trọng, hỗ trợ nguồn lực tài chính quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, bảo vệ rừng cũng như đa dạng sinh học tại RĐD Hữu Liên.

- Đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với thiên nhiên, đa dạng sinh học và các hệ sinh thái rừng; tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng người dân sinh sống vùng đệm.

- Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm và phù hợp với tiềm năng. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về yếu tố tự nhiên và văn hóa của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường liên doanh liên kết và cho thuê môi trường rừng để huy động các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển du lịch.

- Việc đầu tư xây dựng các điểm, tuyến/chương trình du lịch, các công trình du lịch phải hài hoà với thiên nhiên và cảnh quan cũng như ưu tiên sử dụng vật liệu mới thân thiện với môi trường, văn hóa của địa phương.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo hướng bền vững, gắn liền và hỗ trợ cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

2.3.2. Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thoả mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến du lịch gồm các chương trình du lịch, dịch vụ du lịch được xây dựng trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch. Để thực sự phát triển được hoạt động du lịch, RĐD cần tạo ra được các sản phẩm du lịch đặc trưng và có khả năng cạnh tranh

cao và hấp dẫn nhiều đối tượng, thành phần khách du lịch. Với các tiềm năng du lịch hiện có, RĐD cần tập trung phát triển một số sản phẩm du lịch đặc trưng như sau:

a) Nhóm các sản phẩm DLST

- Với đặc thù riêng của nhóm sản phẩm này là khai thác các giá trị tự nhiên của cảnh quan và đa dạng sinh học, RĐD sẽ chú trọng khai thác tại một số điểm tiềm năng như khám phá HST rừng trên núi đá vôi tại khu vực Lân Dài, Nà Nọoc, Lân Ao, Lân Ty, Hang Thủng, Song Boong, Lân Nứa,… với các sản phẩm cụ thể như:

+ Đi bộ và khám phá HST rừng trong RĐD gắn với giáo dục môi trường: Ngắm cảnh quan thiên nhiên núi đá, các loài động thực vật đặc trưng, thân cây có hình dáng kỳ dị và dạng sống khác biệt, ...

+ Suối và thác: Các sản phẩm du lịch có thể khai thác như đi bộ trong rừng, lội suối, tắm rừng, khám phá hang động và Chek-in tại thác nước hùng vĩ. Để khai thác điểm du lịch tiềm năng này, RĐD cần tính toán xây dựng điểm dừng chân cho khu khách tại vị trí xe đỗ và tuyến đường mòn dọc theo suối cũng như một số điểm vui chơi, thư giãn.

- Đối tượng hướng tới là khách du lịch đại chúng như gia đình và học sinh, sinh viên và khách quốc tế, các nhà khoa học.

b) Nhóm sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Hữu Liên với những điều kiện thuận lợi về thổ nhưỡng, khí hậu và văn hóa cho thấy tiềm năng rất lớn để khai thác loại hình này. Trong đó, điều kiện khí hậu núi cao mát mẻ, trong lành và yên tĩnh tại các phân khu DVHC và vùng đệm sẽ mang lại cho cộng đồng người dân cũng như RĐD lợi thế hình thành nên các điểm nghỉ dưỡng ấn tượng. Do đó, trong giai đoạn tới RĐD cần sớm đưa vào dự án ưu tiên để tiến hành cho thuê môi trường rừng hoặc liên doanh, liên kết tổ chức các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng tại khu vực này nhằm tạo ra nguồn thu bền vững cho RĐD.

c) Sản phẩm du lịch khám phá kết hợp học tập, nghiên cứu chuyên đề

Tập trung khai thác sản phẩm này tại khu phân khu BVNN, PHST của Rừng ĐD Hữu Liên. Các hoạt động học tập, nghiên cứu chuyên đề liên quan đến nghiên cứu khu hệ động, thực vật, nghiên cứu các loài động, thực vật đặc hữu trong RĐD. Tuy nhiên, sản phẩm này chỉ phù hợp một lượng nhỏ khách du lịch gồm các chuyên gia, nhà nghiên cứu/nghiên cứu sinh trong và ngoài nước có nhu cầu thực nghiệm và nghiên cứu khoa học.

d) Nhóm sản phẩm du lịch mạo hiểm

Các hoạt động như đi bộ mạo hiểm như: leo vách đá dựng đứng, Khám phá hệ thống hang động đủ loại, Chèo thuyền ở hồ trên núi, đi xuyên rừng, ngắm HST rừng trên núi đá vôi, những thân cây cổ thụ có đường kính lớn, những cây Tuế đá vôi mọc treo leo trên vách đá cũng như chiêm ngưỡng hoạt động về đêm cùng các nhà sinh học. Đây là sản phẩm du lịch khá đặc sắc, mang nét đặc thù tại RĐD Hữu Liên so với nhiều khu bảo tồn khác trên phạm vi cả nước. Đối tượng hướng tới của hoạt động này cần có sức khỏe thường là khách quốc tế, khách trong nước thích khám phá và trải nghiệm mạo hiểm.

e) Nhóm sản phẩm DLCĐ

Nhóm sản phẩm này sẽ diễn ra chủ yếu ở các thôn có cộng đồng người dân tộc

Tày, Dao, Nùng và thuộc vùng đệm RĐD như: Loàng Giàng, Làng Chùa xã Yên Thịnh và Ba Lẹng, Làng Cóc, Là Ba, Ba Lẹng, … xã Hữu Liên du khách sẽ được sinh hoạt cùng cộng đồng và tham gia vào một số hoạt động trải nghiệm như cấy, chăm sóc và thu hoạch lúa; hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ; thưởng thức ẩm thực; đan lát và các hoạt động trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của người dân. Đối tượng hướng tới là khách du lịch đại chúng, học sinh, sinh viên ưa thích tìm hiểu bản sắc văn hóa và trải nghiệm đời sống cư dân địa phương.

f) Sản phẩm du lịch nông nghiệp

Khu vực vùng đệm trong của RĐD bao gồm: Ba Lẹng, Làng Cóc, Làng Bên, Lân Đặt, Ba Mìn, Làng Que (xã Hữu Liên), Làng Chùa, Làng Giàng (xã Yên Thịnh)… đều có tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch nông nghiệp hấp dẫn đối với các du khách. Đối với khu vực trên hoạt động trồng, chăm sóc và thu hoạch lúa được nhiều du khách nước ngoài thích thú trải nghiệm. Ngoài ra khu vực này cũng là điểm Check-in đẹp và hấp dẫn nhiều du khách vào mùa nước đổ và mùa lúa chín ở Hữu Liên. Sản phẩm du lịch này thường được đông đảo du khách đến trải nghiệm hái Na, hái Hồng trực tiếp tại vườn của người dân và chụp hình cũng như thưởng thức và mua sản phẩm về làm quà khi đến vụ thu hoạch, đây là lợi thế của Hữu Liên

g) Các nhóm sản phẩm du lịch gia tăng khác

- Bên cạnh các nhóm sản phẩm chính nêu trên, các dịch vụ du lịch và giá trị gia tăng cũng sẽ được phát triển để bổ trợ cho các sản phẩm chính và giúp đa dạng các hoạt động và tăng sự trải nghiệm cho du khách, đặc biệt là khách du lịch phổ thông. Các sản phẩm du lịch gia tăng khác bao gồm: dịch vụ hội nghị, hội thảo, hướng dẫn viên, ăn uống, cho thuê trang thiết bị dã ngoại (xe đạp, lều, trại, bếp,…) và dịch vụ chụp ảnh,…

- Các sản phẩm du lịch càng đa dạng thì càng có khả năng thu hút được nhiều đối tượng khách và giữ được khách lưu lại lâu hơn, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách tăng lên giúp các hoạt động du lịch đạt được mục tiêu thu hút khách và tăng lợi nhuận để tiếp tục duy trì và phát triển Rừng ĐD Hữu Liên.

3. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển

3.1. Mục tiêu đề án

3.1.1. Mục tiêu chung

Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của RĐD Hữu Liên xây dựng và phát triển trên nguyên tắc Bảo tồn và phát huy bền vững các gá trị của hệ sinh thái rừng, cảnh quan thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng và bản sắc văn hóa các dân tộc. Thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho Ban quản lý khu bảo tồn, đồng thời nâng cao thu nhập của cán bộ khu bảo tồn và cộng đồng dân cư địa phương. Thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại RĐD Hữu Liên. Góp phần tích cực vào xây dựng, phát triển thương hiệu Khu Danh thắng Đồng Lâm – xã Hữu Liên và nâng tầm quan trọng Khu rừng dặc dụng Hữu Liên.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Nhằm cụ thể hóa "Phương án quản lý bền vững RĐD Hữu Liên, giai đoạn 2021-2030" đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 24/4/2021.

- Khai thác các tiềm năng tự nhiên về cảnh quan, môi trường và sự đa dạng về tài

nguyên thiên nhiên của hệ sinh thái rừng, nhân văn, tâm linh, để phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch phục vụ việc nghỉ ngơi, giải trí, tham quan, học tập, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm, văn hóa bản địa, …

- Thông qua phát triển du lịch sinh thái góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử và nhân văn của vùng xây dựng đề án, từ đó nâng cao ý thức bảo tồn và phát triển rừng bền vững, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bảo tồn văn hóa, bản sắc dân tộc bản địa.

- Tạo sinh kế bền vững thông qua việc khai thác tối đa mọi cơ hội cho cộng đồng người dân sống ở gần rừng tham gia có hiệu quả và bình đẳng vào phát triển, quản lý, hoạt động du lịch. Góp phần vào phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt đối với người nghèo.

- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; thiết lập các tuyến du lịch, tạo dựng các điểm đến hấp dẫn làm cơ sở RĐD Hữu Liên là một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn của tỉnh Lạng Sơn không thể bỏ qua trong giai đoạn tới.

- Tạo cơ sở pháp lý để thu hút đầu tư từ các nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước để tạo nguồn lực cho việc xây dựng và phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực RĐD Hữu Liên.

3.2. Chỉ tiêu phát triển

3.2.1. Đến năm 2025

- Thu hút được ít nhất 01 nhà đầu tư thực hiện liên doanh kết hoặc thuê môi trường rừng để phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí trong RĐD Hữu Liên.

- Thu hút được ít nhất 20.000 lượt khách du lịch/năm đến tham quan, nghỉ dưỡng. Trong đó số lượng khách quốc tế chiếm khoảng 5% tổng số du khách và tỷ lệ khách lưu trú qua đêm chiếm tới 25% số khách đến tham quan.

- Tổng thu từ hoạt động du lịch sinh thái và các hoạt động liên quan hàng năm đạt ít nhất 20 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 250 triệu đồng.

- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 600 lao động địa phương, trong đó có khoảng 150 lao động trực tiếp và 450 lao động gián tiếp; các lao động được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ du lịch;

- Môi trường tại các điểm DLST thuộc diện tích của Ban quản lý rừng đặc dụng Hữu Liên quản lý và các làng bản tham gia cung ứng dịch vụ du lịch được cải thiện và kiểm soát.

3.2.2. Đến năm 2030

- Thu hút thêm được ít nhất 2 nhà đầu tư thực hiện liên doanh hoặc thuê môi trường rừng đầu tư phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong RĐD Hữu Liên. Mở rộng, phát triển các hạng mục, nâng cấp các công trình phục vụ khai thác du lịch tại các điểm, tuyến du lịch.

- Thu hút được ít nhất 30.000 lượt khách du lịch/năm, trong đó số lượng khách quốc tế tối thiểu chiếm 10% tổng số du khách và tỷ lệ du khách ở lại lưu trú qua đêm tối thiểu 35% tổng du khách.

- Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch sinh thái và các hoạt động liên quan hàng năm đạt ít nhất 36 tỷ đồng/năm; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường

rừng hàng năm đạt ít nhất 500 triệu đồng/năm.

- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 850 lao động địa phương, trong đó có khoảng 250 lao động trực tiếp và 600 lao động gián tiếp; các lao động được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ du lịch;

- Môi trường tại các điểm du lịch, chương trình (tuyến) DLST thuộc diện tích của Ban quản lý rừng đặc dụng Hữu Liên quản lý và các làng bản tham gia cung ứng dịch vụ du lịch được cải thiện và kiểm soát.

4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2023 – 2030

4.1. Từ chính sách

- Du lịch được coi là một hoạt động phát triển trọng tâm của Quốc gia và được nhà nước quan tâm và thúc đẩy. Trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị "Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn" có định hướng đến năm 2020, ngành Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực.

- Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 là cơ sở vững chắc để KBT phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí giai đoạn 2021-2030. Bên cạnh đó, văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/82021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đã khẳng định chắc chắn hơn cơ hội rất lớn cho RĐD phát triển hoạt động DLST.

- Sự quan tâm đối với việc phát triển du lịch ở tỉnh Lạng Sơn cũng được thể hiện rất rõ thông qua các nghị quyết và quyết định của cả hệ thống chính trị của tỉnh cụ thể: Ngị quyết số 17/2020/NQ-HĐND về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Văn bản số 254/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Kế hoạch Xúc tiến Du lịch tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

Như vậy, có thể thấy, phần lớn các chính sách từ cấp Trung ương đến địa phương đều định hướng rõ nét để phát triển du lịch giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến 2030, đặc biệt là các nội dung liên quan đến hoạt động DLST, DLCĐ. Đây là cơ sở vững chắc để Ban quản lý RĐD tự tin phát triển hoạt động du lịch trong thời gian tới.

4.2. Từ các cộng đồng và các công ty du lịch

- Từ cộng đồng địa phương: Cộng đồng dân cư trong vùng đệm RĐD Hữu Liên chủ yếu thuộc 4 dân tộc Kinh, Tày, Dao, Nùng. Đây chính là nguồn tài nguyên văn hóa đặc sắc, là lợi thế để RĐD phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch có sự tham gia của cộng đồng. Không những thế, các thôn vùng đệm RĐD đã, đang tổ chức các hoạt động DLCĐ hiệu quả, mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho hộ gia đình tham gia. Do đó, nếu được đào tạo bài bản, cộng đồng địa phương dự báo sẽ là nguồn nhân lực quan trọng hỗ trợ phát triển du lịch trong thời gian tới.

- Từ các công ty du lịch: Đề án phát triển du lịch Lạng Sơn đến năm 2023 khuyến khích xã hội hoá hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoạt động đầu tư phát triển du lịch

từ lĩnh vực tư nhân trong 10 năm gần đây rất phát triển, ở các điểm đến du lịch nói chung hay các hoạt động du lịch gắn với RĐD được phát triển rất nhanh khi có sự tham gia của khối tư nhân. Với sự đa dạng về tài nguyên phát triển du lịch cả tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá, sự thuận lợi về giao thông, khí hậu là cơ hội rất tốt để Ban quản lý RĐD Hữu Liên kêu gọi đầu tư, liên doanh, liên kết và cho thuê môi trường rừng nhằm phát triển du lịch trong RĐD.

4.3. Từ nội tại Ban quản lý

Ban quản lý RĐD Hữu Liên có 23 viên chức và người lao động, tuy nhiên không có cán bộ có chuyên môn và chuyên trách về du lịch. Đây là một khó khăn rất lớn cho RĐD khi xây dựng và triển khai các hoạt động du lịch trong RĐD. Do đó, Ban quản lý RĐD Hữu Liên cần có chiến lược phát triển của riêng mình, trong đó lấy định hướng xã hội hoá việc khai thác và phát triển du lịch là cách tiếp cận chính. Với cách tiếp cận đó, Ban quản lý sẽ không tự phát triển và khai thác các hoạt động du lịch mà sẽ tập trung vào việc huy động nguồn lực bên ngoài thông qua các hoạt động liên doanh, liên kết, cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong RĐD. Tuy nhiên, khi phát triển du lịch theo cách đó, Ban quản lý RĐD cần có cán bộ chuyên trách hoặc bộ phận chuyên trách để quản lý và giám sát hoạt động của du lịch trên địa bàn. Do đó, việc đào tạo nâng cao năng lực về du lịch cho cán bộ của Ban quản lý RĐD là cần thiết, và cần được triển khai thực hiện ngay trong thời gian tới.

4.4. Từ các yếu tố khác

- Đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề đến ngành du lịch Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Đối với tỉnh Lạng Sơn cũng như Hữu Liên đại dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng tới tiến độ khai thác, phát triển sản phẩm du lịch, cũng như hạn chế tiếp cận đến các nguồn vốn đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên trên thực tế, Việt Nam cũng như các nước trên thế giới đang dần thích ứng với đại dịch và bắt đầu có những chuyển đổi trong giai đoạn bình thường mới. Khu bảo tồn cũng cần xác định sự tham gia và thúc đẩy tích cực của các doanh nghiệp du lịch, đơn vị lữ hành và cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng. Bên cạnh đó, giải pháp chuyển đổi số, tích hợp khoa học công nghệ vào các sản phẩm dịch vụ được dự báo sẽ là hướng đi mới, thích hợp với tình hình dịch bệnh. Điều này thể hiện lượng khách du lịch đến vơi Lạng Sơn từ 2021 đến nay không ngừng gia tăng giữa các năm: 2021 là 1,6 triệu lượt, 2022 là 3,5 triệu lượt và 3 tháng đầu năm 2023 là trên 1 triệu lượt.

- Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên tự nhiên: Biến đổi khí hậu gây ra điều kiện thời tiết cực đoan như nhiệt độ gia tăng, nắng gắt, khô hạn, băng giá, tuyết hay mưa bão bất thường là một trong những yếu tố quan trọng cần được đánh giá và lường trước đối với hoạt động du lịch của RĐD. Những tác động này có thể làm suy giảm đa dạng sinh học như suy giảm các loài động, thực vật,… Do vậy, để giảm thiểu biến đổi khí hậu đến cảnh quan thiên nhiên RĐD cần có những chiến lược trong bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, giảm thiểu các tác động tiêu cực, tăng tỷ lệ che phủ rừng. Điều này góp phần to lớn trong bảo tồn các giá trị của cảnh quan, HST phục vụ phát triển hoạt động DLST của RĐD.

- Tác động của biến đổi khí hậu đến cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch: Các hiện tượng thời tiết cực đoan, như dông lốc, mưa đá, lũ quét, nhiệt độ tăng lên sẽ phá huỷ nhiều công trình CSHT như đường giao thông, các công trình xây dựng nói chung và các công trình phục vụ du lịch nói riêng. Mức độ tác động phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của địa phương và tình trạng của các công trình hạ tầng kỹ thuật. Có thể thấy những

tác động to lớn của biến đổi khí hậu đến hệ thống CSHT và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch sẽ đặt ra những thách thức lớn trong phát triển du lịch ở RĐD. Với điều kiện thời tiết đặc thù nhất là vào dịp tết và đầu xuân trời thường mù cả ngày và độ ẩm rất cao tại khu vực trụ sở mới sẽ ảnh hưởng đến CSHT kỹ thuật du lịch của RĐD. Điều này, cần được RĐD đánh giá cụ thể để có chiến lược xây dựng các công trình phù hợp, nhằm thích ứng, giảm thiểu rủi ro từ các tác động từ biến đổi khí hậu.

5. Nội dung phát triển các địa điểm, chương trình (tuyến) DLST, nghỉ dưỡng và giải trí, giai đoạn 2023 – 2030

5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch

5.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các điểm du lịch

a) Nguyên tắc

Điểm du lịch được lựa chọn phải là điểm có tài nguyên du lịch đảm bảo khả năng hấp dẫn khách du lịch, mang lại cho du khách nhiều trải nghiệm ấn tượng nhất với các chi phí về thời gian và tài chính thấp nhất. Do vậy, một số nguyên tắc vàng trong việc lựa chọn các điểm đến du lịch hấp dẫn để đầu tư và phát triển là:

- Nhanh - Chậm: thời gian di chuyển tới các điểm nhanh và thuận tiện nhất, thời gian trải nghiệm lâu nhất.
- Nhiều - Ít: có nhiều trải nghiệm nhất và ít trùng lặp nhất.
- Cao - Thấp: là những nơi có sức hấp dẫn và tính độc đáo cao nhất, với chi phí thấp nhất.
- Dài - Ngắn: cho phép khai thác với thời gian dài - ngắn thích hợp, phụ thuộc vào sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch, cũng như các sản phẩm du lịch kèm theo.
- Trong lành – mát mẻ: Điểm đến cần có môi trường trong lành và mát mẻ quanh năm, không bị tác động bởi khói bụi nhà máy công nghiệp.

Ngoài ra một số nguyên tắc quan trọng khác cũng cần được lưu ý để đảm bảo việc lựa chọn, đầu tư xây dựng các điểm du lịch với sức hút mạnh, đạt hiệu quả kinh tế như:

(i) Lưu giữ khách tham quan được dài nhất.

(ii) Cho khách có được nhiều trải nghiệm nhất.

(iii) Cho khách có những ấn tượng và cảm xúc cao nhất.

(iv) Cho khách có được cảm giác thoải mái và an toàn nhất.

(v) Cho khách có được cảm giác hài lòng nhất.

Việc tuân thủ các nguyên tắc chung ở trên sẽ đảm bảo việc tiếp cận, lựa chọn và xây dựng được các điểm du lịch tốt nhất và có sức hút mạnh nhất. Đối với việc lựa chọn các điểm du lịch trong Khu RĐD Hữu Liên cũng cần lưu ý ở các khía cạnh xã hội, kinh tế, môi trường nhằm đảm bảo sự tham gia của các bên nhất là cộng đồng địa phương; đảm bảo sự phân chia lợi ích giữa cộng đồng địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ và chính quyền; đảm bảo phát triển bền vững, bảo tồn tốt các giá trị tài nguyên du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

b) Tiêu chí

Một số tiêu chí quan trọng được áp dụng để lựa chọn và xây dựng các điểm du lịch trong đề án này gồm:

- Có sức hấp dẫn và có sự nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, các đặc điểm văn hóa - xã hội và lịch sử.
- Có địa điểm thích hợp, dễ tiếp cận và thuận tiện giao thông, đặc biệt là giao thông công cộng.
- Dễ kết nối với các điểm du lịch khác.
- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác.
- Có điều kiện tốt, ít phải tôn tạo và xây dựng công trình phụ trợ.
- Có thể tạo ra loại hình và sản phẩm du lịch với giá cả hợp lý.
- Có khả năng khai thác với khoảng thời gian thích hợp.
- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về đa dạng sinh học.
- Đảm bảo về sức chứa khách du lịch.
- Đảm bảo về an ninh, an toàn đến du khách.
- Đảm bảo về môi trường sinh thái.

Ngoài các tiêu chí chung đã nêu ở trên, cần lưu ý thêm các tiêu chí đặc trưng trong Khu RĐD Hữu Liên như tiêu chí về: phong tục, tập quán của cộng đồng người dân địa phương; ưu tiên các điểm du lịch nằm trong các tuyến du lịch đã hình thành trong Phương án Bảo tồn và Phát triển bền vững Khu RĐD Hữu Liên giai đoạn 2022-2030, cùng điểm du lịch trên địa bàn các huyện liên quan.

5.1.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch được ưu tiên phát triển

Bên cạnh các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên, việc lựa chọn, thuyết minh các điểm, tuyến du lịch căn cứ theo Điều số 14 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và quy định về quản lý xây dựng các công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong RĐD được quy định tại Điều 15 – Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Việc đầu tư xây dựng các hạng mục tại điểm du lịch đảm bảo theo quy định về điều kiện công nhận điểm du lịch quy định tại Điều 23 Luật Du lịch năm 2017 và Điều 11 của Nghị định 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Bảng 6. Tổng hợp các điểm du lịch ưu tiên phát triển RĐD Hữu Liên

Stt	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình DL chính	Quy mô quy hoạch
1	Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai	- Tìm hiểu thông tin về RĐD Hữu liên, ĐDSH, xem clip gắn ghi lại một số loài động vật quý, hiếm đang hoạt động ngoài tự nhiên. - Quan sát mẫu động vật, thực vật được lưu trữ tại phòng trưng bày sinh vật	- Nghỉ dưỡng tại các căn Bungalow - Tắm thuốc nam, thuốc đau xương khớp người Dao,... - Tìm hiểu thiên nhiên qua mẫu vật trưng bày tại phòng trưng	3,5 ha

Stt	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình DL chính	Quy mô quy hoạch
		rừng. - Ngắm vườn bảo tồn loài Hoàng đàn đặc hữu - Nghỉ dưỡng tại các căn nhà Bungalow và giải trí chèo thuyền Kayak. - Câu cá, ngắm hoa Sen bên hồ và thưởng thức trà đạo từ hoa Sen trên hồ.	bày sinh vật rừng và vườn thực vật tại khuân viên đơn vị. - Chèo thuyền Kayak và câu cá giải trí và ngắm hoa sen theo mùa. - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ ngoài trời và tổ chức tiệc BBQ.	
2	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (PKDV-HC)	- Ngắm cảnh quan HST rừng núi đá. - Tìm hiểu một số loài thực vật đặc trưng trên núi đá. - Leo núi mạo hiểm bằng tay trên vách đá có độ dốc khác nhau.	- Nghỉ dưỡng và và tắm thuốc nam người Dao. - Leo núi mạo hiểm tại vách đá dựng đứng. - Trải nghiệm hái Na với người dân địa phương	64,8 ha
3	Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn	- Ngắm HST rừng trên núi đá vôi và những cây Nghiến cổ thụ. - Thưởng ngoạn thác Khe Dầu với rêu phong và tắm suối. - Vui chơi hồ nước ngọt Mỏ Áng trên núi lớn nhất vùng. - Ngắm cảnh quan từ hang Thủng về các hướng xung quanh.	- DLST khám phá suối thác, sinh vật hoạt động về đêm. - Chèo thuyền Kayak và câu cá hồ Mỏ Áng. - Cắm trại nghỉ qua đêm và tận hưởng không khí trong lành, hoạt động về đêm các loài bò sát, ếch nhái. - Leo núi mạo hiểm tại hang Thủng.	54,95 ha
4	Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hợp	- Khám phá hang động, nhiều nhũ đẹp và hình dạng kỳ thú. - Tìm hiểu giá trị lịch sử của hang. - Quan sát hình thái, tìm hiểu giá trị sinh thái của các loài Dơi trong hang.	- DL khám phá hang động - DLST và cảnh quan thiên nhiên hệ sinh thái rừng trên núi đá.	10,14 ha

Stt	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình DL chính	Quy mô quy hoạch
		- Tìm hiểu các loài thực vật và HST rừng khu vực hang Nong Úc		
5	Điểm DL khám phá hang Lân Nứa và Song Boong - Đồng Lâm	- Khám phá hang động, nhiều nhũ đẹp và hình dạng kỳ thú. - Tìm hiểu các loài thực vật và HST rừng khu vực hang Lân Nứa và hang Dơi. - Quan sát, tìm hiểu sinh thái các loài Dơi. - Leo núi mạo hiểm. - Chiêm ngưỡng toàn cảnh Danh thắng Đồng Lâm	- DL khám phá, thám hiểm hang động. - DLST và cảnh quan thiên nhiên hệ sinh thái rừng trên núi đá. - Nghiên cứu khoa học quan sát một số loài động vật hoạt động về đêm. - Leo núi mạo hiểm tại	30,52 ha
6	Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai	- Khám phá độ dài hang động. - Leo núi mạo hiểm. - Tìm hiểu chữ nho khắc trên đá ở cửa hang	- DL khám phá, thám hiểm hang động. - DLST và cảnh quan thiên nhiên hệ sinh thái rừng trên núi đá. - Leo núi mạo hiểm.	5,41 ha

a) <u>Điểm số 01: Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai</u>

- Hình thành Trung tâm du khách nằm trong khuôn viên trụ sở Ban quản lý RĐD Hữu Liên, đây là điểm dừng chân đầu tiên của du khách khi đến với RĐD Hữu Liên. Từ đây du khách được cung cấp đầy đủ thông tin về các điểm đến, mua vé tham quan. Sau khi tìm hiểu du khách di chuyển tới các điểm, chương trình (tuyến) tham quan khác trong RĐD và vùng đệm, cùng nhiều khu vực khác theo sở thích chung nhóm du khách.

- Ngoài thực hiện nhiệm vụ đón tiếp khách tham quan, Trung tâm du khách sẽ có vai trò chính trong công tác giáo dục môi trường, truyền thông và giám sát hoạt động du lịch của RĐD cũng như trở thành điểm tiếp đón các đoàn nghiên cứu trong và ngoài nước, là nơi tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho học sinh, sinh viên.

- Đầu tư lắp dựng thành một khu DLST, nghỉ dưỡng, giải trí, trải nghiệm cho mọi đối tượng khách du lịch yêu trải nghiệm khám phá thiên nhiên với các nhà hàng, điểm vui chơi, nhà nghỉ Bungalow được lắp ghép bằng gỗ composite riêng rẽ, tách biệt trong khuôn viên đạt tiêu chuẩn từ 2 sao đến 3 sao (theo tiêu chuẩn hiện hành của ngành du lịch Việt Nam.

- Các hoạt động trải nghiệm, nghỉ dưỡng của du khách sẽ kết nối chặt chẽ với các điểm du lịch thuộc vùng đệm và vùng lõi RĐD như: Điểm du lịch hồ Nong Dùng, du lịch cộng đồng thôn Ba Lẹng, Tân Lai,… thác Khe Dầu, hồ Mỏ Áng, hang Thủng nhằm

bảo đảm hài hòa lợi ích giữa cộng đồng và RĐD.

Hình 5. Một số hình dạng kiến trúc nhà Bungalow và chèo thuyền Kayak






Bảng 7. Thuyết minh điểm DLST Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai – xã Hữu Liên

Tên địa điểm Du lịch:	**Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai – xã Hữu Liên**
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 10, Tiểu khu 2, thôn Tân Lai, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng - Quy mô quy hoạch là 3,5 ha, trong đó: Toàn bộ diện tích là đất khác phục vụ xây dựng trụ sở cơ quan, trung tâm du khách,…
Định hướng chung	- Xây dựng thành Khu dịch vụ hành chính Ban quản lý RĐD, trung tâm du khách, khu nghỉ dưỡng và giải trí trong vùng
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và chăm sóc sức khỏe - Học tập và nghiên cứu
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Dịch vụ ăn uống, trải nghiệm văn hoá, ẩm thực địa phương - Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, tắm thảo dược địa phương. - Dịch vụ vui chèo thuyền Kayak và câu cá giải trí.

Tên địa điểm Du lịch:	**Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai – xã Hữu Liên**
Định hướng khách hàng	- Cho mọi đối tượng khách du lịch yêu thiên nhiên, yêu trải nghiệm khám phá thiên nhiên, nghiên cứu khoa học.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách trung điểm du lịch hồ Nong Dùng 1,5 km. - Cách điểm kết nối thác Khe Dầu 1,0 km. - Cách trung tâm xã Hữu Liên với các điểm DLCĐ 4,0 km. - Cách điểm đầu kết nối khu Danh thắng Đồng Lâm 5,1 km.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh, liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng Trung tâm du khách kết hợp phòng trưng bày mẫu vật và phòng bán vé. - Xây dựng nhà Bungalow để nghỉ dưỡng. - Cải tạo hồ sen, suối để phục vụ vui chơi, giải trí - Xây dựng các công trình giao thông, hệ thống thu gom và xử lý chất thải. - Đầu tư thuyền kayak. - Xây dựng hệ thống điện. - Xây dựng Sa bàn khu rừng đặc dụng.
Chi phí ước tính	- **20.700** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2026 - 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Xây dựng Trung tâm du khách tạo điều kiện thuận lợi để du khách dễ dàng tiếp cận với hoạt động du lịch của RĐD Hữu Liên. - Dễ dàng truyền tải và diễn giải về giá trị về tự nhiên, văn hóa của điểm đến và đặc biệt là công tác bảo tồn, bảo vệ rừng của khu RĐD. - Có khu nghỉ dưỡng chất lượng phục vụ du khách đến tham quan, trải nghiệm và giải trí. - Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng thực phẩm hoặc tham gia vào dịch vụ du lịch trong khu RĐD.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường. - Tiếng ồn từ hoạt động du lịch có thể ảnh hưởng tới quá trình làm việc của các cán bộ Ban quản lý RĐD. - Trong quá trình xây dựng sẽ gây ô nhiễm môi trường, cần có

Tên địa điểm Du lịch:	Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai – xã Hữu Liên
	đánh giá tác động và giải pháp giảm thiểu.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng phát triển DLST, nghỉ dưỡng khu vực trụ sở cơ quan xem phụ lục 02

b) <u>Điểm số 02: Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn</u>

- Phát triển phân khu DV-HC tại RĐD Hữu Liên trở thành điểm nghỉ dưỡng đặc thù, chất lượng tốt để cung ứng tới du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng. Điểm du lịch sẽ phát triển theo hướng đa dạng loại hình du lịch và sản phẩm du lịch nhằm tạo ra đa dạng sản phẩm để thu hút du khách trong nước và khách Quốc tế.

- Trung tâm điều hành và du khách được đặt gần cổng vào trong khuôn viên DVHC, đây là điểm dừng chân tiếp theo của du khách đến với RĐD Hữu Liên ở phía Tây Nam RĐD thuộc địa phận xã Yên Thịnh. Cơ sở hạ tầng du lịch được đầu tư xây dựng mới hoàn toàn, tiện nghi, đầy đủ chức năng theo một khu nghỉ dưỡng cao cấp, đáp ứng chất lượng để phục vụ du khách đến tham quan và lưu trú được thư thái.

- Những điểm kết nối tham quan vệ tinh trong và ngoài RĐD như Chùa Sơn Lộc Tự, Hang Nước, Hang Mèo, các điểm leo núi thuộc xã Yên Thịnh; tuyến Lân Ao, Hang Thủng, thác Khe Dầu, hồ Mỏ Ảng, hồ Nong Dùng,… xã Hữu Liên.

- Các công trình xây dựng được thực hiện theo từng giai đoạn 2026-2030 dựa trên quan điểm hạn chế tối đa các vật liệu không thân thiện với môi trường, các công trình thiết kế tuân thủ theo Luật lâm nghiệp và Nghị định 156/NĐ-CP.

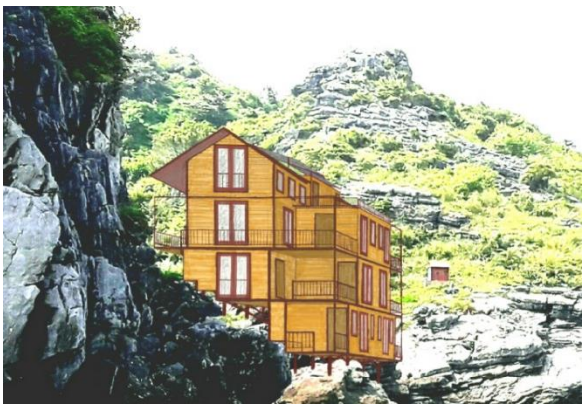
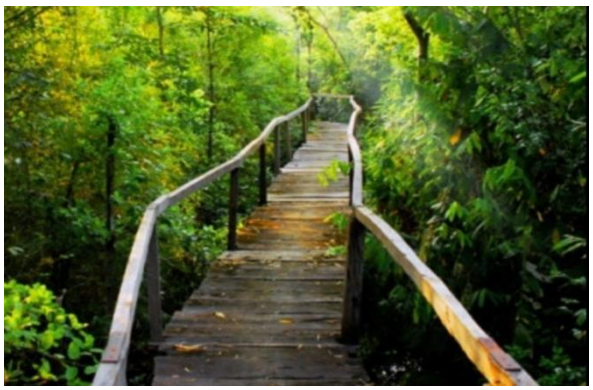
Bảng 8. Thuyết minh quy hoạch Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 1, 3, Tiểu khu 2 thuộc khu vực thôn Ba Mìn, xã Yên Thịnh – huyện Hữu Lũng. - Quy mô quy hoạch là 64,8 ha và toàn bộ diện tích trên thuộc đối tượng đất có rừng.
Định hướng chung	- Xây dựng thành khu DL nghỉ dưỡng, giải trí và tìm hiểu sinh vật trong Vườn thực vật
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái và nghiên cứu khoa học - Du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn
	- Du lịch leo núi mạo hiểm - Du lịch nông nghiệp và cộng đồng
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Dịch vụ ăn uống, trải nghiệm văn hoá, ẩm thực địa phương - Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, tắm thảo dược địa phương. - Dịch vụ vui leo núi mạo hiểm. - Dịch vụ nghiên cứu khoa học và ngắm sinh vật.
Định hướng khách hàng	- Cho mọi đối tượng khách du lịch yêu thiên nhiên, yêu trải nghiệm khám phá thiên nhiên.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách trung điểm du lịch hồ Nong Dùng 4,5 km. - Cách điểm kết nối thác Khe Dầu 2,3 km. - Cách trung tâm xã Hữu Liên với các điểm DLCĐ 7,0 km. - Cách điểm đầu kết nối khu Danh thắng Đồng Lâm 8,1 km. - Cách chùa Sơn Lộc Tự – xã Yên Thịnh 5,2 km
Phương thức tổ chức	- Liên doanh, liên kết - Cho thuê môi trường rừng
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng nhà đón tiếp, điều hành. - Xây dựng nhà Bungalow nghỉ dưỡng - Xây dựng nhà hàng ăn uống, quán cà phê - Thiết kế các điểm leo núi mạo hiểm - Xây dựng Tuyến đường mòn nội bộ kết nối các điểm tham quan, bãi đậu xe. - Đầu tư vườn thực vật - Hệ thống điện, nước sinh hoạt và thu gom rác thải
Chi phí ước tính	- **26.300** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2026 – 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tăng nguồn thu cho khu RĐD từ hoạt động thuê môi trường rừng hoặc liên doanh liên kết các công ty du lịch. - Tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập trực tiếp thôn Ba Mìn và vùng phụ cận từ cung ứng các dịch vụ như: quà lưu niệm, sản vật địa phương, hoặc tham gia trực tiếp những hoạt động du lịch. - Thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển và thông qua nguồn thu từ

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn
	thuế sẽ có nguồn lực tái đầu tư phát triển.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường. - Lưu ý hành vi của khách du lịch trong vấn đề tôn trọng văn hoá cộng đồng. - Trong quá trình xây dựng sẽ gây ô nhiễm môi trường, cần có đánh giá tác động và giải pháp giảm thiểu.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng phát triển Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn xem Phụ lục 02.

Hình 6. Một số hình ảnh khu vực Phân khu DV-HC Ba Mìn


c) <u>Điểm số 03: Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn</u>

- Phát triển trở thành điểm tham quan DLST, giải trí và mạo hiểm có chất lượng dành cho các đối tượng du khách có sở thích khác nhau: ưa trải nghiệm, thích cảm giác chinh phục thiên nhiên, đặc biệt là nhóm đối tượng khách nước ngoài.

- Hoạt động trải nghiệm tại đây sẽ kết nối chặt chẽ với hoạt động lưu trú, nghỉ dưỡng tại Khu nghỉ dưỡng DV-HC khu vực Ban Mìn, Trung tâm du khách ở Tân Lai hoặc cắm trại trong rừng quanh suối thác Khe Dầu. Tại đây cung cấp các dịch vụ bổ trợ ăn uống, cho thuê dụng cụ chèo thuyền, leo núi, lều cắm trại, hướng dẫn viên cùng nhiều trang thiết bị khác.

Hình 7. Cảnh quan Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu






Bảng 9. Thuyết minh quy hoạch Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn

Tên địa điểm Du lịch:	**Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn**
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 11, Tiểu khu 2 và khoảnh 1, tiểu khu 3 thuộc phân khu PHST – xã Yên Thịnh – huyện Hữu Lũng - Quy mô quy hoạch: 54,95 ha: Khu vực thác Khe Dầu 21,39 ha, hang Thủng 16,78 ha và Hang Diêm 5,54 ha.
Định hướng chung	- Xây dựng thành Khu du lịch sinh thái kết hợp leo núi mạo hiểm và giải trí bên hồ.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - Du lịch mạo hiểm leo núi - Nghiên cứu khoa học và học tập
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ bán vé tham quan. - Dịch vụ vận chuyển đồ cho du khách. - Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường. - Dịch vụ Check-in và chụp ảnh. - Dịch vụ bán quà lưu niệm và sản vật địa phương

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn
Định hướng khách hàng	- Khách phổ thông và ưa mạo hiểm, nghiên cứu khoa học,...
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách Trung tâm du khách 1,0 km. - Cách điểm đầu chương trình (tuyến) DLST Ba Mìn – Lân Ao 0,8 km. - Cách Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn 2,2 km. - Cách Đình Ngò Chùa và điểm DLCĐ xã Hữu Liên 5,1 km. - Cách điểm Danh thắng Đồng Lâm 6,1km. - Cách chùa Làng Giàng – xã Yên Thịnh 7,5 km.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh, liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng các lều trú chân sinh thái kết hợp Check-in, ngắm cảnh khu vực thác Khe Dầu. - Thiết kế điểm leo đậu thuyền tại hồ Mỏ Áng. - Mua thuyền Kayak tổ chức giải trí trên hồ - Đầu tư thiết bị leo núi khu vực hang Thủng và lều cắm trại khu vực suối thác Khe Dầu. - Đầu tư lều ngủ qua đêm. - Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin - Cải tạo đường mòn tuần tra kết hợp đường trải nghiệm du lịch - Hệ thống thu gom rác thải.
Chi phí ước tính	- 3.350 triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2023 – 2025
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo ra sản phẩm du lịch cạnh tranh so với những điểm đến khác trong vùng đệm. Từ đó tăng nguồn thu cho Khu RĐD thông qua hoạt động liên doanh liên kết hoặc Ban quản lý tự tổ chức cung ứng dịch vụ bổ trợ. - Diễn giải trên tuyến góp phần nâng cao nhận thức của du khách về hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu RĐD Hữu Liên. - Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thôn Tân Lai, Ba Mìn thông qua cung ứng các dịch vụ bán sản phẩm địa phương, diễn giải, Poster, ...
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường.

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn
	- Lưu ý đảm bảo an toàn/sức khỏe cho du khách trong thời tiết mưa ẩm, đường trơn trượt hoặc nắng oi
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng phát triển Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn, xem Phụ lục 02.

d) <u>Điểm số 04: Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hợp</u>

- Phát triển hang Nong ÚC trở thành điểm tham quan độc đáo, khai thác các giá trị về tự nhiên, lịch sử, gắn với các văn hoá cộng đồng người Dao tại thôn Liên Hợp. Đây là điểm đến quan trọng trong các tuyến du lịch của khu RĐD xuất phát từ Trung tâm du khách, gắn liền với các điểm du lịch khác như thôn Tân Lai, thôn Ba Lẹng, … để đa dạng trải nghiệm cho du khách.

- Theo người dân địa phương cho biết, trong thời kháng chiến người dân thôn Liên Hợp đã dọn vào hang để sinh sống, tránh bom đạt. Cấu trúc gồm 2 hang lớn liền kề nhau và có thể chứa được hàng trăm người. Những vết tích còn lưu lại trên nhũ và vách trong hang là những ám muội màu đen do hoạt động nấu ăn trước đây lưu lại.

- Phối hợp với nguồn nhân lực tại chỗ để cung cấp các dịch vụ du lịch bổ trợ như: vận chuyển, diễn giải môi trường, dịch vụ cho thuê các trang thiết bị, dịch vụ bán vé tham quan, bán sản phẩm/quà tặng địa phương, … Các dịch vụ này sẽ được cung cấp tại hai địa điểm: khu vực trung tâm du khách và chân hang động.

- Xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích giữa cộng đồng và Ban quản lý RĐD đối với hoạt động tham quan hang Nong Úc.

Hình 8. Hình ảnh hang Nong Úc – thôn Liên Hợp





Bảng 10. Thuyết minh điểm tham quan hang Nong Úc – thôn Liên Hợp

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm tham quan hang Nong Úc – thôn Liên Hợp
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 8, Tiểu khu 2 thuộc PKPHST, thôn Liên Hợp, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng. - Quy mô quy hoạch: 10,14 ha, toàn bộ diện tích trên đều có rừng.

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm tham quan hang Nong Úc – thôn Liên Hợp
Định hướng chung	- Xây dựng thành điểm tham quan khám phá hang động, sinh thái và tìm hiểu lịch sử văn hóa cư dân bản địa
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - Du lịch địa học (hang động) - Du lịch mạo hiểm - Du lịch cộng đồng
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ bán vé tham quan - Dịch vụ hướng dẫn - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương) - Dịch vụ vận chuyển.
Định hướng khách hàng	- Khách phổ thông.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách điểm đầu khu danh thắng Đồng Lâm 3,2 km. - Cách điểm du lịch cộng đồng thôn Là Ba 2,4 km. - Cách hồ Nong Dùng 2,6 km - Cách điểm tham quan thác Khe Dầu 3,9 km - Cách hang Tân Lai 1,3 km
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh, liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường vào cửa hang Nong Úc khoảng 500m. - Thiết kế đường lên xuống trong hang Nong Úc. - Xây dựng Nhà bán đồ lưu niệm và bán vé tham quan. - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Nong Úc. - Thiết kế hệ thống biển cảnh báo, biển chỉ dẫn. - Hệ thống điện chiếu sáng và thu gom rác thải
Chi phí ước tính	- **1.050** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2023-2025
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ bổ trợ như vận chuyển, bán vé, bán sản phẩm địa phương, diễn giải đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng thôn Liên Hợp. - Tăng nguồn thu cho Ban quản lý RĐD từ hoạt động bán vé tham

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm tham quan hang Nong Úc – thôn Liên Hợp
	quan (với điều kiện có cơ chế chia sẻ lợi ích rõ ràng).
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường. - Lưu ý hành vi của khách du lịch trong vấn đề tôn trọng văn hoá cộng đồng. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để phân bố đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng phát triển điểm tham quan du hang Nong Úc xem Phụ lục 02.

e) <u>Điểm số 05: Điểm du lịch khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm</u>

- Phát triển hang Lân Nứa, Soong Boong trở thành điểm tham quan thắng cảnh đặc sắc cùng với danh thắng Đồng Lâm đứng ở vị trí trung tâm. Khai thác những giá trị tự nhiên về văn hóa, lịch sử liên quan đến đời sống cư dân bản địa. Đây là điểm đến quan trọng và có những lựa chọn quan trọng cho từng đối tượng có sở thích riêng biệt.

- Kết hợp những đặc điểm cảnh quan được thiên nhiên ban tặng cùng với nguồn nhân lực tại chỗ để cung cấp các dịch vụ du lịch bổ trợ đến khách tham quan như: Vận chuyển, hướng dẫn, thuê thiết bị khám phá hang động, leo núi mạo hiểm, … Đồng thời xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích giữa Ban quản lý RĐD với cộngđồng địa phương.

- Chỉ xây dựng các công trình thiết yếu như chòi nghỉ chân, hệ thống công trình phụ. Các công trình xây dựng cần tuân thủ chặt chẽ các quy định về xây dựng các công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng quy định tại Điều 15, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Bảng 11. Thuyết minh điểm du lịch khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm du lịch khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 10, 11 Tiểu khu 1 thuộc phân khu PHST, thôn Làng Cóc, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng. - Quy mô quy hoạch: 30,52 ha, toàn bộ đều có rừng: Khu vực Soong Boong 8,34 ha và Lân Nứa 22,18 ha.
Định hướng chung	- Xây dựng thành điểm tham quan khám phá hang động, leo núi bằng tay mạo hiểm, sinh thái và tìm hiểu lịch sử văn hóa cư dân bản địa
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - Du lịch địa học (hang động) - Du lịch leo múi mạo hiểm

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm du lịch khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm
	- Du lịch cộng đồng
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ bán vé tham quan - Dịch vụ hướng dẫn - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương) - Dịch vụ vận chuyển.
Định hướng khách hàng	- Khách phổ thông.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách khu danh thắng Đồng Lâm tại hang Lân Nứa 1 km và Soong Boong 0,1km. - Cách điểm du lịch cộng đồng thôn Làng Bên 4,5 km. - Cách hồ Nong Dùng 8,7 km - Cách điểm tham quan thác Khe Dầu 9,7 km - Cách hang Tân Lai 6,9 km
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh, liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường vào cửa hang Soong Boong và Lân Nứa khoảng 0,1 km và hang Lân Nứa 1,0 km. - Thiết kế đường lên xuống trong hang Soong Boong và Lân Nứa. - Xây dựng Nhà bán đồ lưu niệm và bán vé tham quan. - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Soong Boong và Lân Nứa. - Thiết kế hệ thống biển cảnh báo, biển chỉ dẫn. - Đầu tư dụng cụ và thiết bị leo núi tại hang Soong Boong - Hệ thống điện chiếu sáng và thu gom rác thải
Chi phí ước tính	- **3.300** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2026-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ bổ trợ như vận chuyển, bán vé, bán sản phẩm địa phương, diễn giải đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng thôn Làng Cóc. - Tăng nguồn thu cho Ban quản lý RĐD từ hoạt động bán vé tham quan và có nguồn thu để tái mục đích trong bảo vệ rừng.
Những ảnh	- Lưu ý về vấn đề rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm du lịch khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm
hưởng tiêu cực cần lưu ý	động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường. - Lưu ý hành vi của khách du lịch trong vấn đề tôn trọng văn hoá cộng đồng địa phương. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để phân bố đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng phát triển điểm tham quan du hang Lân Nứa và Soong Boong Phụ lục 02.

Hình 9. Hình ảnh hang Lân Nứa và Soong Boong – Đồng Lâm



Hang Soong Boong



Hang Lân Nứa





f) <u>Điểm số 06: Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai</u>

- Phát triểm điểm tham quan hang Tân Lai trở thành điểm du lịch khám phá hang động, kết hợp leo núi mạo hiểm. Với hệ thống hang ngầm thông nhau, đôi chỗ phân tầng, lối vào hang hiểm trở và nhiều ngách nên đòi hỏi khách tham quan dũng cảm, ưa khám phá và tìm tòi. Đây là điểm khác biệt và bổ trợ cho những hang dễ tiếp cận như Nong Úc, Lân Nứa, Hang Diêm,…cũng như tạo nên sự đa dạng về cảnh quan để du khách lựa chọn theo ý thích.

- Ngoài cửa hang Tân Lai được khắc hàng chữ nho, do cây cối ngoài cửa um tùm khó quan sát. Theo người dân bản địa thông tin cho biết hàng chữ nho này có từ rất lâu

rồi và đã qua nhiều thế hệ, do không có người đọc và dịch nên chưa rõ ý nghĩa hàng chữ kể trên. Khi tổ chức du lịch sự cần thiết phải tìm hiểu giá trị lịch sử cũng như ý nghĩa hang Tân Lai để giới thiệu đến du khách thập phương.

- Hang Tân Lai cũng nằm trong điểm du lịch cộng đồng được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng đưa vào phát triển trong đề án du lich của huyện.

Bảng 12. Thuyết minh điểm du lịch khám phá hang Tân Lai – thôn Tân Lai

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm du lịch khám phá hang Tân Lai – thôn Tân Lai
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 9 Tiểu khu 2 thuộc phân khu PHST, thôn Tân Lai, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng. - Quy mô quy hoạch: 5,41 ha, toàn bộ diện tích có rừng
Định hướng chung	- Xây dựng thành điểm tham quan khám phá hang động, leo núi bằng tay mạo hiểm và tìm hiểu lịch sử văn hóa cư dân bản địa thông qua hoạt động cộng đồng
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - Du lịch địa học (hang động) - Du lịch leo múi mạo hiểm - Du lịch cộng đồng
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ bán vé tham quan - Dịch vụ hướng dẫn - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương) - Dịch vụ hướng dẫn.
Định hướng khách hàng	- Khách phổ thông, ham khám phá thiên nhiên.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách khu danh thắng Đồng Lâm tại hang Lân Nứa 3,4 km. - Cách điểm du lịch Đình Gò Chùa 2,3 km. - Cách điểm đầu tuyến Ba Lẹng – Nà Nọoc 0.85 km - Cách hồ Nong Dùng 1,9 km - Cách điểm tham quan thác Khe Dầu 2,7 km - Cách Trung tâm du khách 1,7 km
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh, liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo nền sân trước cửa hang. - Thiết kế lối đi trong hang Tân Lai tại những điểm khó di chuyển hoặc nguy hiểm. - Xây dựng điểm dừng xe và đón khách bên đường ĐT 243. - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Tân Lai.

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm du lịch khám phá hang Tân Lai – thôn Tân Lai
	- Đầu tư dụng cụ và thiết bị leo núi tại cửa hang Tân Lai - Hệ thống thu gom rác thải
Chi phí ước tính	- **800** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2026-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ bổ trợ như vận chuyển, bán vé, bán sản phẩm địa phương, diễn giải đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng thôn Tân Lai. - Tăng nguồn thu cho Ban quản lý RĐD từ hoạt động bán vé tham quan và có nguồn thu để tái mục đích trong bảo vệ rừng.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường. - Lưu ý hành vi của khách du lịch trong vấn đề tôn trọng văn hoá cộng đồng. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để phân bố đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng phát triển điểm tham quan du hang Tân Lai Phụ lục 02.

Hình 10. Hình ảnh hang Tân Lai – thôn Tân Lai





5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các chương trình (tuyến) du lịch

5.2.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các chương trình (tuyến) du lịch

Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, điểm tham quan, cơ sở cung cấp các dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không. Các tuyến du lịch được xem là những sản phẩm du lịch

đặc biệt, việc xác định các tuyến du lịch phải dựa vào một số tiêu chí nhất định để đảm bảo được tính hấp dẫn cao của sản phẩm du lịch. Cũng như việc lựa chọn và xây dựng các điểm, việc lựa chọn và phát triển các tuyến du lịch cũng cần tuân thủ các nguyên tắc và có tiêu chí lựa chọn nhất định.

a) Nguyên tắc

Tuyến du lịch được lựa chọn là tuyến có khả năng kết nối ít nhất 2 điểm du lịch hoặc 2 điểm điểm tham quan trở lên; có khả năng hấp dẫn khách du lịch; mang lại lợi ích hài hòa và lâu dài đối với các các bên tham gia hoạt động du lịch.

b) Tiêu chí

Việc xây dựng chương trình (tuyến) du lịch cho Khu rừng đặc dụng Hữu Liên dựa vào một số tiêu chí cụ thể sau:

- Có sức hấp dẫn và có điểm nhấn nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, các đặc điểm văn hóa - xã hội, tâm linh và lịch sử.
- Có khả năng kết nối các điểm du lịch và điểm tham quan.
- Có điều kiện về cơ sở hạ tầng tốt, dễ tiếp cận tới các điểm tham quan trên tuyến.
- Có nhiều hoạt động trải nghiệm các giá trị tự nhiên, giá trị sinh thái.
- Có thể cung ứng nhiều dịch vụ chất lượng với giá cả phù hợp.
- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về da dạng sinh học.
- Không khí trong lành, cảnh quan tự nhiên đẹp và gắn với văn hóa dân tộc.
- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác.
- Có khả năng khai thác với khoảng thời gian thích hợp.
- Đảm bảo về an ninh, an toàn cho du khách.

Bên cạnh đó, nhằm cân bằng tính mới và nhất quán với các nội dung đã có, các tuyến du lịch được lựa chọn và thuyết minh dưới đây đã tham khảo chặt chẽ các tuyến được phê duyệt trong Phương án Bảo tồn và Phát triển bền vững Khu rừng đặc dụng hữu Liên giai đoạn 2021-2030.

5.2.2. Thuyết minh chi tiết các chương trình (tuyến) du lịch tại RĐD Hữu Liên

a) <u>Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc</u>

Tên tuyến:	**Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - Du lịch khám phá trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch cộng đồng
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trước khi hành trình khám phá, du khách tận hưởng cảnh quan thiên nhiên điểm du lịch cộng đồng thôn Ba Lẹng và thời gian tới có điểm du lịch đập Bắc Mỏ. - Theo tuyến du lịch du khách tìm hiểu các loài thực vật và HST

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc
	rừng phân bố 2 bên tuyến thăm quan. Với địa hình núi đá vôi nên du khách chủ yếu đi dưới các lân (thung) hiện đang được người dân canh tác hoặc bỏ hoang cây cối mọc um tùm, trên vách đá còn quan sát được thực vật cổ đó là Tuế đá vôi. Đồng thời những ngày trời mưa loài ốc núi và cua bò ngổn ngang hoặc vào những ngày đẹp trời từ tháng 5, 6, 7, 8 các loài bướm tung bay đủ sắc màu. - Từ trục đường ĐT243 đi hướng Nà Nọoc khoảng 1,5 km đến hòn *đá trời sinh*. Hòn đá có kích thước tương đương khoảng 10 m^3 nằm trên mặt đất nhưng hình thành được hang và chứa được khoảng 3-5 lít nước. Theo người dân địa phương cho biết trước đây giao thông chưa thuận lợi, người dân xã Hữu Liên sử dụng tuyến đường này để thông thương cũng như dừng lại để uống nước. Hiện nay, việc sử dụng tuyến đường này đã ít dần nhưng những người đi rừng vẫn sử dụng nguồn nước để uống. - Tiếp tục hành trình khoảng 0,6 km đến điểm dừng chân trước khi đến Lân Giếng. Tại đây du khách có thể lựa chọn để cắm trại, khám phá thiên nhiên về đêm, quan sát sinh vật hoạt động. Tiếp tục hành trình đến Lân Đất Đỏ, khám phá hang Lân Ngoạng. Hang này có nhiều điểm tiếp cận: như hướng lân Đất Đỏ, hoặc Lân Giếng. - Cuối hành trình đến bản Nà Nọoc, với cộng đồng người Nùng sinh sống với khoảng 20 hộ. Du khách cùng sinh hoạt với người dân địa phương, tham gia trồng và thu hoạch lúa, ngô cũng như cắm trại và hưởng thụ ẩm thực cùng người dân. Ngoài ra còn thám hiểm cây Nghiến cổ thụ phân bố quanh bản, nhiều cá thể có đường kính đến trên 1m.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, leo núi
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách thích mạo hiểm, khám phá và trải nghiệm thiên nhiên (lưu ý là cần có sức khoẻ tốt, có khả năng đi bộ dài và leo núi đá, đặc biệt trong mùa mưa).
Chiều dài tuyến	- Tổng chiều dài toàn tuyến 4,6 km, đi qua tiểu phân khu BVNN 1,8 km và phân khu PHST 1,9 km.
Thời gian	- Hành trình 1 ngày hoặc 2 ngày 1 đêm
Mô tả chi tiết về lịch trình	- Ngày thứ 1: Tập kết tại vùng đệm ngoài thuộc thôn Ba Lẹng, du khách di chuyển qua điểm du lịch đập Bắc Mỏ và hướng tới hòn đá trời sinh. Du khách dừng chân nghỉ ngơi tại đỉnh giốc Lân giếng. Đến Lân Giếng du khách có thể leo núi mạo hiểm trên các vách đá dựng đứng hoặc cắm trại ngủ qua đêm để khám phá thiên nhiên hoặc di chuyển tiếp đến lân Đất Đỏ thăm hang hoặc cắm trại

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc
	tương tự Lân Giếng. - Ngày thứ 2: Du khách tiếp tục hành trình đến bản Nà Nọoc và dừng chân tại bản vùng đệm trong RĐD để thưởng thức phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, tham gia các hoạt động thường nhật cùng người dân địa phương và chiều cùng ngày kết thúc lịch trình 2 ngày 1 đêm.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng và kết hợp tổ chức tham quan DLST trên tuyến. - Xây dựng 02 Lều trú chân kết hợp DLST. - Xây dựng chương trình diễn giải môi trường để giới thiệu đến khách tham quan. - Mua sắm lán trại để khách tham quan thuê nghỉ trong rừng. - Đầu tư thiết bị và dụng cụ cung cấp cho du khách leo núi mạo hiểm cũng như thám hiểm hang Lân Ngoạng. - Lắp đặt các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo cho du khách. - Thiết kế các điểm thu gom rác thải và khu vệ sinh an toàn tại khu vực tổ chức cắm trại nghỉ ngơi.
Chi phí ước tính	- **2.480** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- 2026-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Cộng đồng thôn Ba Lẹng và Nà Nọoc cải thiện thu nhập nhờ tham gia cung cấp dịch vụ du lịch như hướng dẫn, cung cấp dịch vụ leo núi, cắm trại và tổ chức DLCĐ, kinh doanh Homestay, bán sản vật truyền thống… - Nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho du khách thông qua hoạt động diễn giải môi trường trong suốt hành trình. - Khu bảo tồn tăng nguồn thu phục phục vụ công tác bảo vệ, phát triển rừng.
Những ảnh hưởng tiêu cực	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ hoạt động tham quan, tránh ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường du lịch - Lưu ý đảm bảo an toàn du lịch, sức khỏe cho du khách vì tuyến chinh phục đỉnh núi cao.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng tuyến du lịch sinh thái khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc, xem Phụ lục 02.

Hình 11. Một số hình ảnh bắt gặp trên chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc






b) <u>Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài</u>

Tên tuyến:	**Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, leo núi mạo hiểm
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Trước hành trình tham quan, du khách hội tụ tại trung tâm du khách tìm hiểu thông tin về khu RĐD Hữu Liên, đa dạng sinh học, lộ trình tham quan. - Thăm quan và chiêm ngưỡng HST rừng phát triển trên kiểu phụ thổ nhưỡng đá vôi từ thứ sinh nghèo đến trung bình tại phân khu PHST và BVNN. - Di chuyển được 0,6 km từ Trung tâm du khách có thể tổ chức leo núi mạo hiểm. - Tiếp tục hành trình du khách được quan sát cảnh quan núi rừng phát triển trên núi đá vôi hùng vĩ, các loài động thực vật đặc trưng, tiến sâu vào rừng có thể bắt gặp những cá thể cây rừng có đường kính lớn, hình dạng kỳ dị. Ngoài thực vật thân gỗ du khách có thể

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài
	chiêm ngưỡng nhiều loài dạng thân thảo hay dây leo đua nhau khoe sắc. Đôi khi còn bắt gặp một loài bò sát thuộc nhóm Nhông bám trên thân cây và biến đổi màu sắc theo môi trường để ngụy trang. - Kết thúc hành trình tại khoảnh 14, tiểu khu 1, phần tiếp giáp giữa rừng đặc rụng Hữu Liên với khu danh thắng Đồng Lâm.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, leo núi
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách thích mạo hiểm, ưa khám phá và trải nghiệm cảnh quan tự nhiên.
Chiều dài tuyến	- Quãng đường di chuyển toàn tuyến khoảng 4,0 km, trong đó: tại Trung tâm du khách 0,2 km, vùng đệm ngoài 0,2 km và phân khu PHST 3,2 km. - Kết thúc tuyến tham quan tại điểm thắng cảnh Đồng Lâm và phương tiện vận chuyển du khách tại Đồng Lâm để đến các điểm thăm quan trong vùng.
Thời gian	- Hành trình 1 ngày
Mô tả chi tiết về lịch trình	- Lịch trình 1: Du khách tập trung tại Trung tâm du lịch tìm hiểu thông tin lịch trình chuyến tham quan và thực hiện hành trình toàn tuyến, điểm kết thúc khu vực danh thắng đồng lâm. - Lịch trình 2: Du khách xuất phát muộn hơn, thực hiện lịch trình tương tự và tham gia leo núi mạo hiểm tại khu vực có tọa độ VN 2000: X = 407.909 và Y = 2.397.133. Đồng thời quan sát động vật thuộc lớp bò sát, ếch nhái quanh điểm leo núi.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST để du khách di chuyển được thuận tiện, đặc biệt tại khu vực đi lại khó khăn và khó tiếp cận. - Xây dựng 02 Lều trú chân tại một số yên ngựa trên hành trình thăm quan hệ sinh thái rừng thường xanh phát triển trên núi đá vôi. - Thiết kế điểm vọng cảnh để du khách thực hiện đam mê leo núi mạo kiểm trên vách đá dựng đứng - Đầu tư thiết bị leo núi mạo hiểm phục vụ du khách có sở thích tham gia. - Thiết lập các điểm thu gom rác thải từ du khách để lại sau hành trình và hệ thống biển chỉ dẫn, cảnh báo.

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài
Chi phí ước tính	- **4.050** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- 2026-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tăng thu nhập cho người dân thôn Tân Lai và Làng Cóc thông qua cung cấp một số dịch vụ như hướng dẫn, poster, dịch vụ leo núi,… bán sản vật địa phương. - Tăng nguồn thu cho Ban quản lý khu RĐD Hữu Liên từ hoạt động bán vé hoặc tổ chức kinh doanh du lịch và tạo sự kết nối giữa bảo tồn với người dân. - Nâng cao ý thức bảo tồn đa dạng sinh học đến cộng đồng địa phương và du khách tham quan.
Những ảnh hưởng tiêu cực	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ hoạt động tham quan, tránh ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường du lịch. - Lưu ý đảm bảo an toàn khách du lịch, sức khỏe cho du khách vì tuyến chinh phục đỉnh núi cao.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng tuyến DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài, xem phụ lục 02.

Hình 12. Một số hình ảnh bắt gặp trên lịch trình tham quan Lân Dài





c) <u>Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao</u>

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, - Du lịch cộng đồng
Các điểm tham	- Xuất phát từ thôn Ba Mìn đi theo hướng Tây về phía Lân Ao.

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao
quan, trải nghiệm trên tuyến	Tương tự các tuyến tham quan kể trên về thưởng thức cảnh quan thiên nhiên núi đá vôi hùng vĩ, hệ sinh thái rừng đặc trưng, các loài động thực vật xuất hiện hai bên tuyến. - Sau khi đi hết vùng đệm ngoài khu RĐD Hữu Liên, du khách bắt đầu thử sức qua con dốc đầu tiên, lên gần đỉnh dốc du khách nghỉ giải lao và thưởng thức nguồn nước ngầm (Mỏ nước) mát lạnh trong mùa hè chảy róc rách dưới chân núi. Đối với người dân bản địa, mỏ nước này rất quan trọng vào mùa khô khi dòng nước từ những con suối bị cạn kiệt. - Để tiếp cận đến Lân Ao, du khách tiếp tục ngang qua lân Khào Ngoài, Khảo Trong nơi người dân đang canh tác nông nghiệp và chính là những điểm thóang để du khách thả tầm mắt quan sát khung cảnh núi rừng cũng như tham gia các hoạt động người dân. - Tiếp cận đến Lân Ao, ngoài ngắm cảnh các HST rừng du khách, chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên, tìm hiểu các loài thực vật du khách có thể tham gia câu cá giải trí tại Lân Ao, hoặc cắm trại ngủ qua đêm để khám phá sinh vật có tập tính hoạt động về đêm quanh Lân Ao.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, leo núi
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách thích mạo hiểm, ưa khám phá và trải nghiệm cảnh quan tự nhiên.
Chiều dài tuyến	Tổng chiều dài tuyến tham quan 2,0 km, trong đó: đi qua vùng đệm ngoài 0,3 km, trong ranh giới rừng đặc dụng thuộc phân khu phục hồi sinh thái 1,4 km và bảo vệ nghiêm ngặt 0,3 km.
Thời gian	- Thời gian 1 ngày.
Mô tả chi tiết về lịch trình	- Lịch trình 1: Sau khi du khách tìm hiểu thông tin về lịch trình tuyến đi, về cảnh quan tự nhiên trong vùng và những giá trị đa dạng hiện có thông qua các mẫu tiêu bản được trưng bày tại trung tâm du khách. Du khách di chuyển bằng xe điện hoặc phương tiện cá nhân đến thôn Ba Mìn, từ đây bắt đầu hành trình thăm quan, qua ranh giới rừng đặc dụng du khách khám phá mỏ nước cũng như giá trị đa dạng sinh học. Đến Lân Ao du khách thả hồn vào quang cảnh xung quanh hồ nước ngọt trên núi. Đây là điểm cuối hành trình, du khách cắm trại, câu cá giải trí tại hồ trên núi. - Lịch trình 2: Du khách xuất phát vào buổi chiều, thưởng ngoạn cảnh quan tự nhiên, mỏ nước trong xanh và mát lạnh. Đến Lân Ao du khách cắm trại ngủ qua đêm, câu cá giải trí và đặc biệt cùng các nhà sinh vật khám phá thiên nhiên hoang dã về đêm với các loài bò sát đi kiếm ăn hoặc nếu may mắn vào sáng sớm có thể quan sát được loài linh trưởng di chuyển và kiếm ăn trên tán cây

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao
	rừng quanh Lân Ao.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo toàn tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST. - Thiết lập một số điểm cắm trại quanh Lân Ao ngắm cảnh. - Đầu tư lều ngủ qua đêm để du khách khám phá thiên nhiên và tìm hiểu sinh vật học. - Thiết lập các điểm thu gom rác thải từ du khách để lại sau hành trình và hệ thống biển chỉ dẫn, cảnh báo. - Lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn.
Chi phí ước tính	- **2.650** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- 2026-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Cộng đồng cải thiện thu nhập nhờ tham gia cung cấp dịch vụ du lịch như hướng dẫn, cung cấp dịch vụ tham quan, bán sản phẩm địa phương đối với cộng đồng thôn Ba Mìn và vùng phụ cận. - Nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho du khách thông qua hoạt động diễn giải môi trường trong suốt chiều dài tuyến tham quan.
Những ảnh hưởng tiêu cực	- Lưu ý về vấn đề vệ sinh môi trường dọc tuyến tham quan lên đỉnh núi, đặc biệt vệ sinh môi trường khu vực lán nghỉ. - Lưu ý về đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch trong suốt hành trình, đặc biệt nhóm tham gia leo núi mạo hiểm.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng tuyến DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao, xem Phụ lục 02.

Hình 13. Một số hình ảnh bắt gặp trên lịch trình tham quan Lân Ao





d) <u>Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt</u>

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái – trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, leo núi mạo hiểm - Du lịch cộng đồng
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Du khách xuất phát từ điểm DLCĐ Làng Cóc hoặc các làng khác trong xã, tiến về hướng khu danh thắng Đồng Lâm và hướng thẳng tới ranh giới RĐD Hữu Liên. Từ đây du khách đi theo tuyến đường mòn quan sát hệ sinh thái rừng những loài thực vật đặc trưng vùng núi đá vôi. Tới đỉnh đèo gió, du khách nghỉ ngơi, ngắm cảnh, check in và tiếp tục hành trình - Kết thúc hành trình tại khu vực Lân Đặt, du khách tham quan hang nước (đây là hang dành cho người thích khám phá hang động và chỉ thực hiện trong mùa khô, mùa mưa nước từ nhiều nơi đổ về làm đầy miệng hang). - Ở Lân Đặt du khách ở nhà sàn, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ cùng cộng đồng ngoài Dao cũng như tham gia trải nghiệm hoạt động thường nhật như cấy lúa, làm ruộng, tắm thuốc nam để hồi phục sức khỏe sau hành trình…
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, leo núi
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Nhóm du khách có sức khỏe, sở thích khám phá và trải nghiệm thiên nhiên, nghiên cứu khoa học bảo tồn.
Chiều dài tuyến	- Chiều dài tuyến 5,2 km, trong đó: đi từ ngã ba Làng Cóc vào Đồng Lâm thuộc vùng đệm ngoài 4,0km, đi trong phân khu phục hồi sinh thái 1,2 km.
Thời gian	- 1 ngày
Mô tả chi tiết về lịch trình	- <u>Lịch trình 1</u>: Du khách tham quan khu danh thắng Đồng Lâm và đi bè mảng, check in. Tiếp đến khám phá thiên nhiên dọc tuyến tham quan, những cây Tai voi mọc trên đá có hoa rất đẹp, nghe chim hót hay những sinh vật bò lổm ngổm trên đường mòn, đặc biệt trong những ngày mưa. Du khách nghỉ dừng chân tại đèo gió, hóng mát, check in trước khi tiếp cận đến bản Lân Đặt và tham quan Hang Nước với nhiều sinh vật kỳ thú, ẩn mình trong hang. - <u>Lịch trình 2</u>: Du khách tham quan các điểm khác trong vùng và đến buổi chiều khánh thăm quan như lịch trình 01. Đến bản Lân Đặt du khách nghi ngơi tại các Homestay của cộng đồng người Dao, tham gia và tìm hiểu bản sắc truyền thống cũng như thưởng thức ẩm thực, tắm thuốc nam, thuốc xương khớp và tham gia trải

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt
	nghiệm hoạt động nông nghiệp.
Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức - Liên doanh liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST theo hướng bản Lân Đặt đến hang Nước. - Xây dựng điểm dừng chân trên đỉnh đèo gió. - Lắp đặt hệ thống thu gom rác thải trên tuyến tham quan. - Lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn đến các điểm khám phá trên tuyến. - Tổ chức lớp tập huấn về nghiệp vụ homestay, dịch vụ ăn uống, văn hóa văn nghệ địa phương - Tạo các điểm thu gom rác thải từ hoạt động khách du lịch.
Chi phí ước tính	- **2.800** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- 2026-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập từ hoạt động dẫn đường, Poster, hướng dẫn, kinh doanh homestay, tham gia trải nghiệm nông nghiệp,... và bán những đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống, sản vật trồng hái được, thuốc tắm, thuốc đau xương khớp tại Bản Lân Đặt. - Nâng cao nhận thức cộng đồng và du khách tham quan về bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn bản sắc văn hóa nơi mình sinh sống. - Ban quản lý Khu RĐD tăng nguồn thu từ việc bán vé, hướng dẫn từ đó tái đầu tư cho hoạt động bảo vệ rừng, tăng thu nhập cho cán bộ.
Những ảnh hưởng tiêu cực	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ hoạt động tham quan, tránh ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường du lịch. - Lưu ý về đảm bảo an ninh, an toàn, sức khỏe cho khách du lịch vì tuyến đi nền núi đá và sinh hoạt cộng đồng người dân thôn Lân Đặt.
Ghi chú	- Dự toán chi tiết xem phụ lục 01. - Bản đồ định hướng DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt, xem phụ lục 02.

Hình 14. Một số hình ảnh bắt gặp trên tuyến tham quan Làng Cóc – Lân Đặt





6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện

6.1. Khái toán kinh phí, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và phương án huy động vốn

Tổng mức đầu tư của Đề án là***: 71.580,0 triệu đồng***, bao gồm nguồn vốn ngân sách tỉnh Lạng Sơn, nguồn vốn kêu gọi đầu tư xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác trong giai đoạn từ 2023- 2030 (*Chi tiết xem phụ lục*):

- Giai đoạn từ 2023 – 2025: 6.643,0 triệu đồng

+ Vốn ngân sách: 500,0 triệu đồng

+ Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư: 5.200,0 triệu đồng

+ Vốn khác: 943,0 triệu đồng

- Giai đoạn 2026 – 2030: 64.937,0 triệu đồng

+ Vốn ngân sách: 14.730,0 triệu đồng

+ Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư: 49.150,0 triệu đồng

+ Vốn khác: 1.057,0 triệu đồng

Bảng 13. Tổng hợp khái toán vốn đầu tư theo điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái tại RĐD Hữu Liên

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng	Giai đoạn	
			2023 -2025	2026 - 2030
A	**LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỂM, TUYẾN DL**	**2.800**	**1.300**	**1.500**
B	**CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ**	**68.780**	**5.343**	**63.437**
1	Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai	20.700		20.700
2	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (PKDV-HC)	26.300		26.300
3	Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe	3.350	3.350	

Stt	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng	Giai đoạn	
			2023 -2025	2026 - 2030
	Dầu – thôn Ba Mìn			
4	Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hợp	1.050	1.050	
5	Điểm DL khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm	3.300		3.300
6	Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai	800		800
7	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc	2.480		2.480
8	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài	4.050		4.050
9	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao	2.650		2.650
10	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt	2.800		2.800
11	Vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Khu RĐD Hữu Liên	1.300	943	357
	TỔNG CỘNG:	**71.580**	**6.643**	**64.937**

6.2. Các dự án ưu tiên

Để triển khai được Đề án theo đúng tiến độ, trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030 các dự án sau đây cần được ưu tiên triển khai. Tuy nhiên, các dự án có sử dụng đất rừng đặc dụng dưới đây nếu được triển khai, chủ đầu tư phải lập các dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bảng 14. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến 2030

Đơn vị: Triệu đồng

	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
1	Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn	- Lập dự án đầu tư chi tiết Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn tỉ lệ 1:500 - Diện tích lập dự án quy hoạch 38,17 ha. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như	2023 - 2025	3.350,0	- Ngân sách - Xã hội hóa

	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
		trong phần thuyết minh Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn - Tổ chức vận hành.			
2	Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hợp	- Lập dự án đầu tư chi tiết Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hợp, tỉ lệ 1:500. - Diện tích lập dự án quy hoạch 10,14 ha. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh đề án. - Tổ chức vận hành	2023 - 2025	1.050	- Ngân sách - Xã hội hóa
3	Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng khu vực trụ sở cơ quan – thôn Tân Lai	- Lập dự án đầu tư chi tiết Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng khu vực trụ sở cơ quan – thôn Tân Lai tỉ lệ 1:500 - Diện tích lập dự án quy hoạch 3,5 ha. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng khu vực trụ sở cơ quan – thôn Tân Lai.	2026 - 2030	20.700	- Ngân sách - Xã hội hóa - Nguồn khác
4	Điểm DL khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm	- Lập dự án đầu tư chi tiết Điểm DL khám phá hang Lân Nứa và Song Boong - Đồng Lâm, tỉ lệ 1:500. - Diện tích lập dự án quy hoạch 30,51 ha. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh - Tổ chức vận hành.	2026 - 2030	3.300	- Xã hội hóa

	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
5	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc	- Lập dự án đầu tư chi tiết Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc, tỉ lệ 1:500. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh - Tổ chức vận hành.	2026 - 2030	2.480	- Ngân sách - Xã hội hóa
6	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt	- Lập dự án đầu tư chi tiết Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt, tỉ lệ 1:500. - Xây dựng đường kết nối - Xây dựng Lều trú chân và thu gom rác, biển chỉ dẫn.	2026 - 2030	2.800	- Ngân sách - Xã hội hóa
7	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao	- Lập dự án đầu tư chi tiết Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao, tỉ lệ 1:500. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh -Tổ chức vận hành.	2026 - 2030	2.650	- Ngân sách - Xã hội hóa
8	Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai	- Lập dự án đầu tư chi tiết Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai, tỉ lệ 1:500. - Diện tích lập dự án quy hoạch 5,41 ha. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh - Tổ chức vận hành.	2026 - 2030	800	- Xã hội hoa
9	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (PKDV-HC)	- Lập dự án đầu tư chi tiết Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (PKDV-HC) tỉ lệ 1:500	2026 - 2030	26.300	- Ngân sách - Xã hội hóa

	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
		- Diện tích lập dự án quy hoạch 64,80 ha. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh Điểm DLST, nghỉ dưỡng Ba Mìn (PHDV-HC). - Tổ chức vận hành.			
10	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài	- Lập dự án đầu tư chi tiết Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài, tỉ lệ 1:500. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh	2026 - 2030	4.500	-Ngân sách - Xã hội hóa
	Tổng		**2023 – 2025** **2026 - 2030**	**6.643,0** **64.937,0**	- Ngân sách - Xã hội hóa - Nguồn khác

CHƯƠNG 3.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TẠI RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN

1. Nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường, bảo vệ phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Khi xây dựng các công trình mới hay nâng cấp các công trình phát triển du lịch bên trong hoặc xung quanh RĐD Hữu Liên phải tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường cũng như các quy định trong Luật Lâm nghiệp đối với việc đầu tư, xây dựng và khai thác du lịch trong các khu RĐD. Các hoạt động xây dựng quy mô cần có đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường.

- Ban quản lý RĐD Hữu Liên cần có kế hoạch giám sát và đánh giá dài hạn để đảm bảo giám sát và giảm thiểu được các tác động tới môi trường từ khi lập kế hoạch, đầu tư và khai thác. Ban quản lý RĐD chủ động xây dựng phương án quản lý rác thải và nước thải cho tất cả các điểm, tuyến du lịch và có biện pháp thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định của Nhà nước về du lịch đến đội ngũ lao động, các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và cộng đồng nhân dân nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch; xây dựng nếp sống văn minh, cùng tham gia phát triển du lịch cộng đồng.

- Xây dựng hệ thống biển báo diễn giải môi trường nhằm tuyên truyền cho du khách chấp hành nghiêm chỉnh Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường và các quy chế của RĐD, RPH khi tham gia du lịch. Đồng thời mỗi du khách đến với RĐD Hữu Liên khuyến khích trồng thêm một cây xanh, sử dụng túi tự hủy để bảo vệ môi trường.

- Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thông qua giao khoán bảo vệ rừng, trồng rừng và chăm sóc rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên; Thực hiện các cuộc điều tra, nghiên cứu cơ bản khu hệ động, thực vật trong khu bảo tồn để đánh giá mức độ đa dạng sinh học, chú trọng đến các loài quan trọng có tính chất chỉ thị, các loài có nguy cơ bị tuyệt chủng theo Sách đỏ Việt Nam, Danh lục đỏ thế giới.

- Đối với các loài quý hiếm cần xây dựng chương trình điều tra giám sát cụ thể để đảm bảo cung cấp số liệu cập nhật cho công tác quản lý và bảo tồn loài. Hợp tác với các cơ quan ban ngành trong tỉnh, các cơ quan và tổ chức chuyên môn trong nước, các tổ chức quốc tế trong công tác nghiên cứu khoa học, quản lý bền vững HST rừng, phát triển cộng đồng vùng đệm.

2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý

Đây là nhóm giải pháp quan trọng làm tiền đề cho các nhóm giải pháp tiếp theo trong việc thực hiện đề án DLST trong RĐD Hữu Liên. Nếu cơ chế, chính sách, quy hoạch tốt sẽ góp phần thu hút được các nhà đầu tư quan tâm và ngược lại sẽ rất khó để xã hội hoá công tác phát triển du lịch. Dưới đây là nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, quy hoạch và thu hút vốn đầu tư nhằm thực hiện đề án DLST trên địa bàn:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch sinh thái theo hướng liên doanh liên kết, cho thuê môi trường rừng trong RĐD Hưu Liên

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để

thu hút được các nhà đầu tư.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng khung của các điểm du lịch; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào các công trình vật chất kỹ thuật, sản phẩm dịch vụ…

- Tạo cơ chế thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, có chính sách khuyến khích đảm bảo an toàn về vốn cho người đầu tư và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư.

- Ưu tiên về vốn vay và hỗ trợ giá thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch; ưu tiên các dự án phát triển các khu vui chơi giải trí, phát triển sản phẩm du lịch "xanh" thân thiện với môi trường

- Khuyến khích đầu tư và phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, đặc biệt là trong phát triển thương hiệu và xúc tiến quảng bá.

- Khuyến khích các hộ lưu trú hoạt động theo hình thức hộ kinh doanh cá thể; các cá nhân tham gia hoạt động theo hình thức tổ hợp tác.

3. Nhóm các giải pháp về nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Tuyển mới các cán bộ có kinh nghiệm trong điều phối du lịch, có kỹ năng mềm như điều hành tour, diễn giải môi trường, truyền thông, tiếp cận khách hàng để phục vụ hoạt động du lịch tại RĐD Hữu Liên.

- Liên kết với các tổ chức/doanh nghiệp mở các lớp đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và điều hành du lịch cho các cán bộ, viên chức trong RĐD Hữu Liên nhằm đáp ứng nhân sự khi các điểm tham quan/du lịch được đề xuất đi vào hoạt động.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ du lịch và học kỹ năng hướng dẫn, diễn giải môi trường và cấp thẻ hướng dẫn viên cho các cán bộ RĐD cũng như các cộng tác viên cộng đồng tham gia hoạt động du lịch, giáo dục môi trường, tuyên truyền về bảo tồn và bảo vệ đa dạng sinh học

- Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng đối với cán bộ điều hành, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ, DLST để đáp ứng tốt công việc trong thời đại công nghệ 4.0.

- Liên kết đào tạo mở rộng cho cả cán bộ RĐD và cộng đồng địa phương những nội dung nâng cao (đào tạo theo nhu cầu) như: kỹ năng tiếp cận khách hàng mục tiêu; kỹ năng ứng dụng công nghệ trong liên lạc, quảng bá hình ảnh, marketing online;... Lưu ý đa dạng hoá các hình thức đào tạo như đào tạo từ xa, đào tạo trực tiếp, đào tạo thông qua học tập thực tế,...

- Phối hợp với các trường đại học/cao đẳng xây dựng các chương trình thực tập dành cho sinh viên du lịch/lâm nghiệp theo hình thức không phí/có trả phí để tăng cường thu hút nhân lực du lịch cho RĐD.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá nhân sự định kỳ theo quý, theo năm. Việc xem xét và đánh giá hiệu quả công việc của từng nhân viên nhằm kịp thời bổ trợ các mặt yếu cũng như khen thưởng các cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động du lịch.

4. Nhóm giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Lập kế hoạch tổng thể đầu tư phát triển CSHT, CSVCKT tại các tuyến, điểm tham quan theo những hạng mục được đề xuất trong Đề án

- Trên cơ sở đề án, khuyến khích các cá nhân, tổ chức lập dự án thuê môi trường

rừng, liên kết, nhận khoán kinh doanh dịch vụ du lịch để đầu tư các công trình phục vụ du lịch tại RĐD Hữu Liên. Từ đó tạo ra sự phong phú, đa dạng và nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch như lưu trú, ăn uống, vui chơi,...

- Xây dựng Trung tâm hành chính trở thành trung tâm du khách để phát triển thành điểm du lịch cho du khách, cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm và các dịch vụ bổ trợ khác.

- Tại các điểm du lịch cần xây dựng các điểm dừng chân hấp dẫn để thu hút khách du lịch, tạo hiệu ứng truyền thông mạnh, giúp du khách thấy thoải mái trước khi tham gia các hoạt động du lịch trong RĐD như đặt băng rôn, khẩu hiệu, biển chỉ dẫn bắt mắt và mang thông điệp tích cực tới du khách.

- Ưu tiên xây dựng, cải tạo các tuyến đường mòn tiếp cận đến các điểm tham quan như tuyến đi Nà Nọoc, tuyến Lân Ao, hang Thủng, thác Khe Dầu, hồ Mỏ Áng,…

- Xây dựng các mô hình chụp ảnh độc đáo, khuyến khích sử dụng nguyên liệu tự nhiên như gỗ tận dụng, gạch tái chế,… để vừa hấp dẫn khách du lịch vừa góp phần nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.

- Thúc đẩy đầu tư hệ thống nước đạt chuẩn để phục vụ du lịch và phục vụ cho cán bộ của RĐD Hữu Liên. Cần tính toán phương án xây dựng các trạm bơm, bể lọc nước theo tiêu chuẩn tại từng điểm du lịch nhằm đảm bảo sự tiện lợi cũng như an toàn vệ sinh cho du khách.

5. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ

- Đầu tư trang thiết bị quản lý lượng du khách đến và đi để đánh giá được sức chứa. Việc quan tâm đến sức chứa là rất quan trọng và phải chú ý tới nó trong các hoạt động du lịch nh m giảm thiểu nh ng tác động tiêu cực của du khách đến rừng đặc dụng.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị để áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, điều tra, giám sát, theo dõi diễn biến đa dạng sinh học phục vụ diễn giải môi trường trong DLST.

- Ứng dụng các công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, số hóa thông tin số liệu tài nguyên du lịch, sản phẩm dịch vụ, quản lý lưu trữ thông tin khách, lộ trình tham quan khám phá của khách, đánh giá tác động của hoạt động du lịch đến công tác bảo tồn thiên nhiên, đo lường mức độ ô nhiễm, ứng dụng phục vụ công tác xúc tiến quảng bá hình ảnh điểm đến, …

6. Nhóm giải pháp về phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

Xác định DLST, du lịch mạo hiểm và nghỉ dưỡng là loại hình du lịch chủ đạo của RĐD Hữu Liên. Xây dựng bộ sản phẩm cụ thể cho từng điểm/tuyến du lịch như tuyến đi Nà Nọoc, tuyến Lân Ao, hang Thủng, thác Khe Dầu, hồ Mỏ Áng…; khám phá cảnh quan thác nước hùng vĩ trong RĐD, bao gồm:

- Xây dựng chương trình, nội dung chi tiết cho từng tuyến du lịch, điểm tham quan, nghỉ dưỡng. Trong đó xác định rõ nội dung diễn giải để gắn kết điểm du lịch và thông điệp trên từng tuyến để thu hút du khách.

- Bổ sung hoạt động trong từng chuyến đi như tổ chức trò chơi vận động, trò chơi nhóm, tăng khả năng sáng tạo và gắn kết du khách. Bên cạnh đó truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật hoang dã đến khách du lịch.

- Xây dựng các điểm dừng quan sát, chụp ảnh và các biển báo chỉ dẫn, diễn giải

môi trường dọc tuyến để du khách trải nghiệm, khám phá các hệ sinh rừng tự nhiên, thác nước có trong vùng.

- Xây dựng các sản phẩm kết nối giữa điểm đến trong RĐD Hữu Liên với các thôn/bản văn hóa cộng đồng tại vùng đệm RĐD. Ưu tiên kết nối thôn Làng Cóc, Ba Lẹng, Làng Bên,...

- Thực hiện chọn lựa những sản phẩm trưng bày, bán, hạn chế bán những sản phẩm đại trà, đi nhập từ nơi khác và cần chú trọng bày bán sản phẩm địa phương như đồ thổ cẩm, đồ đan lát, thuốc tắm, thuốc bóp,…

7. Nhóm giải pháp về đầu tư du lịch

- Tập trung vốn ngân sách đầu tư đồng bộ có trọng tâm, trọng điểm để kích thích xã hội hoá đầu tư du lịch. Trước mắt ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch.

- Vốn ngân sách tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, đầu mối như hệ thống đường giao thông, cấp, thoát nước, điện, thông tin liên lạc..

- Thực hiện xã hội hoá đầu tư phát triển du lịch, tạo các điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, dịch vụ hỗ trợ đầu tư để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển du lịch.

- Huy động vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong nước, vốn tự có của các hộ gia đình tham gia vào hoạt động du lịch.

- Khai thác các nguồn tín dụng ưu đãi, vốn vay ODA.

- Ban quản lý RĐD Hữu Liên cần có biện pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào các khu vui chơi, nghỉ dưỡng và ăn uống, ưu tiên vốn đầu tư nước ngoài vào các đề án có quy mô lớn, kinh doanh những sản phẩm du lịch, các loại hình du lịch mới hấp dẫn cần đòi hỏi có trình độ quản lý và chuyên môn cao.

- Triển khai chính sách cho thuê môi trường rừng với các tổ chức đáp ứng được các điều kiện nhất định.

- Có cơ chế ưu đãi về tín dụng (cho vay tiền lãi suất thấp, thời hạn dài), ưu tiên cho thuê môi trường rừng… đối với các doanh nghiệp và hộ gia đình có nhu cầu kinh doanh DLST, phát triển làng nghề và các dịch vụ phục vụ đời sống kinh tế, văn hóa của người dân địa phương tại khu bảo tồn.

8. Nhóm giải pháp về liên kết phát triển du lịch

- Phối hợp trong chính sách khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đặc biệt là các khu vui chơi giải trí, khu dịch vụ kết hợp ẩm thực và mua sắm trên cơ sở các định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc thù dựa vào lợi thế của mỗi địa phương trong vùng.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các hiệp hội du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh, các công ty du lịch quốc tế và có cơ chế cụ thể để thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại các điểm du lịch, điểm tham quan và các tuyến du lịch, khám phá, trải nghiệm thuộc RĐD Hữu Liên.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng ở Trung ương (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam…); với các cơ quan đại diện ngoại giao, truyền thông, hàng không, công ty lữ hành lớn trong và ngoài nước để tuyên truyền,

quảng bá hình ảnh du lịch của RĐD Hữu Liên nói riêng, Khu du lịch huyện Hữu Lũng nói chung đến khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Phối hợp để đa dạng và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến quảng bá du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch; vận động các trang báo điện tử bảo trợ thông tin và xây dựng các chuyên đề, nội dung trên một trang báo mạng có uy tín. Liên kết website của các tỉnh/thành phố để cung cấp thông tin và quảng bá du lịch, đặc biệt là các địa phương đã ký kết hợp tác phát triển du lịch như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội…

- Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, xây dựng thương hiệu của đơn vị nói riêng cũng như của địa phương nói chung.

9. Nhóm giải pháp về xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

Đối với các hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong thời đại kỹ thuật số, công nghệ 4.0 thì quảng bá là yếu tố quan trọng quyết định trực tiếp đến sự thành công của hoạt động du lịch tại RĐD Hữu Liên. Tương tự, chiến lược quảng bá du lịch tốt sẽ giúp khách hàng biết đến sản phẩm và tham gia hoạt động du lịch. Do vậy, để quảng bá du lịch sinh thái trong RĐD Hữu Liên, Ban quản lý RĐD Hữu Liên và các Chủ đầu tư đặc biệt là các chủ đầu tư cần:

- Thành lập bộ phận truyền thông, xúc tiến, quảng bá cho hoạt động DLST ở RĐD Hữu Liên với cơ chế vận hành linh hoạt, tập trung đưa và cập nhật trên các kênh trực tuyến và xúc tiến tại các hội chợ, trung tâm du lịch.

- Có các hoạt động nghiên cứu, điều tra thị trường du lịch định kỳ để có được thông tin về diễn biến thị trường làm cơ sở cho cách hoạt động xúc tiến quảng bá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu, phát triển sản phẩm du lịch.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm, thị trường, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu để có cơ sở thực hiện định hướng và cách thức triển khai thực hiện kế hoạch xúc tiến quảng bá trên thị trường trọng điểm

- Tổ chức thực hiện các chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức du lịch trong cộng đồng về phát triển DLST. Tận dụng tối đa sức mạnh truyền thông, đặc biệt các hình thức mới và có khả năng mang lại hiệu quả cao.

- Xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua việc huy động các nguồn vốn, trí thức của tập thể và cá nhân trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động xúc tiến quảng bá. Ví dụ, thông qua trang thông tin cá nhân, các diễn đàn du lịch trên các mạng xã hội như: Twitter, Facebook, Instagram, Zalo,.. và các diễn đàn du lịch chính thống khác.

- Liên kết các cơ quan truyền thông có uy tín để quảng bá và tạo dựng hình ảnh DLST tại RĐD Hữu Liên.

- Tổ chức các hội nghị xúc tiến du lịch, các chương trình FAM trip giới thiệu quảng bá điểm đến du lịch Hữu Liên.

10. Nhóm giải pháp về phát triển cộng đồng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin và xúc tiến Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch tỉnh, các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia vào bảo vệ di sản văn hóa gắn

với hoạt động phát triển du lịch, xây dựng đời sống văn hóa. Trong đó cần chú trọng đến bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống (Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể) trong đời sống của cộng đồng, góp phần tích cực trong phát triển hoạt động du lịch của địa phương và RĐD

- Lồng ghép việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phát triển du lịch vào các chương trình, dự án. Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, nâng cao dân trí, nâng cao hiểu biết về phát triển du lịch bền vững cho cư dân địa phương.

- Khuyến khích, hỗ trợ vật chất đối với công tác nâng cao nhận thức về du lịch, nhất là du lịch bền vững; nâng cao hiểu biết cho cộng đồng dân cư địa phương và khách du lịch trong việc bảo tồn, tôn tạo phát triển các tài nguyên du lịch. Hỗ trợ phương tiện, bố trí đội ngũ cán bộ phục vụ cho chương trình giáo dục và nâng cao dân trí cho cộng đồng; đồng thời có chính sách đãi ngộ những cá nhân, tập thể tham gia chương trình này.

- Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào hoạt động du lịch cũng như bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch sẵn có tại địa phương.

- Bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa của cộng đồng dân tộc Dao, Tày, Nùng là hết sức cần thiết. Cần phải đầu tư kinh phí để nghiên cứu, điều tra, sưu tầm, bảo tồn những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng nơi đây.

- Cùng với xây dựng kế hoạch phát triển du lịch RĐD Hữu Liên cũng cần xây dựng kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ như mở rộng quảng bá, các bài thuốc gia truyền chữa bệnh của cộng đồng người Dao.

- Phát triển các ngành nghề phụ như dệt thổ cẩm của phụ nữ dân tộc Dao, Tày, Nùng,… hay nghề đan lát người dân xã Hữu Liên, Yên Thịnh đồng thời tăng cường sản xuất nông sản sạch bán cho khách du lịch.

11. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch

- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan phòng, chống tội phạm, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại các khu, điểm du lịch nhằm tạo môi trường an toàn khi du khách đến tham quan.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Nhà nước, đảm bảo an toàn cho người lao động và khách du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động du lịch trên địa bàn nhằm đảm bảo môi trường hợp tác du lịch minh bạch, văn minh.

- Định kỳ giám sát, kiểm tra hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, nhằm đảm bảo yếu tố an toàn trong mọi mùa vụ.

- Tăng cường bộ phận y tế, cứu hộ trong thời gian cao điểm du lịch, đặc biệt chú trọng tới những khu vực diễn ra loại hình du lịch mạo hiểm, khám phá thiên nhiên.

- Định kỳ xây dựng các chương trình tập huấn an ninh, an toàn du lịch cho nhân viên, người dân địa phương như tập huấn phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu du khách,...

CHƯƠNG 4.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VÀ HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan của tỉnh để thẩm định Đề án, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, giám sát, phân bổ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên diện tích thuê môi trường rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các tổ chức, cá nhân; Tham mưu Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Thông báo cho đơn vị chủ rừng ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí với các tổ chức, cá nhân theo kết quả phê duyệt của UBND tỉnh.

- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh Lạng Sơn giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề án này.

1.2. Ban quản lý RĐD Hữu Liên

RĐD Hữu Liên là đơn vị trực tiếp thực hiện "*Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí RĐD Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023-2030*", với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Công bố công khai các nội dung của Đề án phát triển DLST; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của đề án sau khi được phê duyệt; đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp, liên kết với người dân vùng đệm đầu tư, xây dựng phát triển sản phẩm du lịch; khôi phục và phát huy các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian, ngành, nghề thủ công truyền thống; sản xuất hàng hóa của địa phương phục vụ du khách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương.

- Có các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; chủ trì, phối hợp với các nhà đầu tư để lập các dự án, tiểu dự án đầu tư và các phương án liên doanh, liên kết, kêu gọi đầu tư kết hợp bảo vệ, phát triển rừng bền vững trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng những quy định về tổ chức hoạt động DLST theo quy định của Luật lâm nghiệp, Luật du lịch và các quy định có liên quan. Quản lý chặt chẽ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt không để xảy ra các hoạt động tiêu cực đến các HST rừng trong phân khu.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất; đồng thời, chủ trì, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm và 5 năm.

1.4. Các sở ban ngành liên quan

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ du lịch; hướng dẫn tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động du lịch nói chung và hoạt động du lịch RĐD Hữu Liên nói riêng.

- Phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương; quản lý chặt chẽ các hoạt động và sản phẩm du lịch nhằm hạn chế các vấn đề tiêu cực có nguy cơ gây tổn thương về mặt kinh tế, văn hóa - xã hội tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng đến với du khách trong nước và quốc tế, tăng cường tổ chức đoàn khảo sát giới thiệu sản phẩm cho các công ty lữ hành quốc tế và lữ hành nội địa, tăng cường quảng bá du lịch RĐD Hữu Liên trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước để thu hút khách du lịch.

- Phối hợp UBND các huyện có diện tích RĐD Hữu Liên và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

b) Sở Kế hoạch Đầu tư

- Thực hiện nhiệm vụ chức năng liên quan tới việc xác định nhiệm vụ đầu tư Nhà nước cho du lịch, cơ chế chính sách đầu tư du lịch, tín dụng ưu đãi và tạo các cân đối về vốn và nguồn lực khác, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển du lịch tại RĐD Hữu Liên và UBND các huyện có RĐD.

- Căn cứ nội dung Đề án, tham mưu các dự án đầu tư phát triển du lịch trong RĐD Hữu Liên hàng năm, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin, tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho các chủ đầu tư lựa chọn địa điểm thực hiện các dự án kinh doanh du lịch cộng đồng, DLST hiệu quả tại huyện Hữu Lũng, Văn Quan và Chi Lăng

- Phối hợp thẩm định các dự án đầu tư phát triển du lịch tại RĐD Hữu Liên theo thẩm quyền đồng thời hướng dẫn, cung cấp thông tin, tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho các chủ đầu tư lựa chọn địa điểm thực hiện các dự án kinh doanh du lịch cộng đồng hiệu quả.

c) Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí RĐD Hữu Liên.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai các dự án, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch trong RĐD Hữu Liên và UBND các huyện có liên quan.

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, UBND huyện các huyện liên quan hướng dẫn Ban quản lý RĐD Hữu Liên, UBND các xã, các tổ chức, cá nhân

có liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán.

d) Sở Giao thông vận tải

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ liên quan tới công tác quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với phát triển du lịch, đảm bảo kết nối với mạng lưới đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra chặt chẽ công tác đăng ký đăng kiểm phương tiện theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động vận chuyển khách du lịch theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý phương tiện vận tải hành khách, bảo đảm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

e) Sở Xây dựng

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác lập và triển khai thực hiện quy hoạch thuộc thẩm quyền quản lý, tránh tình trạng xây dựng phá vỡ cảnh quan, môi trường sinh thái khu vực thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Hữu Lũng, Văn Quan, Chi Lăng và Ban quản lý RĐD Hữu Liên, doanh nghiệp kinh doanh du lịch tham mưu cho UBND tỉnh lập quy hoạch chi tiết các khu vực quan trọng để thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Hữu Lũng, Văn Quan, Chi Lăng và Ban quản lý RĐD Hữu Liên và các ban, ngành hữu quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng định mức đặc thù cho đầu tư phát triển du lịch tại huyện Hữu lũng, Văn Quán Chi Lăng và Ban quản lý RĐD Hữu Liên. Phê duyệt các phương án xây dựng phát triển du lịch trên địa bàn các huyện theo thẩm quyền.

f) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn về chuyên môn, phối hợp với các Sở, Ngành trong công tác tuyên truyền vận động người dân, du khách bảo vệ môi trường nước, không khí, chất thải đặc biệt là bảo vệ môi trường rừng trong RĐD Hữu Liên.

- Phối hợp hướng dẫn quản lý, kế hoạch sử dụng đất cho các dự án phát triển du lịch trong RĐD Hữu Liên.

- Chủ trì việc đánh giá tác động môi trường cho các dự án phát triển du lịch. Triển khai, giám sát các chương trình và hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch trong RĐD Hữu Liên.

- Phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, UBND các huyện đề xuất phương án bảo vệ tài nguyên môi trường, phương án xử lý nước thải từ hoạt động du lịch.

g) Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn, hỗ trợ lắp đặt và nâng cấp cơ sở hạ tầng, các trạm phát sóng di động gần các điểm du lịch của Hữu Liên đảm bảo thông tin liên lạc, internet thông suốt trong quá trình vận hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cùng UBND các huyện liên quan, Ban Quản lý RĐD Hữu Liên và các ban, ngành hữu quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chiến lược truyền thông, quảng bá riêng cho du lịch RĐD Hữu Liên trong giai đoạn tới.

1.5. UBND huyện và các đơn vị trực thuộc UBND huyện

a) UBND huyện

- Phối hợp với Ban quản lý RĐD Hữu Liên thực hiện và triển khai hoạt động du lịch trên địa bàn quản lý khu bảo tồn.

- Chỉ đạo các ban ngành, UBND các xã xây dựng kế hoạch tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống, lễ hội, trên địa bàn để phục vụ du lịch.

- Chỉ đạo các ban ngành, UBND các xã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động du lịch, quản lý hoạt động, đảm bảo an toàn cho du khách; tăng cường giữ gìn trật tự trị an, vệ sinh môi trường tại các điểm trên địa bàn.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư thu hút các nhà đầu tư du lịch; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động du lịch.

- Quan tâm chỉ đạo các cơ quan cấp huyện, các xã giáp ranh với Ban quản lý RĐD tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong quá trình hoạt động cũng như khách tham quan.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc những nội dung được quy định đối với các hoạt động du lịch tại điểm tham quan du lịch, du lịch thuộc địa bàn huyện.

- Hướng dẫn Ban quản lý RĐD Hữu Liên và các đơn vị liên quan thực hiện hồ sơ thủ tục các dự án đầu tư xây dựng dự án thuộc phạm vi đề án theo quy định của pháp luật; giải quyết các hồ sơ thủ tục xây dựng dự án thuộc thẩm quyền của UBND huyện đã được UBND tỉnh phân công, phân cấp.

b) Các phòng, ban liên quan cấp huyện

Các Phòng, Ban liên quan của huyện Hữu Lũng, Văn Quan và Chi Lăng như Phòng Văn hóa – Thông tin, Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Giáo dục, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Công an Huyện, Đài phát thanh truyền hình cùng phối hợp với RĐD Hữu Liên trong việc triển khai, quản lý và giám sát các hoạt động du lịch.

c) UBND các xã vùng đệm

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của UBND huyện trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS và xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

- Chủ động nắm bắt thông tin, các sự kiện, chương trình DLST tại RĐD Hữu Liên, đặc biệt là các chương trình trên địa bàn xã của mình.

- Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích người dân chăm lo sản xuất, thay đổi để tham gia vào DLST trong RĐD Hữu Liên.

- Phối hợp với RĐD Hữu Liên trong công tác quản lý du lịch, quản lý bảo vệ rừng và đa dạng sinh học.

1.6. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương

- Khuyến khích chủ động nghiên cứu, đầu tư và hoàn thiện các nhà nghỉ Homestay, dịch vụ ăn uống phù hợp với nhu cầu của du khách, phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh hiện có của địa phương.

- Chủ động học hỏi, tìm hiểu các mô hình DLST, du lịch cộng đồng các địa

phương lân cận để tiếp thu, lấy kinh nghiệm áp dụng cho mô hình của địa phương.

- Hình thành các nhóm du lịch cộng đồng của từng làng, bản, phân chia theo dịch vụ du lịch. Đồng thời, xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý du lịch cộng đồng, phương thức chia sẻ lợi ích, hướng tới phục vụ chuyên nghiệp và có tổ chức.

- Tham gia các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn văn hóa truyền thống, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội,…

1.7. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển DLST

- Tổ chức dịch vụ du lịch phải tuân thủ pháp luật của nhà nước, những quy của chính quyền địa phương và RĐD Hữu Liên. Có trách nhiệm quản lý bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường, giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, thực hiện DLST theo hướng phát triển bền vững.

- Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ toàn bộ diện tích rừng và đất rừng được thuê, khoán môi trường. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, chính quyền sở tại và Ban quản lý RĐD.

- Tổ chức thực hiện theo dự án, các tuyến du lịch được duyệt dưới sự hướng dẫn, kiểm tra của Ban quản lý RĐD Hữu Liên và các cơ quan chức năng của địa phương có liên quan.

- Đầu tư các hạng mục công trình phục vụ du lịch đúng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật du lịch và các Nghị định liên quan, đặc biệt chú trọng đầu tư các công trình thân thiện với môi trường.

- Tôn trọng các cộng đồng địa phương và văn hóa truyền thống của người dân bản địa, Góp phần tích cực vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo các di tích văn hoá, lịch sử, các công trình phúc lợi trên địa bàn.

- Được khuyến khích hợp tác, thực hiện các hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương, khuyến khích ưu tiên sử dụng và đào tạo lao động địa phương. Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và truyền thống văn hoá của địa phương, giúp đồng bào phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

- Xây dựng mô hình cho phép cộng đồng được hưởng lợi và tham gia vào các quá trình ra quyết định.

2. Tổ chức giám sát, đánh giá

a) Phương án giám sát

Hoạt động giám sát sẽ được Ban quản lý RĐD Hữu Liên phối hợp với các chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan thực hiện thường xuyên. Việc đánh giá và giám sát cũng giúp đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới thiên nhiên và môi trường. Hoạt động giám sát sẽ bao gồm:

- Ban quản lý RĐD Hữu Liên sẽ phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội việc giám sát hoạt động đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh du lịch.

- Giám sát đánh giá việc xây dựng các công trình theo đúng quy hoạch và tiến độ

để đảm bảo không có các vi phạm và quản lý các tác động và ô nhiễm nếu có.

- Giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch về nội dung hoạt động các yếu tố an toàn cho người tham gia.

- Giám sát các hoạt động có trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, hay cam kết bảo vệ môi trường để đảm bảo tính tuân thủ và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, bồi hoàn.

- Giám sát hoạt động phối hợp giữa các bên tham gia hoạt động DLST trong RĐD Hữu Liên.

Bên cạnh đó các hoạt động du lịch trong RĐD sẽ được thống nhất với Ban quản lý khu bảo tồn và các hoạt động xây dựng, du lịch trong ranh giới RĐD sẽ tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

b) Phương án đánh giá

Đánh giá hiệu quả hoạt động du lịch trong RĐD và vùng đệm bằng khung đánh giá hiệu quả quản lý du lịch, đồng thời hàng năm tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án, kịp thời đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động du lịch và hoạt động chung của RĐD Hữu Liên.

Các báo cáo đánh giá cần bám sát tiêu chí bền vững trong phát triển du lịch về mặt kinh tế, môi trường và văn hoá xã hội đồng thời cần có biên bản đánh giá và đề xuất để cải thiện tình hình thực hiện của dự án và các hoạt động du lịch sẽ được lưu và gửi kèm theo báo cáo tới các cơ quan có liên quan. Nội dung trong báo cáo cần đánh giá những tác động của hoạt động DLST đến đời sống cộng đồng địa phương, những ảnh hưởng hay những xung đột, mâu thuẫn trong quá trình phát triển du lịch trong RĐD Hữu Liên.

Dựa trên những đánh giá đó, Ban quản lý RĐD Hữu Liên đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm xây dựng cơ chế lâu dài, xuyên suốt trong quá trình phát triển hoạt động du lịch trong RĐD Hữu Liên.

3. Hiệu quả của đề án

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Việc thực hiện đề án sẽ giúp tăng nguồn thu cho RĐD Hữu Liên thông qua hoạt động cho thuê môi trường rừng hoặc liên doanh liên kết để phát triển các hoạt động DLST trong RĐD. Trong giai đoạn 2023-2025 RĐD Hữu Liên tổng thu từ hoạt động du lịch sinh thái và các hoạt động liên quan hàng năm đạt ít nhất 20 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 250 triệu đồng; giai đoạn 2026-2030 tổng doanh thu từ hoạt động du lịch sinh thái và các hoạt động liên quan hàng năm đạt ít nhất 36 tỷ đồng/năm; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 500 triệu đồng/năm. Đây là nguồn ngân sách ổn định hàng năm để duy trì các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng của RĐD cũng như nâng cao năng lực cho các cán bộ tham gia vào hoạt động du lịch.

- Hoạt động du lịch phát triển sẽ tạo việc làm thường xuyên và thu nhập cao hơn cho người lao động tại địa phương. Hoạt động du lịch trong RĐD Hữu Liên sẽ khuyến khích các doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư sản xuất tạo hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn từ nông nghiệp hay khai thác tài nguyên rừng truyền thống qua kinh

tế dịch vụ. Việc chuyển dịch đó góp phần cải thiện và nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho cộng đồng dân cư ở địa phương.

- Hoạt động du lịch sẽ tăng nguồn thuế cho địa phương và góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế chung trong huyện, đặc biệt là các hoạt động dịch vụ du lịch. Điều này đồng nghĩa với việc huyện Hữu Lũng sẽ là vùng trọng điểm phát triển DLST, du lịch tâm tinh trong giai đoạn tiếp theo của tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội

- Hoạt động dịch vụ du lịch ở RĐD Hữu Liên sẽ thu hút được nguồn lao động địa phương, góp phần tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân các xã vùng đệm và giảm áp lực phụ thuộc vào rừng.

- Thông qua các hoạt động du lịch, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình phúc lợi sẽ được đầu tư xây dựng, các hoạt động văn hóa truyền thống được phục hồi và duy trì. Điều này góp phần duy trì văn hóa và kiến thức của người dân địa phương theo hướng bền vững.

- DLST cộng đồng thúc đẩy sự công bằng trong phát triển du lịch với việc mang lại cho toàn bộ cộng đồng những lợi ích từ việc cung cấp dịch vụ du lịch và cơ sở hạ tầng bất kể họ có tham gia tích cực vào du lịch hay không.

- Hoạt động du lịch, tăng cường tiếp xúc và giao lưu với du khách cũng giúp nâng cao dân trí của nhân dân trong vùng, góp phần nâng cao nếp sống văn minh, lành mạnh ở các xã gần rừng. Các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc được gìn giữ và phát triển qua hoạt động du lịch văn hóa. Thông qua hoạt động du lịch những nét đẹp văn hóa truyền thống được lưu giữ nhiều đời có cơ hội giới thiệu đến du khách và được quảng bá đến nhiều vùng miền khác khau.

3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường

- DLST là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa gắn với giáo dục và diễn giải về môi trường. Do đó, khi tham gia vào hoạt động DLST sẽ hiểu và trân trọng hơn các giá trị của thiên nhiên, đa dạng sinh học. Hoạt động DLST không chỉ có hiệu quả về mặt kinh tế mà còn có tác dụng giáo dục năng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với môi trường, đa dạng sinh học.

- Thực hiện đề án cũng giúp tăng nguồn thu cho khu bảo tồn, nguồn thu đó sẽ được tái đầu tư cho hoạt động bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. Qua việc tái đầu tư đó, hoạt động bảo tồn thiên nhiên, công tác bảo vệ rừng hiệu quả hơn, độ che phủ rừng được nâng cao sẽ cung cấp các dịch vụ HST hiệu quả hơn như giữ nước, điều hòa được dòng chảy, hạn chế xói mòn, cung cấp nước cho sản xuất, nước sinh hoạt cho cộng đồng.

- Cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động DLST sẽ có thêm nguồn thu nhập. Góp phần giảm thiểu sự phụ thuộc của người dân địa phương vào các hoạt động không bền vững như khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng. Từ đó, cộng đồng địa phương trở nên quan tâm đến các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, công tác bảo vệ rừng hiệu quả hơn, độ che phủ của rừng được nâng cao sẽ góp phần tạo nên bầu không khí trong lành, điều hòa được dòng chảy, hạn chế xói mòn, lũ cục bộ, cung cấp nước tưới cho sản xuất, nước sinh hoạt cho người dân và cho các hoạt động dịch vụ du lịch.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề án phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí Khu rừng đặc dụng Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023-2030 được xây dựng dựa trên cơ sở điều tra, đánh giá hiện trạng các loại tài nguyên thiên nhiên, văn hóa lịch sử và văn hóa đảm bảo khoa học và thực tiễn.

Việc lựa chọn các điểm, tuyến tổ chức DLST, nghỉ dưỡng, giải trí, lịch sử trong Khu RĐD Hữu Liên và lộ trình đầu tư, các hạng mục ưu tiên đầu tư và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện cũng dựa vào sử dụng bộ tiêu chí lựa chọn, đánh giá và phân tích thực tế tài nguyên du lịch ở các điểm và tuyến trong Khu RĐD.

Tài nguyên du lịch, nhân lực, cơ sở vật chất và đặc biệt là nguồn lực tài chính cho hoạt động du lịch trong Khu RĐD Hữu Liên trong những năm qua rất hạn chế nên Đề án đưa ra phương án quy hoạch các điểm du lịch, tuyến du lịch và các dự án ưu tiên như định hướng ở trên mới mang tính khả thi và sẽ tạo ra cơ hội thu hút các nhà đầu tư tiềm năng. Việc triển khai định hướng này có thể tiến hành được ngay bằng năng lực sẵn có của Khu RĐD, hầu như không phải đầu tư quá lớn trong giai đoạn ban đầu.

Đề án được phê duyệt sẽ góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; tôn tạo và duy trì được các hoạt động văn hóa; duy trì các giá trị dịch vụ HST; khai thác tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, danh thắng, lịch sử gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc trong Khu RĐD Hữu Liên và các điểm tham quan trong vùng. Khi đi vào thực hiện đề án sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho chính cộng đồng địa phương cũng như tạo ra nguồn thu bền vững cho Khu RĐD Hữu Liên.

Các hoạt động và cách thức tổ chức thực hiện Đề án giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, các giá trị văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng trong Khu RĐD Hữu Liên đồng thời góp phần thực hiện "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030" và Đề án phát triển du lịch của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 trong đó xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng cần phát triển mạnh hơn nữa.

2. Kiến nghị

Đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lạng Sơn sớm thẩm định "*Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu RĐD Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2030*"; báo cáo UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt để đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện đúng tiến độ.

Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn cùng các sở, ban, ngành có liên quan có những cơ chế, chính sách, nguồn vốn để hỗ trợ đẩy mạnh đầu tư phát triển Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu RĐD Hữu Liên.

Đề nghị UBND huyện, UBND các xã và các phòng, ban chức năng liên quan của huyện Hữu Lũng, Chi Lăng và Văn Quan phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình thực hiện và tham gia hoạt động DLST trong Khu RĐD Hữu Liên nói riêng và các huyện có rừng đặc dụng Hữu Liên nói chung.

Đối với các lễ hội, trang phục và các món ăn truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện liên quan cần phải được gìn giữ, bảo tồn và phát huy trong bối cảnh phát triển DLST ở Khu RĐD Hữu Liên.

PHỤ LỤC

<u>PHỤ LỤC 1</u>. Tổng hợp các công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái Khu RĐD Hữu Liên

1. Điểm số 01: Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai

Tên địa điểm Du lịch:	Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 10, Tiểu khu 2, thôn Tân Lai, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng - Quy mô quy hoạch là 3,5 ha, trong đó: Toàn bộ diện tích là đất khác phục vụ xây dựng trụ sở cơ quan, trung tâm du khách,…
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng Trung tâm du khách kết hợp phòng trưng bày mẫu vật và phòng bán vé. - Xây dựng nhà Bungalow để nghỉ dưỡng. - Cải tạo hồ sen, suối để phục vụ vui chơi, giải trí - Xây dựng các công trình giao thông, hệ thống thu gom và xử lý chất thải. - Đầu tư thuyền kayak. - Xây dựng hệ thống điện. - Xây dựng Sa bàn khu rừng đặc dụng.
Chi phí ước tính	- **20.700** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2026 – 2030

2. Điểm số 02: Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 1, 3, Tiểu khu 2 thuộc khu vực thôn Ba Mìn, xã Yên Thịnh – huyện Hữu Lũng. - Quy mô quy hoạch là 64,8 ha và toàn bộ diện tích trên thuộc đối tượng đất có rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng nhà đón tiếp, điều hành. - Xây dựng nhà Bungalow nghỉ dưỡng - Xây dựng nhà hàng ăn uống, quán cà phê - Thiết kế các điểm leo núi mạo hiểm - Xây dựng Tuyến đường mòn nội bộ kết nối các điểm tham quan, bãi đậu xe. - Đầu tư vườn thực vật - Hệ thống điện, nước sinh hoạt và thu gom rác thải

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (phân khu DVHC) – thôn Ba Mìn
Chi phí ước tính	- **26.300** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2026 – 2030

3. Điểm số 03: Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 11, Tiểu khu 2 và khoảnh 1, tiểu khu 3 thuộc phân khu PHST – xã Yên Thịnh – huyện Hữu Lũng - Quy mô quy hoạch: 54,95 ha: Khu vực thác Khe Dầu 21,39 ha, hang Thủng 16,78 ha và Hang Diêm 5,54 ha.
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng các lều trú chân sinh thái kết hợp Check-in, ngắm cảnh khu vực thác Khe Dầu. - Thiết kế điểm leo đậu thuyền tại hồ Mỏ Áng. - Mua thuyền Kayak tổ chức giải trí trên hồ - Đầu tư thiết bị leo núi khu vực hang Thủng và lều cắm trại khu vực suối thác Khe Dầu. - Đầu tư lều ngủ qua đêm. - Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin - Cải tạo đường mòn tuần tra kết hợp đường trải nghiệm du lịch - Hệ thống thu gom rác thải.
Chi phí ước tính	- 3.350 triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2023 – 2025

4. Điểm số 04: Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hợp

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm tham quan hang Nong Úc – thôn Liên Hợp
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 8, Tiểu khu 2 thuộc PKPHST, thôn Liên Hợp, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng. - Quy mô quy hoạch: 10,14 ha, toàn bộ diện tích trên đều có rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường vào cửa hang Nong Úc khoảng 500m. - Thiết kế đường lên xuống trong hang Nong Úc. - Xây dựng Nhà bán đồ lưu niệm và bán vé tham quan. - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Nong Úc. - Thiết kế hệ thống biển cảnh báo, biển chỉ dẫn.

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm tham quan hang Nong Úc – thôn Liên Hợp
	- Hệ thống điện chiếu sáng và thu gom rác thải
Chi phí ước tính	- **1.050** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2023-2025

5. Điểm số 05: Điểm du lịch khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm du lịch khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 10, 11 Tiểu khu 1 thuộc phân khu PHST, thôn Làng Cóc, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng. - Quy mô quy hoạch: 30,52 ha, toàn bộ đều có rừng: Khu vực Soong Boong 8,34 ha và Lân Nứa 22,18 ha.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường vào cửa hang Soong Boong và Lân Nứa khoảng 0,1 km và hang Lân Nứa 1,0 km. - Thiết kế đường lên xuống trong hang Soong Boong và Lân Nứa. - Xây dựng Nhà bán đồ lưu niệm và bán vé tham quan. - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Soong Boong và Lân Nứa. - Thiết kế hệ thống biển cảnh báo, biển chỉ dẫn. - Đầu tư dụng cụ và thiết bị leo núi tại hang Soong Boong - Hệ thống điện chiếu sáng và thu gom rác thải
Chi phí ước tính	- **3.300** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2026-2030

6. Điểm số 06: Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm du lịch khám phá hang Tân Lai – thôn Tân Lai
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc khoảnh 9 Tiểu khu 2 thuộc phân khu PHST, thôn Tân Lai, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng. - Quy mô quy hoạch: 5,41 ha, toàn bộ diện tích có rừng
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo nền sân trước cửa hang. - Thiết kế lối đi trong hang Tân Lai tại những điểm khó di chuyển hoặc nguy hiểm. - Xây dựng điểm dừng xe và đón khách bên đường ĐT 243.

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm du lịch khám phá hang Tân Lai – thôn Tân Lai
	- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Tân Lai. - Đầu tư dụng cụ và thiết bị leo núi tại cửa hang Tân Lai - Hệ thống thu gom rác thải
Chi phí ước tính	- **800** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn: 2026-2030

PHỤ LỤC 2. Tổng hợp các chương trình (tuyến) tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái Khu RĐD Hữu Liên

1. Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - Du lịch khám phá trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch cộng đồng
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng và kết hợp tổ chức tham quan DLST trên tuyến. - Xây dựng 02 Lều trú chân kết hợp DLST. - Xây dựng chương trình diễn giải môi trường để giới thiệu đến khách tham quan. - Mua sắm lán trại để khách tham quan thuê nghỉ trong rừng. - Đầu tư thiết bị và dụng cụ cung cấp cho du khách leo núi mạo hiểm cũng như thám hiểm hang Lân Ngoạng. - Lắp đặt các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo cho du khách. - Thiết kế các điểm thu gom rác thải và khu vệ sinh an toàn tại khu vực tổ chức cắm trại nghỉ ngơi.
Chi phí ước tính	- **2.480** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- 2026-2030

2. Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, leo núi mạo hiểm

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST để du khách di chuyển được thuận tiện, đặc biệt tại khu vực đi lại khó khăn và khó tiếp cận. - Xây dựng 02 Lều trú chân tại một số yên ngựa trên hành trình thăm quan hệ sinh thái rừng thường xanh phát triển trên núi đá vôi. - Thiết kế điểm vọng cảnh để du khách thực hiện đam mê leo núi mạo kiểm trên vách đá dựng đứng - Đầu tư thiết bị leo núi mạo hiểm phục vụ du khách có sở thích tham gia. - Thiết lập các điểm thu gom rác thải từ du khách để lại sau hành trình và hệ thống biển chỉ dẫn, cảnh báo.
Chi phí ước tính	- **4.050** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- 2026-2030

3. Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao

Tên tuyến:	Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, - Du lịch cộng đồng
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo toàn tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST. - Thiết lập một số điểm cắm trại quanh Lân Ao ngắm cảnh. - Đầu tư lều ngủ qua đêm để du khách khám phá thiên nhiên và tìm hiểu sinh vật học. - Thiết lập các điểm thu gom rác thải từ du khách để lại sau hành trình và hệ thống biển chỉ dẫn, cảnh báo. - Lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn.
Chi phí ước tính	- **2.650** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- 2026-2030

4. Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt

Tên tuyến:	**Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt**
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch sinh thái – trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, leo núi mạo hiểm - Du lịch cộng đồng
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST theo hướng bản Lân Đặt đến hang Nước. - Xây dựng điểm dừng chân trên đỉnh đèo gió. - Lắp đặt hệ thống thu gom rác thải trên tuyến tham quan. - Lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn đến các điểm khám phá trên tuyến. - Tổ chức lớp tập huấn về nghiệp vụ homestay, dịch vụ ăn uống, văn hóa văn nghệ địa phương - Tạo các điểm thu gom rác thải từ hoạt động khách du lịch.
Chi phí ước tính	- **2.800** triệu đồng
Thời gian thực hiện	- 2026-2030

PHỤ LỤC 3. KHÁI TOÁN CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng	Vốn đầu tư theo giai đoạn							
			2023 - 2025				2026-2030			
			Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác	Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác
A	**LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỂM, TUYẾN DL**	**2.800**	**1.300**	**300**	**1.000**		**1.500**	**400**	**1.100**	
1	Lập đề án cho thuê môi trường rừng	500	500		500					
2	Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại Ban quản lý khu rừng đặc dụng Hữu Liên – thôn Tân Lai	500	500		500					
3	Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (PKDV-HC)	700					700		700	
4	Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn	300	300	300						
5	Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hiệp	200					200	200		
6	Điểm DL khám phá hang Lân Nứa và Song Boong - Đồng Lâm	200					200	200		
7	Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai	200					200		200	
8	Tổng 04 Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiênKhu RĐD Hữu Liên	200					200		200	
B	**CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ**	**68.780**	**5.343**	**200**	**4.200**	**943**	**63.437**	**14.330**	**48.050**	**1.057**
1	**Trung tâm du khách và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng khu vực trụ sở cơ quan – thôn Tân Lai**	**20.700**					**20.700**	**5.000**	**15.000**	**700**

Stt	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng	Vốn đầu tư theo giai đoạn							
			2023 - 2025				2026-2030			
			Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác	Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác
	Xây dựng Trung tâm du khách kết hợp phòng trưng bày mẫu vật và phòng bán vé	5.000					5.000	5.000		
	Xây dựng khu nghỉ dưỡng loại nhà Bulgalow	7.000					7.000		7.000	
	Xây dựng nhà hàng ăn uống, quán giải khát	1.500					1.500		1.500	
	Cải tạo hồ sen, suối để phục vụ vui chơi, giải trí	3.000					3.000		3.000	
	Xây dựng các công trình giao thông, hệ thống thu gom và xử lý chất thải	2.000					2.000		2.000	
	Đầu tư thuyền kayak	500					500			500
	Xây dựng hệ thống điện lưới	1.500					1.500		1.500	
	Xây dựng Sa bàn khu rừng đặc dụng	200					200			200
2	**Điểm DLST nghỉ dưỡng, gải trí Ba Mìn (PKDV-HC)**	**26.300**					**26.300**	**1.000**	**25.300**	
	Xây dựng nhà đón tiếp, điều hành, khu dịch vụ ăn uống	4.500					4.500		4.500	
	Xây dựng hệ thống nhà Bulgalow nghỉ dưỡng	15.000					15.000		15.000	
	Xây dựng và thiết kế các điểm leo núi mạo hiểm bằng tay	300					300		300	
	Xây dựng Tuyến đường mòn nội bộ kết nối các điểm vui chơi, bãi đậu xe	2.500					2.500		2.500	
	Xây dựng vườn thực vật	1.000					1.000	1.000		

Stt	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng	Vốn đầu tư theo giai đoạn							
			2023 - 2025				2026-2030			
			Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác	Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác
	Hệ thống điện, nước sinh hoạt, thu gom nước thải	3.000					3.000		3.000	
3	**Điểm DLST, mạo hiểm khu vực thác Khe Dầu – thôn Ba Mìn**	**3.350**	3.350	**150**	**3.200**					
	Xây dựng các lều trú chân sinh thái kết hợp Check-in, ngắm cảnh khu vực thác Khe Dầu	500	500		500					
	Thiết kế điểm neo đậu thuyền tại hồ Mỏ Áng	200	200		200					
	Mua thuyền Kayak tổ chức giải trí trên hồ	500	500		500					
	Mua sắm lán trại để khách tham quan thuê nghỉ trong rừng	300			300					
	Đầu tư thiết bị leo núi khu vực hang Thủng và lều cắm trại khu vực suối thác Khe Dầu	200	200		200					
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin, điểm thu gom rác thải	150	150	150						
	Xây dựng điểm vọng cảnh	500	500		500					
	Cải tạo đường mòn tuần tra kết hợp đường trải nghiệm du lịch	1.000	1.000		1.000					
4	**Điểm DL khám phá hang Nong Úc – thôn Liên Hợp**	**1.050**	**1.050**	**50**	**1.000**					
	Cải tạo tuyến đường vào cửa hang Nong Úc khoảng 500m	500	500		500					
	Thiết kế đường lên xuống trong hang Nong Úc	250	250		250					

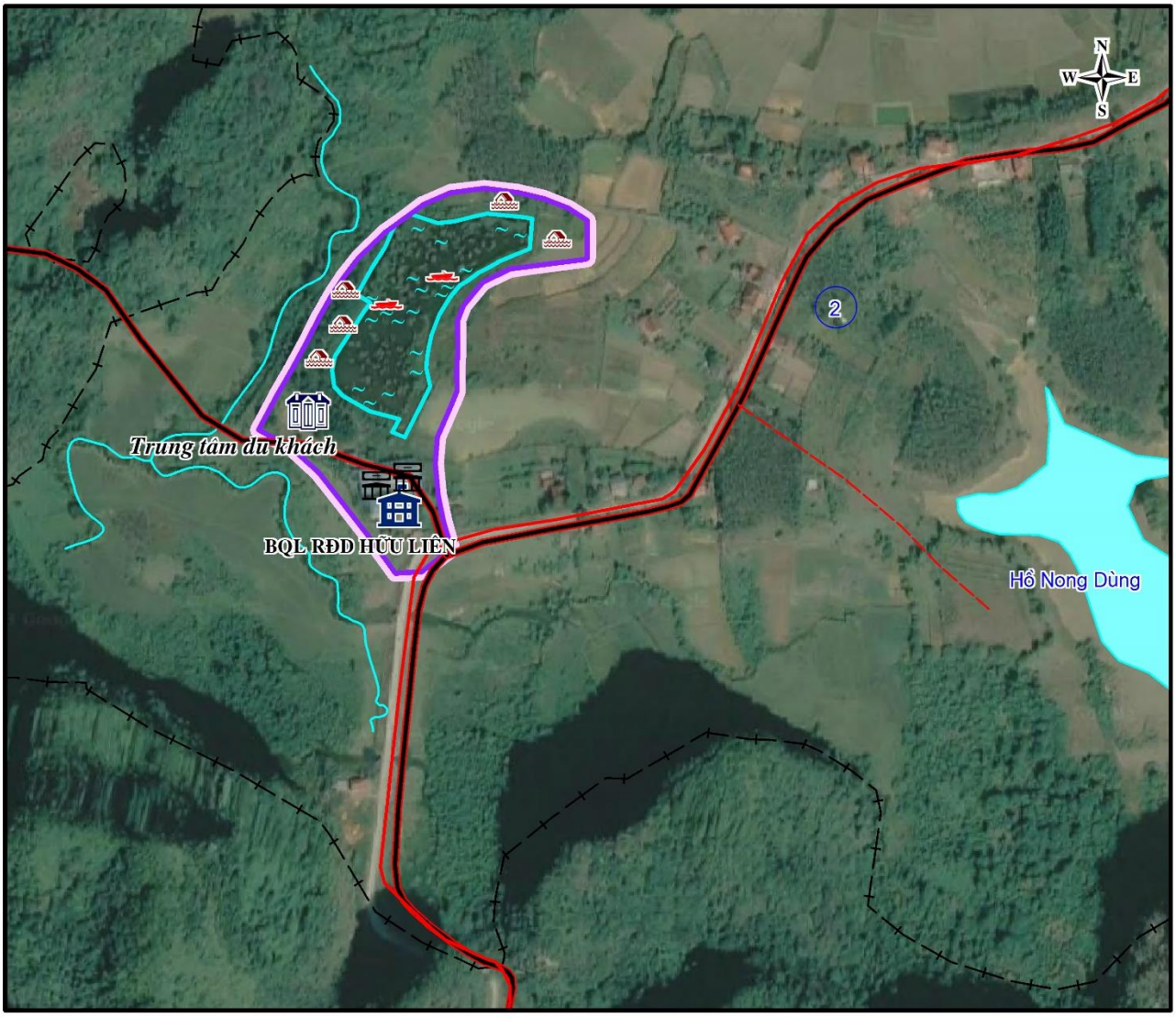
Stt	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng	Vốn đầu tư theo giai đoạn							
			2023 - 2025				2026-2030			
			Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác	Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác
	Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Nong Úc	250	250		250					
	Thiết kế hệ thống biển cảnh báo, biển chỉ dẫn, thu gom rác thải	50	50	50						
5	**Điểm DL khám phá hang Lân Nứa và Soong Boong - Đồng Lâm**	**3.300**					**3.300**		**3.300**	
	Cải tạo tuyến đường vào cửa hang Song Boong và Lân Nứa khoảng 0,1 km và hang Lân Nứa 1,0 km	2.500					2.500		2.500	
	Thiết kế đường lên xuống trong hang Song Boong	300					300		300	
	Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Song Boong và Lân Nứa	300					300		300	
	Thiết kế hệ thống biển cảnh báo, biển chỉ dẫn, thu gom rác thải	200					200		200	
6	**Điểm DL khám phá, thám hiểm hang Tân Lai – thôn Tân Lai**	**800**					**800**		**800**	
	Cải tạo nền sân trước cửa hang	350					350		350	
	Thiết kế lối đi trong hang Tân Lai tại những điểm khó di chuyển hoặc nguy hiểm	250					250		250	
	Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng trong hang Tân Lai và thu gom rác	200					200		200	
7	**Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Lẹng – Nà Nọoc**	**2.480**					**2.480**	**2.080**	**400**	

Stt	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng	Vốn đầu tư theo giai đoạn							
			2023 - 2025				2026-2030			
			Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác	Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác
	Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng và kết hợp tổ chức tham quan DLST trên tuyến	2.000					2.000	2.000		
	Xây dựng 02 điểm Lều trú chân kết hợp DLST	400					400		400	
	Xây dựng chương trình diễn giải môi trường để giới thiệu đến khách tham quan	50					50	50		
	Lắp đặt các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo đến du khách và thu gom rác thải	30					30	30		
8	**Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ban quản lý – Lân Dài**	**4.050**					**4.050**	**2.500**	**1.550**	
	Cải tạo tuyến tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST	2.500					2.500	2.500		
	Xây dựng 02 Lều trú chân tại một số yên ngựa trên hành trình thăm quan hệ sinh thái rừng	1.000					1.000		1.000	
	Đầu tư thiết bị leo núi mạo hiểm phục vụ du khách có sở thích tham gia	500					500		500	
	Xây dựng biển bó, biển chỉ dẫn và gom rác thải	50					50		50	
9	**Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Ba Mìn – Lân Ao**	**2.650**					**2.650**	**1.500**	**1.150**	
	Cải tạo toàn tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST	1.500					1.500	1.500		
	Thiết lập một số điểm cắm trại quanh Lân Ao ngắm cảnh	1.000					1.000		1.000	

Stt	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng	Vốn đầu tư theo giai đoạn							
			2023 - 2025				2026-2030			
			Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác	Tổng giai đoạn	Vốn ngân sách	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Vốn khác
	Đầu tư lều ngủ qua đêm để du khách khám phá thiên nhiên và tìm hiểu sinh vật học	100					100		100	
	Lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn và thu gom rác	50					50		50	
10	**Chương trình (tuyến) DLST khám phá thiên nhiên Làng Cóc - Lân Đặt**	**2.800**					**2.800**	**2.250**	**550**	
	Cải tạo tuyến tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST theo hướng bản Lân Đặt đến hang Nước	2.000					2.000	2.000		
	Xây dựng điểm dừng chân trên đỉnh đèo gió	500					500		500	
	Lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn đến các điểm khám phá trên tuyến và thu gom rác thải	50					50		50	
	Tổ chức lớp tập huấn về nghiệp vụ homestay, dịch vụ ăn uống, văn hóa văn nghệ địa phương	250					250	250		
11	**Vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Khu RĐD Hữu Liên**	**1.300**	**943**			**943**	**357**			**357**
	Xây dựng hệ thống đặt vé online cho Khu RĐD Hữu Liên	300	300			300				
	Xây dựng khung giám sát hiệu quả quản lý du lịch đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030	500	500			500				
	Chi phí vận hành và giám sát hoạt động du lịch của KBT hàng năm	500	143			143	357			357
	TỔNG CỘNG:	**71.580**	**6.643**	**500**	**5.200**	**943**	**64.937**	**14.730**	**49.150**	**1.057**

PHỤ LỤC 4. BẢN ĐỒ ĐIỂM, CHƯƠG TRÌNH (TUYẾN) DLST RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG TRUNG TÂM DU KHÁCH VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG TẠI BAN QUẢN LÝ KHU RỪNG ĐẶC DỤNG HỮU LIÊN - THÔN TÂN LAI

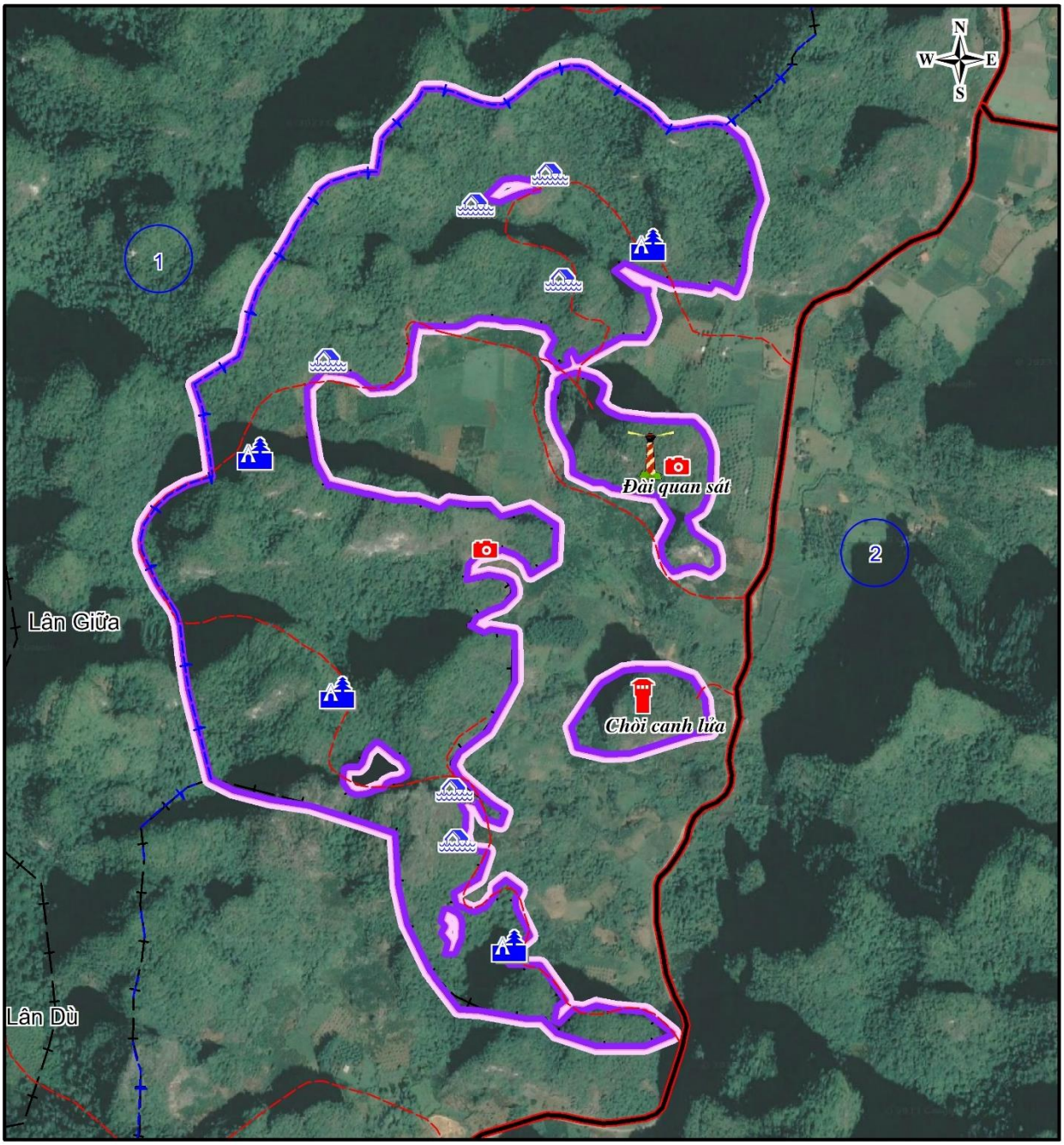


CHÚ GIẢI

- Ranh giới Dịch vụ hành chính
- Ranh giới Khu bảo tồn
- Đường giao thông
- Đường mòn
- Tuyến đường du lịch
- 3 — Số tiểu khu
- Sông ,suối, ao, hồ
- Khu nhà làm việc
- Trung tâm tiếp đón du khách
- Nhà nghỉ dưỡng
- Điểm chèo thuyền

TỶ LỆ 1: 5.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ BA MÌN

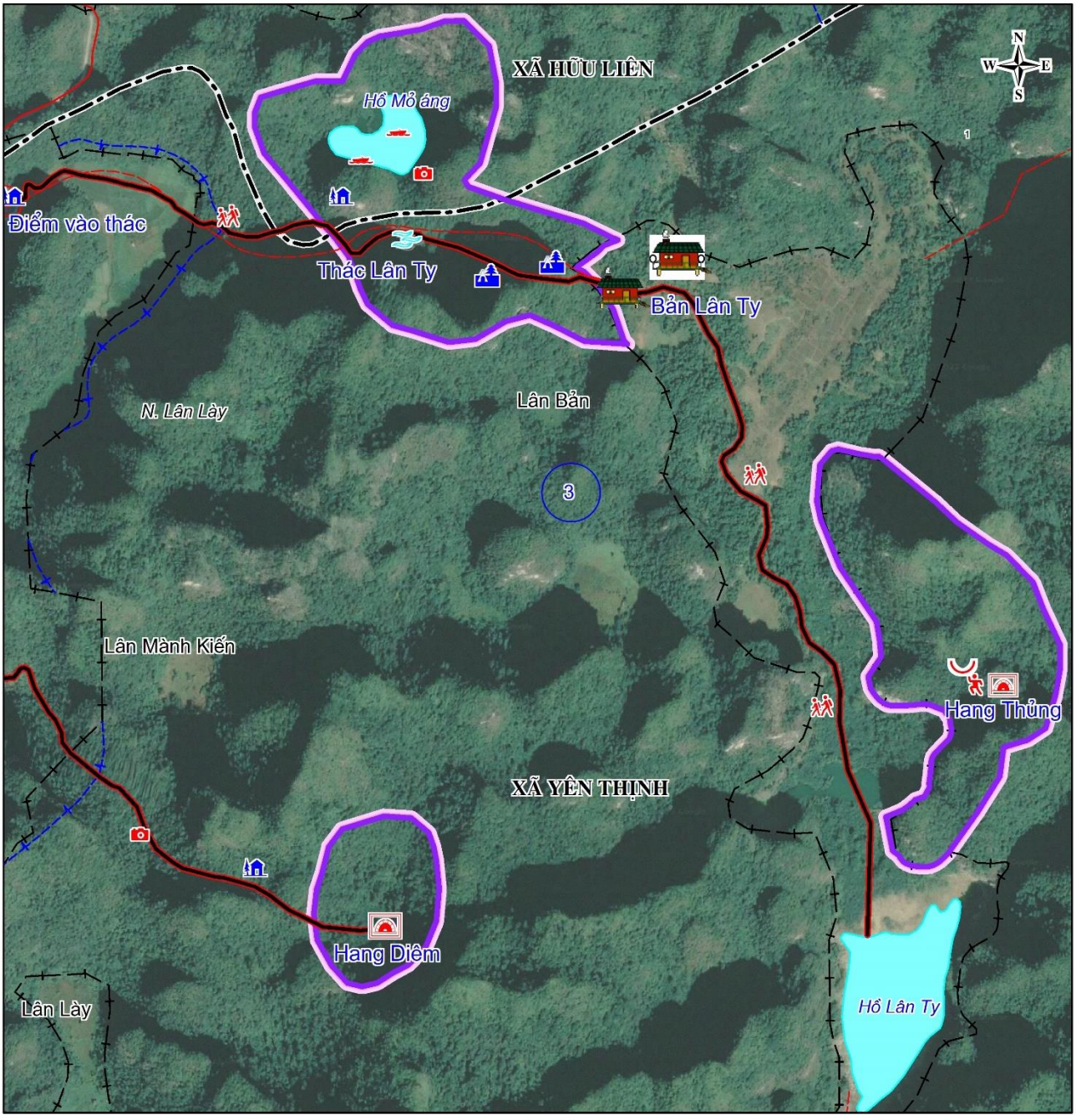


CHÚ GIẢI

- Ranh giới Dịch vụ hành chính
- Ranh giới Khu bảo tồn
- Ranh giới tiểu khu
- Đường mòn
- Tuyến đường du lịch
- 3 — Số tiểu khu
- Nhà nghỉ dưỡng
- Điểm cắm trại
- Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh
- Chòi canh rừng

TỶ LỆ 1:10.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI, MẠO HIỂM
KHU VỰC THÁC KHE DẦU - THÔN BA MÌN

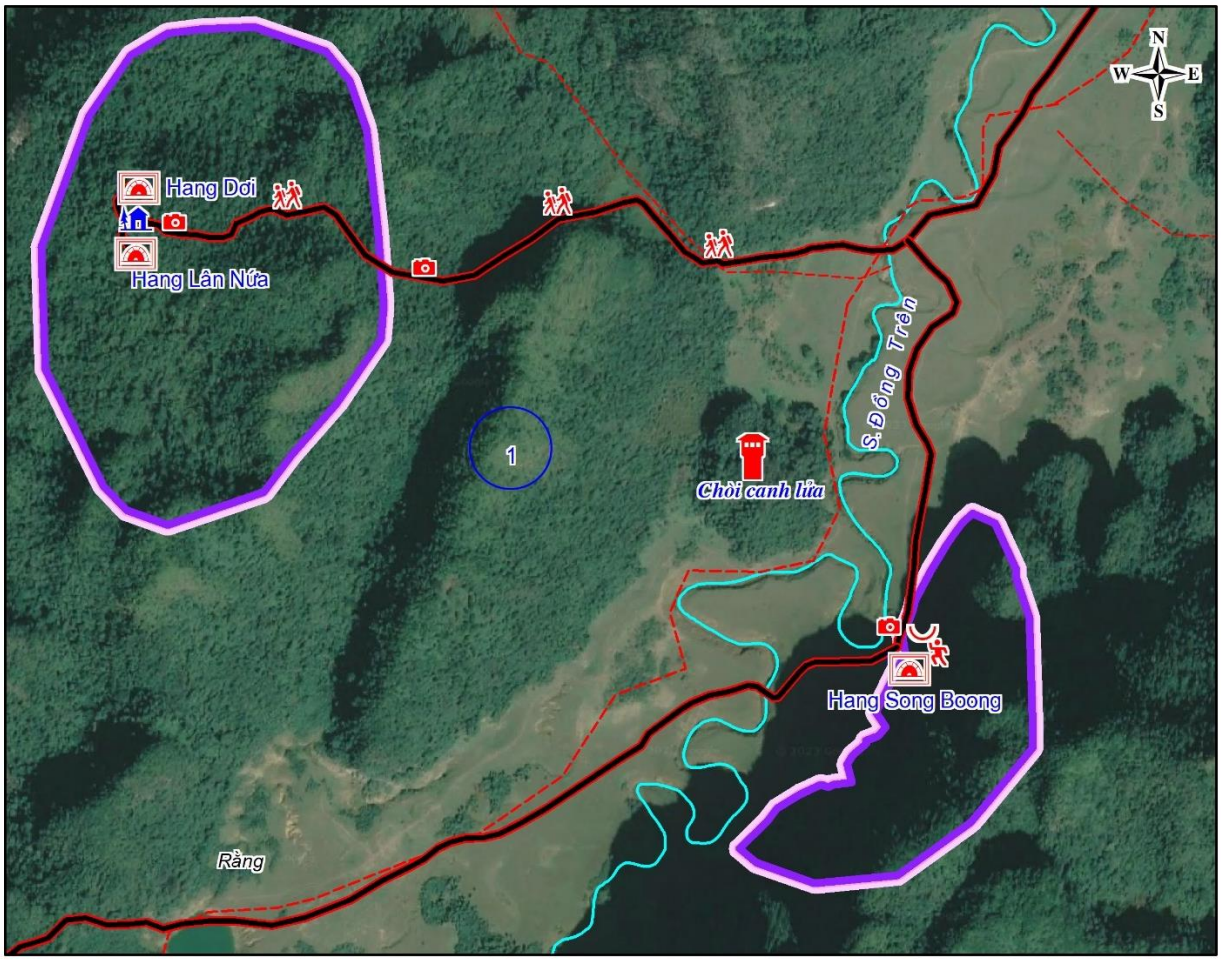


CHÚ GIẢI

Ranh giới xã	Số tiểu khu
Ranh giới Điểm du lịch	Sông ,suối, ao, hồ
Ranh giới Khu bảo tồn	Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh
Ranh giới tiểu khu	Điểm đu dây
Đường giao thông	Điểm chèo thuyền
Đường mòn	Điểm dừng nghỉ
Tuyến đường du lịch	Điểm cắm trại
	Thôn, bản

TỶ LỆ 1:10.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỂM DU LỊCH
KHÁM PHÁ HANG LÂN NỨA VÀ SONG BOONG - ĐỒNG LÂM

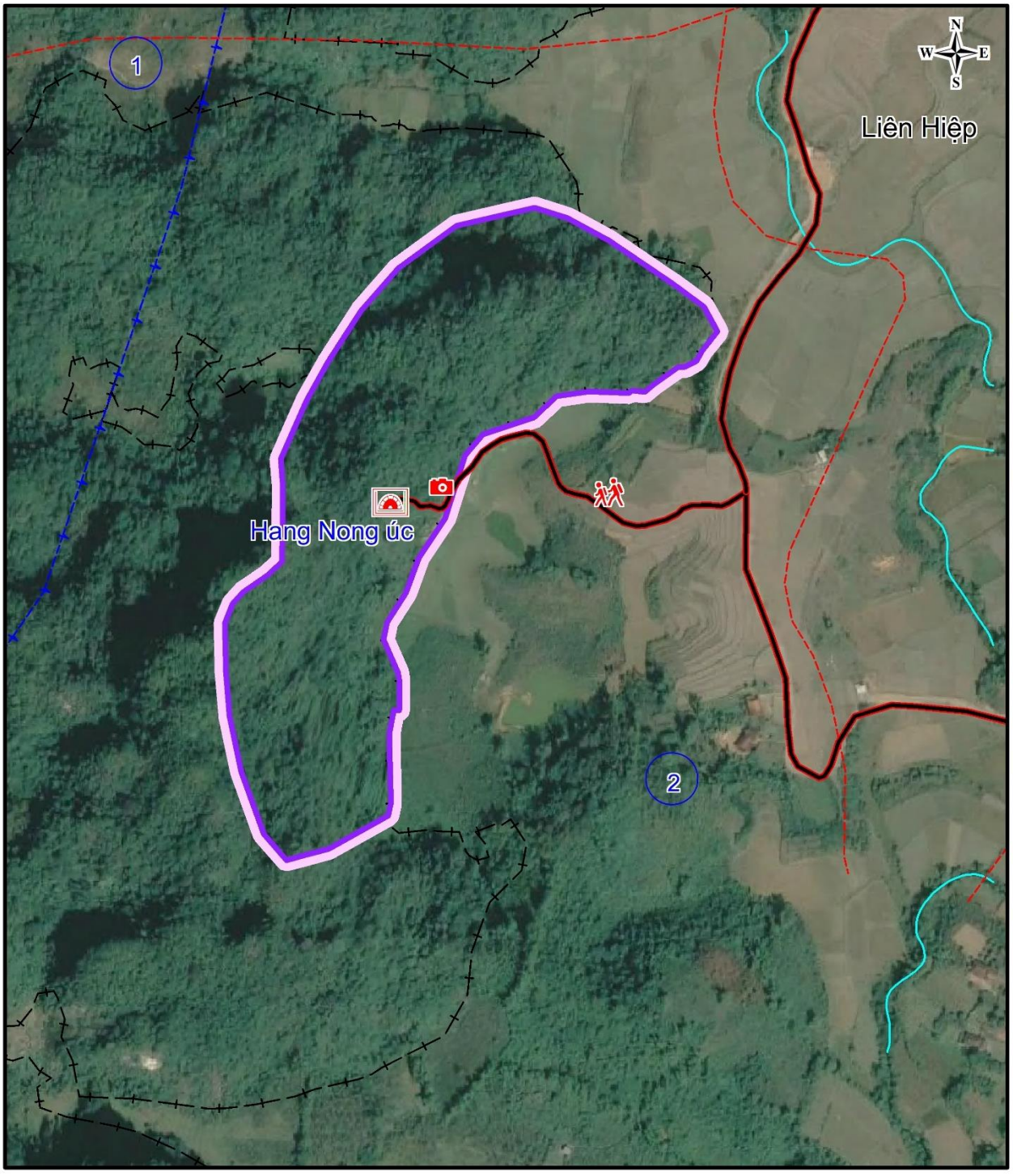


CHÚ GIẢI

- Ranh giới Điểm du lịch
- Đường mòn
- Sông ,suối, ao, hồ
- Tuyến đường du lịch
- 3 — Số tiểu khu
- Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh
- Chòi canh rừng
- Điểm đu dây
- Điểm dừng nghỉ

TỶ LỆ 1:10.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỂM DU LỊCH KHÁM PHÁ HANG NONG ÚC - THÔN LIÊN HIỆP

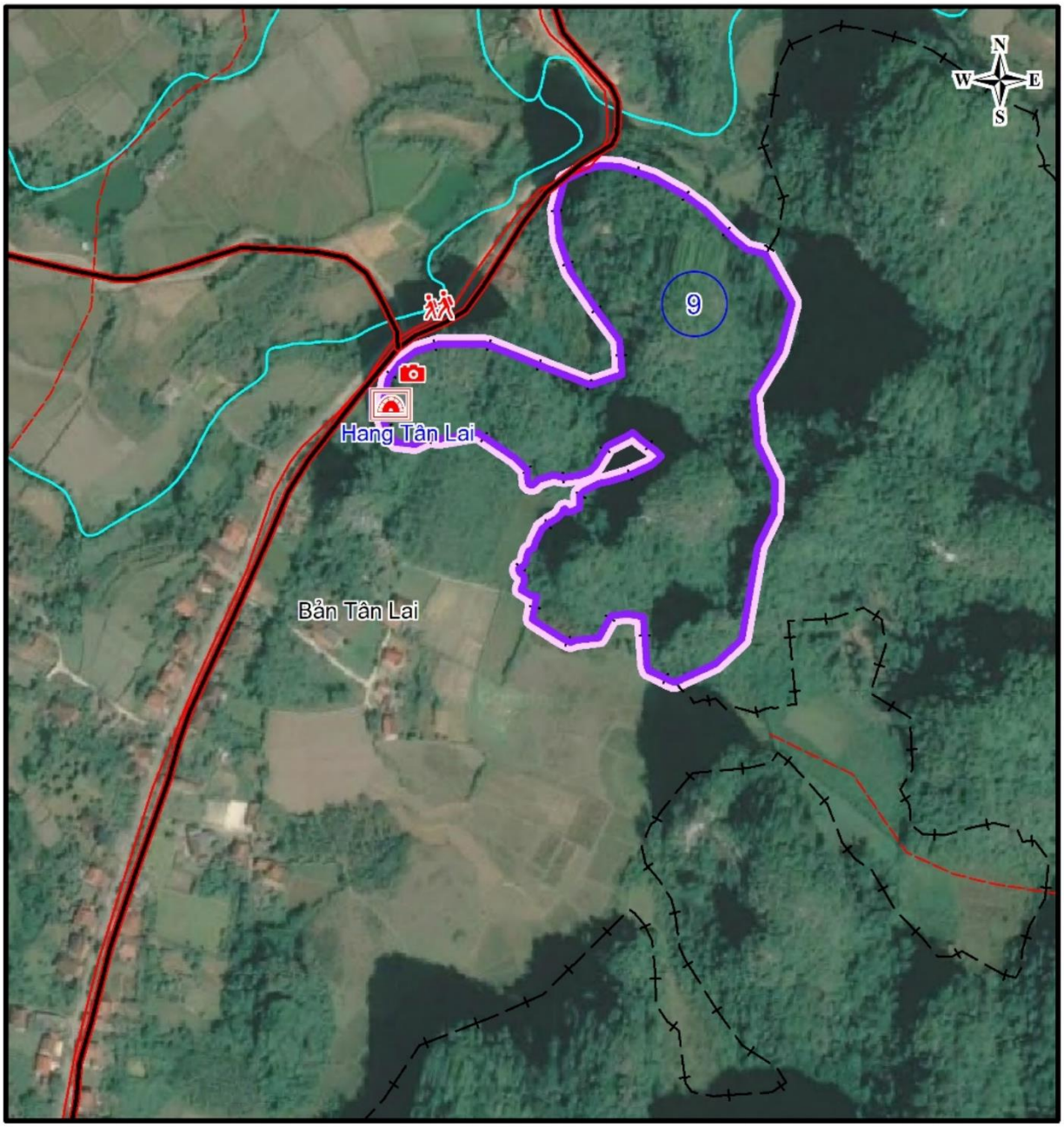


CHÚ GIẢI

- Ranh giới Điểm du lịch
- Ranh giới Khu bảo tồn
- Ranh giới tiểu khu
- Đường mòn
- 3 — Số tiểu khu
- Sông ,suối, ao, hồ
- Tuyến đường du lịch
- Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh

TỶ LỆ 1: 5.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỂM DU LỊCH
KHÁM PHÁ THÁM HIỂM HANG TÂN LAI, THÔN TÂN LAI

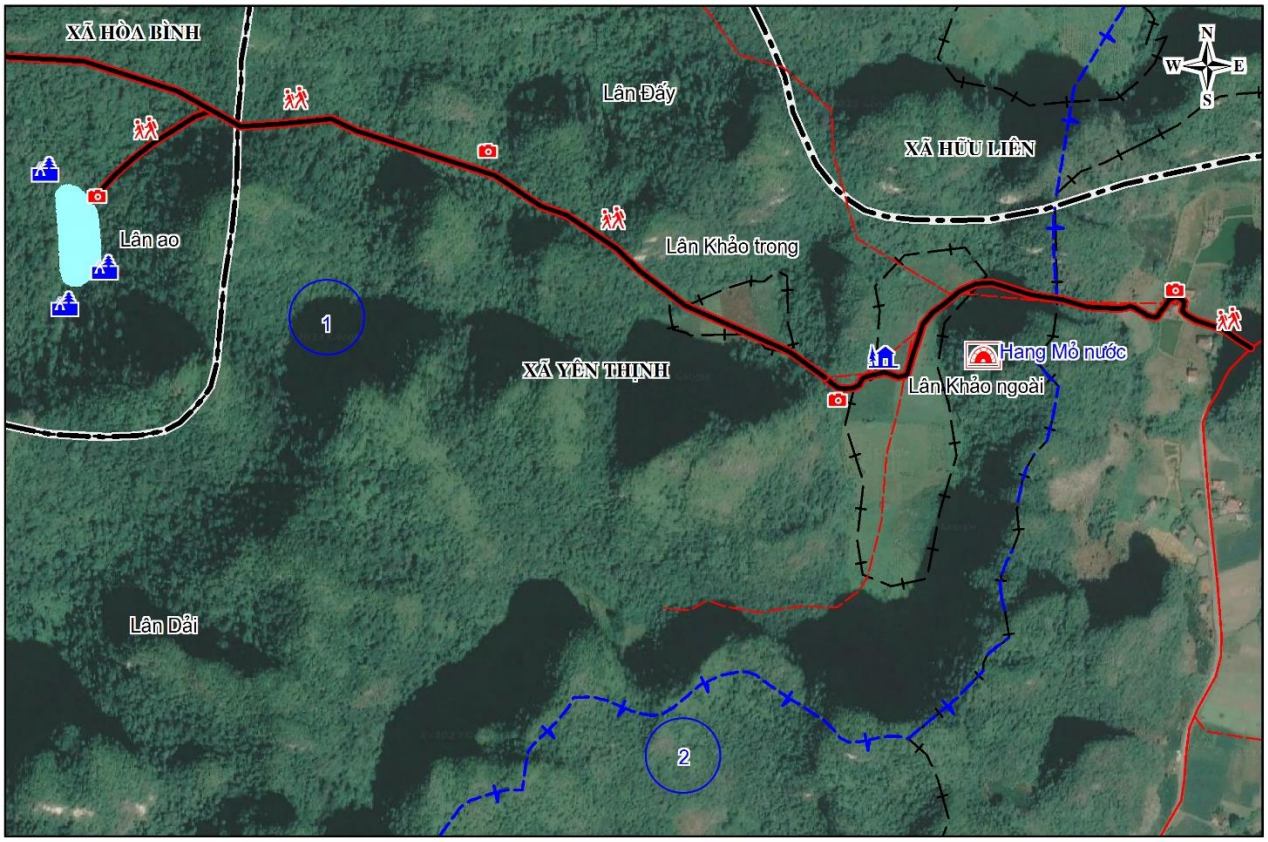


CHÚ GIẢI

	Ranh giới Điểm du lịch	3	Số tiểu khu
	Ranh giới Khu bảo tồn		Sông ,suối, ao, hồ
	Đường giao thông		Tuyến đường du lịch
	Đường mòn		Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh

TỶ LỆ 1: 5.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH (TUYẾN) DU LỊCH SINH THÁI KHÁM PHÁ THIÊN NHIÊN BA MÌN - LÂN AO

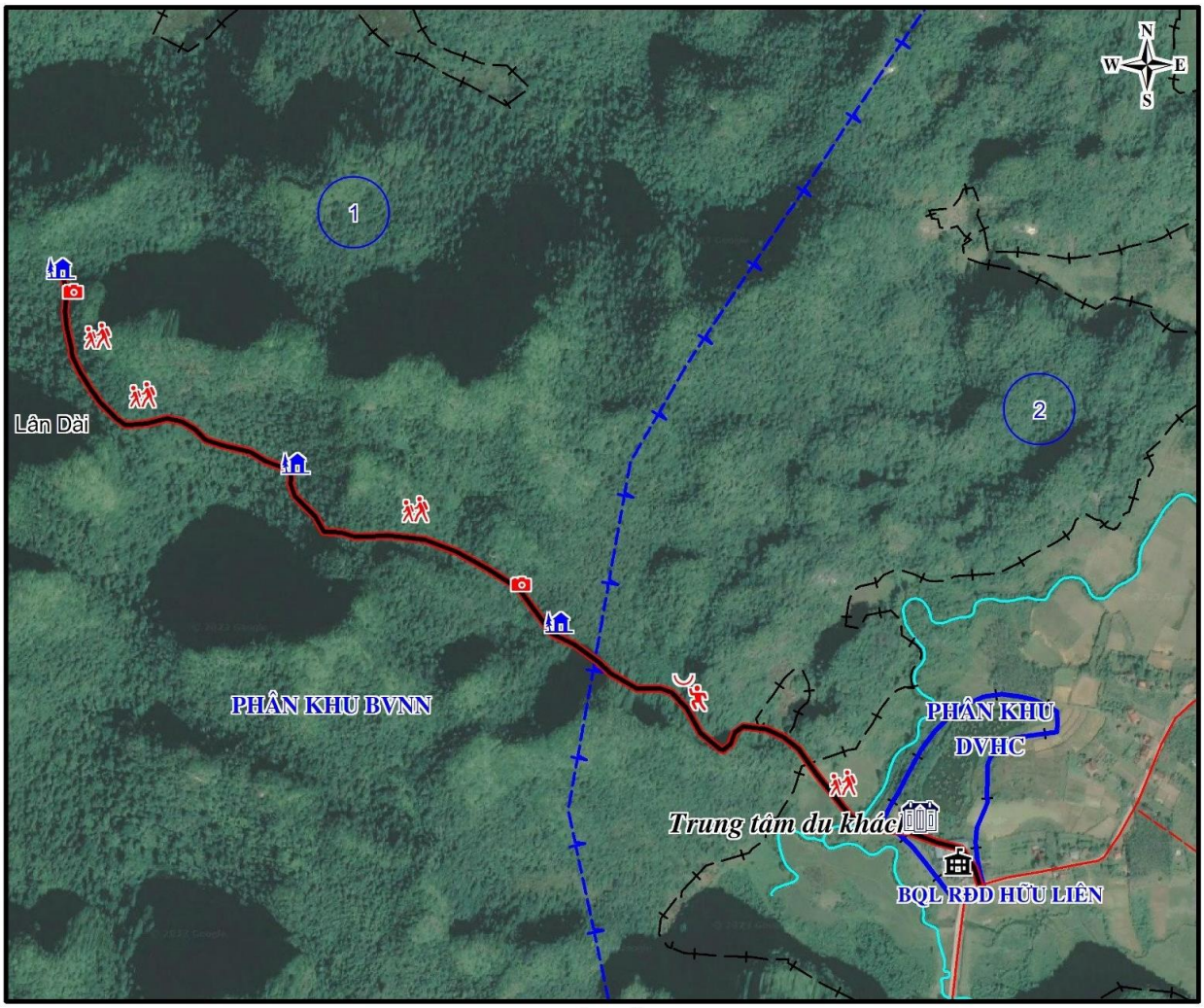


CHÚ GIẢI

- Ranh giới xã
- Ranh giới Khu bảo tồn
- Ranh giới tiểu khu
- Đường giao thông
- Đường mòn
- Sông ,suối, ao, hồ
- 3 — Số tiểu khu
- Tuyến đường du lịch
- Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh
- Điểm dừng nghỉ
- Điểm cắm trại

TỶ LỆ 1:10.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH (TUYẾN) DU LỊCH SINH THÁI KHÁM PHÁ THIÊN NHIÊN BAN QUẢN LÝ - LÂN DÀI

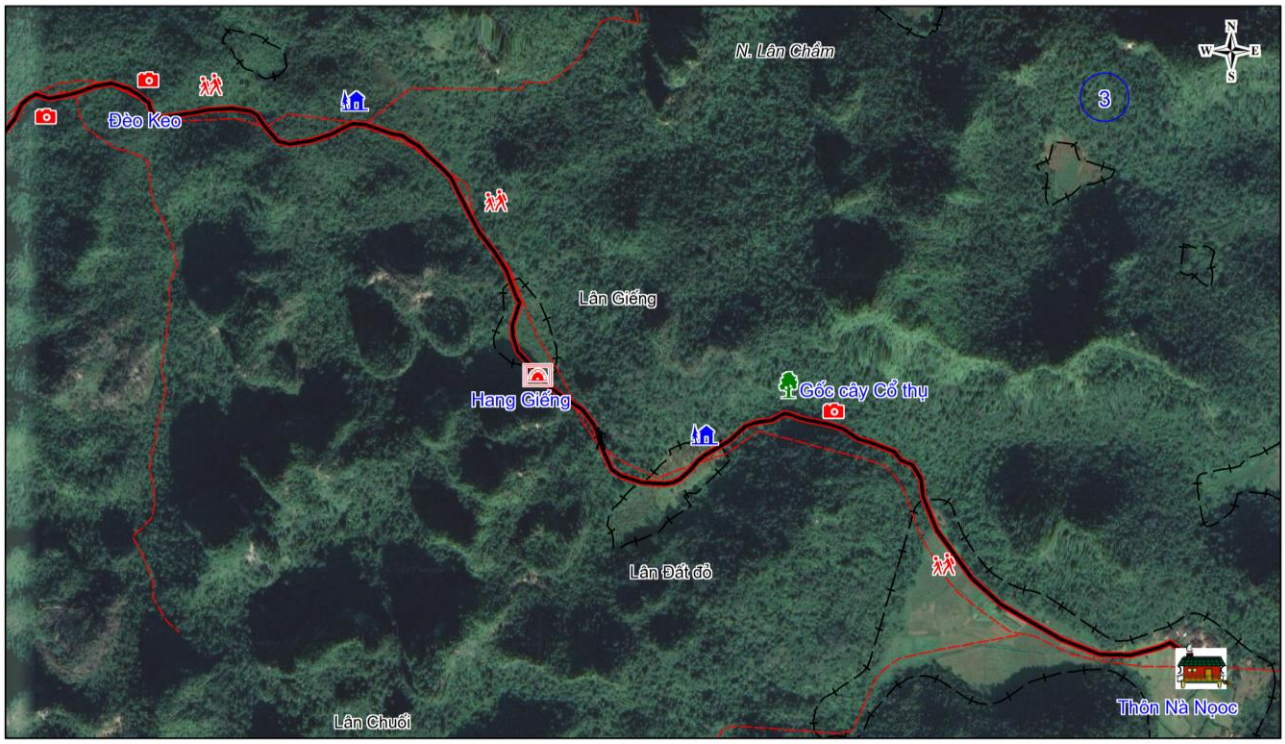


CHÚ GIẢI

- Ranh giới phân khu
- Ranh giới tiểu khu
- Ranh giới khu bảo tồn
- Đường giao thông
- Đường mòn
- Tuyến đường du lịch
- Sông ,suối, ao, hồ
- 3 — Số tiểu khu
- Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh
- Chòi canh rừng
- Điểm đu dây
- Điểm dừng nghỉ

TỶ LỆ 1: 5.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH (TUYẾN) DLST
KHÁM PHÁ THIÊN NHIÊN BA LẸNG - NÀ NỌOC

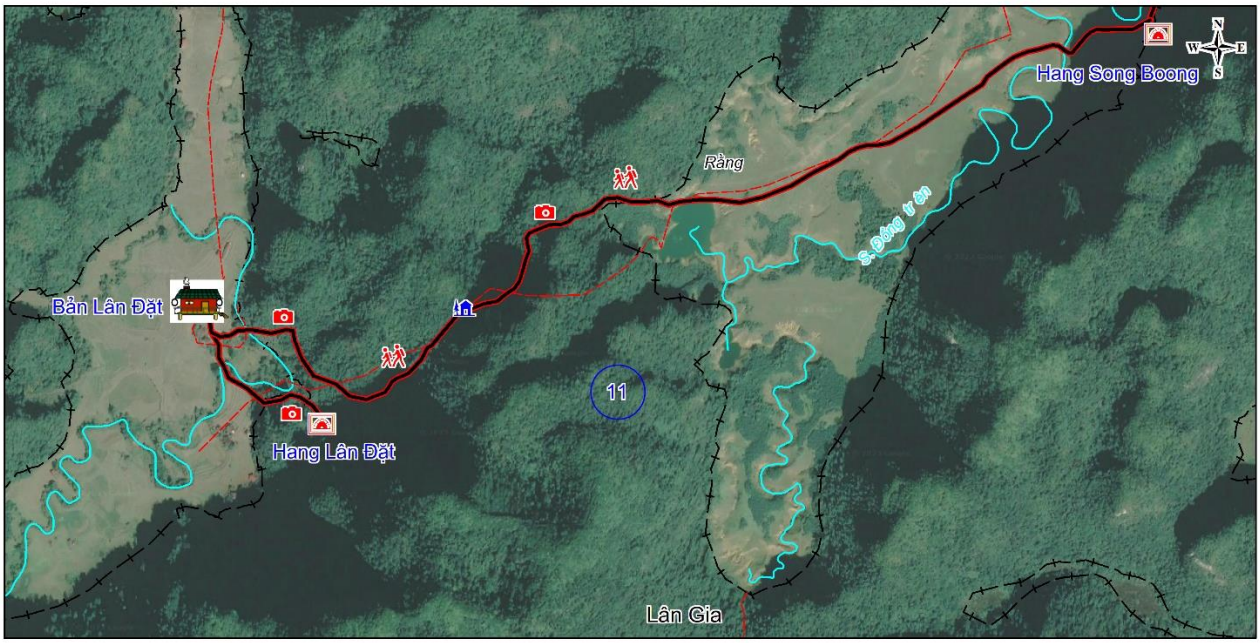


CHÚ GIẢI

- Ranh giới Khu bảo tồn
- Ranh giới tiểu khu
- Đường mòn
- Sông, suối, ao, hồ
- Tuyến đường du lịch
- 3 Số tiểu khu
- Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh
- Điểm dừng nghỉ
- Làng, bản

TỶ LỆ 1:10.000

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH (TUYẾN) DU LỊCH SINH THÁI
KHÁM PHÁ THIÊN NHIÊN LÀNG CÓC - LÂN ĐẶT



CHÚ GIẢI

- Ranh giới Khu bảo tồn
- Đường mòn
- Tuyến đường du lịch
- Sông ,suối, ao, hồ
- 3 — Số tiểu khu
- Điểm chụp ảnh, ngắm cảnh
- Điểm dừng nghỉ
- Làng, bản

TỶ LỆ 1: 10.000